

TRỌNG TOÀN

HƯƠNG HOA ĐẤT NƯỚC

Quyền Thượng



Xuất Bản Bốn Phương

VIỆN GIÁO KHOA — HIỆN CỔ HỌC

HƯƠNG HOA ĐẤT NƯỚC

QUYỀN I

TRỌNG - TOÀN

HƯƠNG HOA ĐẤT NƯỚC

QUYỀN NHẤT

CÂU HÁT PHÂN LOẠI



Xuất-Bản Bốn Phương

VIỆN GIÁO-KHOA — HIỆN CỔ HỌC

Kính Tặng

Thầy học :

Cô Nguyễn thị Tám (Sài-gòn, 1909)

Ông Phan thành Viên, (Sóc-trăng 1911)

Ông Yên-sa, Diệp văn Cương (Sài-gòn. 1917)

Cha mẹ đỡ đầu :

Bà và ông Nguyễn văn Phát, lương-y phụ-tá,

Bà và ông Nguyễn văn Diên tức Duyên, giáo sư cao liêu.

Các thế-hệ nông-dân,

Các thế-hệ ông bà tôi

Ở Nghệ-an,

Ở Huế (vùng Cây khô, Vĩnh-giá ?),

Ở Tân-an.

BÀI CỦA TÁC - GIẢ

1.— BÀI ĐĂNG BÁO

- Đề tặng sách *Quả dưa đỏ*, của Đôn-nam Nguyễn Trọng Thuật (*Đông-Pháp thời báo*, 1925)
- *Quốc-ngữ, quốc-văn*. (Tập-chi *Nam-phong*, 1926)
- *Gánh vật Hà-tiên* (N.P. 1929 ?)
(Cùng viết với một nhóm học-trò trường Trí đức họ xa ở Hà-tiên)
- Sao lục vài bài thơ cũ Nam-Việt (N.P. ?)
- *Lời khuyên thanh-niên* (Bài đọc luân-lý, dịch ở tiếng Pháp.— *Giáo khoa tạp-chí*, Sài-gòn, tháng IX 1948)
- *Góp tiếng địa-phương* (Tập kỷ-yếu hội Khuyến học, Janvier 1952).

2.— BÀI DIỄN-THUYẾT

- *Về cách dạy tiếng Việt* (Bài soạn bằng Pháp-văn, đọc ở trường tỉnh-thành Gò công, 1935)
- *Văn-chương tiếng Việt* (Đọc ở trường tiểu-học Đakao-Sài-gòn, 1945)

3.— BỒN-THẢO ĐÃ VIẾT SẴN

- *Góp tiếng Việt*, 350 trang.
- *Góp tài-liệu tác-văn*, 150 trang.
- *Vài nhận xét về tiếng trong ngôn-ngữ Việt, Pháp*.
- *Đọc truyện Kiều để kiểm tài-liệu về bậc tiểu-học*.
- *Đọc Lục Vân-Tiên*.
- *Đất nước Việt-nam* (Sao-lục tài-liệu địa-dư, xã-hội phong-lục) lối 400 trang.

Lời Tựa

*Vì dầu tình bậu muốn thôi,
Bậu gieo tiếng dũ cho rồi bậu ra...*

I.— CÁCH CẤU-TẠO TẬP HƯƠNG HOA ĐẤT NƯỚC

Việc sao-lục tập *Hương hoa đất nước* kéo dài hơn hai mươi lăm năm, nên tôi đã theo hai nguyên-tắc trái ngược hẳn nhau, khi thì chép theo sách, khi thì ghi lại những câu truyền-khẩu tự ngàn xưa. Mấy câu sau này có lẽ chưa hề xuất-bản, và có thể theo các ông già bà cả mà chôn sâu dưới nắm mồ, mà chìm đắm trong lãng quên vĩnh-viễn.

Thuở nọ, tôi lần-lượt xem qua các sách, các bài khảo-cứu:

- vài trương *Miscellanées* của Trương Vĩnh-Kỳ,
- vài trương *Việt-nam Phong-tục* của Phan Kế-Bình,
- *La Poesie Annamite* (Thi-ca Việt-nam) của Hồng-nhân,
- *Le Paysan Tonkinois à travers le parler populaire* (Xét tâm-lý dân quê Bắc-Việt theo ca-dao) của Hồng-nhân.
- *Diễn-thuyết về ca-dao*, của Song-an Hoàng Ngọc-Phách,
- *Ca-dao và Lịch-sử*, của Đông-châu Nguyễn Hữu-Tiến,
- *Tục-ngữ Phong-dao* của Nguyễn văn Ngọc.

- *Phụ-nữ và Ca-dao*, của Phan Khôi,
- *Quốc-văn Giáo-khoa thư*, Nha Học-chánh Hà-nội xuất-bản.
- Một bài khảo-cứu của Lê văn Phát,
- Một bài báo *Đông-Pháp Thời-báo*,
cùng nhiều bài tản-mác trong các báo hằng tuần, hằng ngày.¹

Hai quyền truyền-bá mạnh nhưt cho ca-dao có lẽ là : *Tục-ngữ Phong-dao*, trong giới người lớn, và *Quốc-văn Giáo-khoa thư*, trong hàng trẻ con.

Hồi sơ-khởi, tôi tính sao-lục thiệt ít, sao lục vài câu hay cho các bạn trẻ xem chơi. Nhưng lần hồi bị lôi cuốn, phải nhhiễm lấy cái tật của mấy anh nuôi con đất nuôi cá thia-lhĩa. Họ bắt đầu nuôi một con, rồi càng ngày càng nuôi nhiều. Tôi bắt đầu chép một câu, rồi càng ngày càng chép nhiều.

Về sau, tôi không phải sao-lục nữa, mà lại gia-công cứ vớt mấy câu sắp bị tiêu-diệt, như đã nói ở trên.

1. Vì thiếu tài-liệu, tôi biên nhan sách không được đúng lắm.

— *Việt-nam phong-tục* có lẽ đăng ở *Đông-dương tạp-chí* Hà-nội, 1912.

— *La Poésie Annamite, Le Paysan Tonkinois à travers le parler populaire* có đăng ở tạp chí *Nam-phong*, sau xuất-bản thành sách.

— Bài của Hoàng Ngọc-Phách và Đông-châu Nguyễn Hữu-Tiến đăng ở *Nam-phong*.

— *Tục-ngữ Phong-dao*, Vĩnh-hưng-long, phố Hàng-dường xuất-bản.

— Bài của Phan Khôi đăng ở *Phụ-nữ tân-văn*, Sài-gòn, 1934 ?

— Bài của Lê văn Phát đăng ở *Extrême-Asie*, Sài-gòn 1925.

Một nhóm học-trò trường Tri-Đức góp câu ở Hà-tiên, năm 1926 ; các bạn Nguyễn Minh-Tâm, Nguyễn văn Phòng góp câu ở Gò-công, năm 1932 ; cậu Lê văn Tăng góp câu ở Bình-tịnh (Tân-an) năm 1934 ; cô Nhứt-chi-lê góp câu ở vùng Cây-quéo Bà-chiều năm 1943 ; ông Liên-nga chép cho một mớ ở *Tứ-dân Văn-uyễn* (1946).

Ngoài ra các truyện ngắn, truyện dài, các bài nghị-luận hoặc sách Pháp-văn, tuy không chuyên-khảo, nhưng thỉnh-thoảng có đưa ra năm ba câu hát.

Thí-dụ :

— sách *Le Roman de Mlle Lys* (Tình-sử cô Huệ) của Nguyễn Phan-Long, có dịch câu :

*Một vũng nước trong,
Một dòng nước đục,
Một trăm người tục,
Một chục người thanh ;*

Biết ai tâm - sự cho mình,

Mua tơ thêu lấy tượng Bình-nguyên-quân.

— Sách *Chồng Con* của Trần Tiêu có ghi về trên của câu :

Chồng con là cái nợ nần,

Thà rằng ở vậy nuôi thân béo mồm.

— Truyện ngắn *Quê Bạn* của Thanh-tịnh có câu :

Hết mùa tót rã rơm khô,

Bạn về quê bạn biết mớ mà tìm.

— Một truyện ngắn trong báo *Sống* có câu :

Tìm em như thê tìm chim,

Chim ăn biển bắc đi tìm biển đông.

— Một nữ ký-giả nhơn thảo-luận về cả pháo vùng Nghệ-Tĩnh, có dẫn câu :

Bồng em đi dạo vườn cà,

Cà non chắm mắm cà già làm dưa.

— Bà Đào Phi-Phụng diễn-thuyết về vấn-đề phụ-nữ (Sài-gòn, lối 1943) có dẫn câu :

*Xấu xa cũng thể chồng ta,
Dầu rằng tốt đẹp cũng ra chồng người.*

Tôi chưa kể một người đã giúp tôi trong việc sưu-tầm câu hát, bà thân-mẫu tôi, người đã ở Huế, Quảng-trị, Sông-cầu từ năm 1897 cho đến năm 1907. Các câu bà đã mượn biên gởi cho tôi từ năm 1924, thì nay tôi ký thêm hai chữ T. N., tức là Trương-Nguyễn.

Ngoài ra tôi còn nhờ bạn Thuần-phong trình-bày và bạn Lê Ngọc-Trụ, một học-giả đã nghiên-cứu nhiều Luật Tứ Thỉnh và Luật Hồi Ngã, xem lại chánh-tả.

II. — DÂN-TỘC VIỆT-NAM VÀ CÂU HÁT

CÁC TỈNH Ở VIỆT-NAM

Tôi giả đồ là người đi học từ lâu ở đất ngoài, và đã mất gốc rễ. Một hôm, tôi đồ-bộ ở một dải giang-sơn gấm vóc tại ven biên Thái-bình-dương. Tôi cất tiếng hỏi : Đây là nước nào ?

Người cố-cựu đáp :

Đây là Việt-nam, một Việt-nam minh-mông trù-mật, một Việt-nam bốn ngàn năm lịch-sử, đã từng « chấn-động một phương cầu ». Kể hết các thành-phố, các châu-quận ắt rướm tai người, nên ta chỉ tóm lược mà thôi. Việt-nam có thành-phố Huế, một cự đô « gọi cảm », có thành-phố Sài-gòn, lại có mấy tỉnh Lạng-sơn, Thanh-hóa, Bình-định, Mỹ-tho, Châu-đốc, Gò-công...

— Anh về ngoài Huế lâu vô,
Họa bức tranh-đồ để lại cho em.

— Sài-gòn mũi đỏ,
Gia-định xúp-lê,
Giã hiền-thế ở lại lấy chồng,
Thuyền anh ra Cửa như rồng lên mây.

— Ai lên xứ Lạng cùng anh,
Tiếc công bác mẹ sanh thành ra em ..

— Ăn chanh ngồi gốc cây chanh,
Lấy anh thì lấy, về Thanh không về.

— Ai vô Bình-định mà coi,
Đờn bà cũng biết cầm roi đi quờn.

— Chẻ tre bện sào cho dầy,
Ngăn ngang sông Mỹ, có ngày gặp em.

— Đèn nào cao bằng đèn Châu-đốc,
Ngon gió nào độc bằng ngon g ó Gò-công: .¹
Thôi ngon đông-phong lạc vợ xa chồng,
Đệm nằm nghĩ lại, nước mắt hồng tuôn rơi.

BIÊN GIỚI VIỆT-NAM

Không thể nói rõ Việt - nam có b ên Nam - hải và dải Trường-sơn. Nhưng có thể nói chắc-chắn một bên có biển, một bên có rừng. Ở biển, có thuyền mảnh đánh cá ; ở rừng, ở « rú », các tiểu-phủ xách « rựa quéo » vào đốn củi. Ở hai vùng cực bắc, cực nam, đều có minh-mông « ruộng cả ao liền », :

— Linh-đình qua cửa Thần-phủ,
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.

— Chiều chiều mây phủ Hải-vân,
Chim kêu gành đá, gấm thân lại buồn.

— Thử nhưt vợ đại trong nhà,
Thử nhì trâu chậm, thử ba rựa cùn.

— Người ta đi cấy lấy công,
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề...

— Chú kia nhờ mạ trên cồn,
Nước non không có miệng mồm lăm mem.

(một câu còn lưu hành ở Tân-an năm 1948)

HAI GIAI-CẤP LỚN Ở VIỆT-NAM

Hai giai-cấp lớn ngày trước là sĩ-phu và bình-dân.
Sĩ-phu gồm có : các quan, mấy thầy đồ, thầy khoa.
Bình-dân gồm có : các người cày ruộng, đặng sáo, đi
ghe, v.v.

1.— Văn-chương điều-luyện của kẻ sĩ :

— Ai về Giồng Dừa qua trưởng,
Gió day bóng sậy bỏ buồn cho em.

— Hỡi cô tát nước bên đàng,
Cớ sao hút ánh trăng vàng đồ đi ?

— Yêu nhau yêu cả đường đi,
Ghét nhau ghét cả tông-chi họ-hàng.

— Yêu nhau cau sáu bữa ba,
Ghét nhau cau sáu bữa ra làm mười.

— Yêu nhau xé lụa may quần,
Ghét nhau kẻ nợ kẻ nần nhau ra.

— Yên nhau vạn sự chẳng nề,
Một trăm chỗ lệch cũng kê cho bằng.

— Yên ai thì nói quá ư,
Ghét ai nói thiếu nói thừa như không.

2.— Lời nói bóng bẩy của đàn cây :

— Trầu anh con cỡi con dòng,
Lại thêm con ghé, cực lòng thẳng chẵn
— Nhìn nàng, lụy nhỏ thêm bầu,
Nhạn bay cao bắn vói, cá ở ao sâu câu ngậm.

3.— Tánh hoạt bát của nông-dân, của binh-dân :

— Nàng ngồi cửa Hũn bán cau,
Muốn xin chút vá sợ đau dạ nòng.¹
— Cầm cán mà đi mua văng,
Gặp em giữa đường biết lượng làm sao ?

4.— Mắt nhận-xét tài-tình của binh-dân :

Nước đục là nước ở ao bàu, và các sông rạch nhỏ. Nước trong, nước tự-nhiên mà trong, không đợi có máy lọc mới trong, là nước mưa, nước dừa.

— Muốn trong, bậu nong nước dừa,
Muốn nên cơ-nghiệp, bậu chừa lang-ván

5.— Núi, ở bắc Việt gọi là : hòn núi, trái núi.

Đố ai biết núi mây hòn.
Sao vua mấy cái tròng tròn mẩy nơi ?

1.— Đứng phương-diện khảo-cứu, tôi xin lỗi sao-lục bài thơ Bán Cau của Nhiều Tâm, Vĩnh-long, một bài chưa được mười phần thanh-thá :

Hỡi cau ai bán tiếng nghe rao,
Tốt vốc mà trong biết thế nào ?
Giấu dè trong buồng c dọng đọ,
Bày ra trước mắt thấy ngon đao,
Muốn mua nên phải xem từ vó,
Có bán xin cho thử cái mào.
Chuốt ngót của mình ai dám chắc,
Biết lòng biết ruột nĩa hèn trao.

Trái núi già, con con bằng «xi-mon», hay đề ở vườn kiềng, người Nam-Việt kêu là : hòn non, non bộ.

Một vùng đất thiết lớn nổi giữa biển, cũng kêu là hòn. Ở dưới mặt nước, phải có cốt đá, rồi về sau đất mới bồi lên được. Khi đi thuyền, đi tàu, ở xa trông thấy cái hòn như một trái núi xanh đậm, như một cái chảo úp xuống. Vùng biển Hà-tiên, có Hòn Phú-quốc, Hòn Đá bạc, Hòn Khoai, Hòn Nần, Hòn Tay, Hòn Khô, Hòn Thồ-chu, v.v.

Ông Phi-vân, tác-giả *Đồng quê* có chép câu :

Tháng ba, cơn gió ra hòn

Muốn ăn trứng nhạn, phải lòn hang mai.

Thi-hào Tiên-diên, tác-giả câu thơ tuyệt-diện :

Dấu liu ngó ý, còn vương lơ lửng.

chắc tiên-sanh cũng thần-phục sự nhận-xét vừa nói ở trên.

6.— Câu hò của bình dân :

— Ngọn lang trắng, ngọn vắn ngọn dài. (đot)

Rau tần-ô ngã dọc ngã ngang,

Trái dưa gang sọc đen sọc trắng,

Ngọn rau dắng, trong trắng ngoài xanh,

Chim quýt uốn lượn trên nhành,

Bởi em ở bạc, ông Trời nào dành để em !

Tả cây cỏ hết sức đúng. Còn tiếng «uốn lượn» hết sức dễ thương.

Nhơn tiện xin mách câu hò ở tiểu-thuyết *Đồng quê*, một câu hò dài, cả ba mươi hàng chữ in, một câu hò «xưa nay» tôi chưa từng thấy. ¹

Tôi mách ra mà không chép, vì «sợ e» mang tiếng quá tham-lam.

7.— *Nguyện-vọng của kẻ sĩ.*

Kẻ sĩ mong-mỗi cho đỗ-đạt, và làm quan :

*Anh đi lộng lúa ba bông,
Bỏ em cấy lúa giữa đồng cây khó.*

Người nào không chen được trong hàng công-khanh,
thì bị khinh rẻ :

*Lỡ quan, lỡ lính, lỡ làng,
Lỡ hàng dân-giả, lỡ hàng công-khanh.*

Thuở ấy, hình như phụ nữ ít được học, nên tự xưng
mình là vụng-về :

*— Hiền thần phải trạch quân nhi-sự,
Dương cầm còn trạch mộc nhi-thê;
Em tuy phận gái vụng-về,
Tơ-duyên này dầu lỡ, em chẳng hề biết lo.*

Người đang nghèo, chịu khó làm ăn để được giàu và
sang để được có tìn có tán, có nghi-vệ bề ngoài như
các quan :

*Có vất-vả mới thanh-nhân,
Không dung ai để cầm tùn che cho.*

8.— *Hán-học thắm-nhuần trong dân-gian.*

*Thủy đề ngư thiên biến nhận,
Cao khả xạ hề đề khả diếu.
Chỉ xích nhơn-tâm bất khả phòng,
E sau lòng lại đổi lòng,
Nhiều tay tham bủi, chê bóng lấm anh.*

*— Mãng coi ông vua Thuấn canh điền,
Chim thời cần cỏ, tượng liền nhô cây.*

*— Bao giờ đồng ruộng thành thoi,
Năm trâu thời sáo, vui đời Thuấn Nghiêu.*

— Vực Thuần cây trên non Lịch, ¹
 Miệng thơ vì ao, tay quạt nhành ôi.
 Ông địch dài khen ai khéo thổi,
 Giọng trầm trầm nhiều nôi khúc mới,
 Miếu thần-linh có cây mọc-rắc.
 Hai đũa thẻ chết ngất một đũa.
 Nước ngả ba chảy ra Dòng-Dừa.
 Nghe giọng em hò anh ứa giọt lụy.

PHONG THỒ VIỆT-NAM

« Xưa nay », ai ai cũng đồn Việt-nam nóng nực. Nóng nực đã đành, nhưng cũng có mấy ngày lạnh, mấy tháng lạnh, mấy vùng khá lạnh ở miền xuôi, và nhiều vùng lạnh đút ruột ở cao-nguyên.

Ban đêm, thổi ngọn gió tây, mà trong nhà thiếu mền, thiếu áo, thiếu thuốc, tài nào lại không thất-thoạt ruột gan :

Ra về đề áo lại đây,
 Đêm khuya em đắp, gió tây lạnh-lùng.

Gặp cơn đông mưa; nhứt là mưa phùn, há lại không lạnh hay sao :

Trời mưa xăn ống cao quần,
 Hỡi cô bán thuốc nhà gần hay xa.

SỬ-KÝ VIỆT-NAM

— Bà Triệu :

Con ơi con nủ cho lành,
 Mẹ đi gánh nước rửa bánh ông voi.

1.— Các câu hò văn trác này, ông Hữu-lân (một thi-sĩ Hà-tiên) được nghe trên sông Long-xuyên lối năm 1910.

*Muốn coi lên núi mà coi,
Coi bà Quán tượng cỡi voi bành vàng.*

— **Hậu-quân Võ Tánh :**

*Ngó lên trên Tháp Cảnh tiên,
Cảm thương quan Hậu thủ thiềng ba năm.*

— **Hàm-nghi, Đồng-khánh :**

*Thôi thôi chớ nói mà rầu,
Khúc giữa Đồng-khánh, hai đầu Hàm-nghi.*

**TÓN-GIÁO : MỘT TRONG NHIỀU
TÓN - GIÁO VIỆT - NAM XUA.**

— *Chết ba năm sống lại một giờ,
Đề xem người cũ phụng thờ làm sao.*

— *Em thác ba năm xương tàn cốt rụi,
Em đầu thai con nhận bạch về đậu bụi chanh,
Cất tiếng kêu anh đi nói vợ,
Đừng chờ đợi em như hồi buổi xuân xanh
không còn.*

III. — XUẤT - XỨ CỦA CÂU HÁT

Câu hát nào phát sanh ở vùng nào? Về đời nào?
Tôi chưa thấy tài-liệu cho biết rõ về hai điều ấy. Nhìn
một hai chữ trong câu tôi đoán chừng xuất-xứ của nó mà
thôi.

— Vài câu có lẽ ở Bắc-Việt hay Đàng ngoài.

— Bỏ công :

*Em là con gái Phụng-thiên,
Bán rau mua bút mua nghiên cho chồng.
Nửa mai chồng chiếm bâng rông,
Bỏ công tắm tưới vun trồng cho rau.*

— Cheo :

*Có cười mà không có cheo,
Nhân duyên trắc-trở như kèo không danh. (đỉnh)*

— Đốt :

*Quế càng già càng lốt,
Mía càng đốt càng ngon ;
Anh thương em dặng nghĩa vuông tròn,
Mấy sông cũng lội, mấy hòn cũng leo.*

— Hoa chanh :

*Chị giàu quần lãnh hoa chanh,
Chúng em khốn-khó quần quanh lụa đào.*

— Thuốc lào :

*Nhớ ai như nhớ thuốc lào,
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên.*

— Yên :

*Phải chi anh chưa vợ, hầy còn nợ còn duyên,
Em cũng cây yên như thuyền cập lái,
Ai ngờ phận trái như lái nghich chèo,
Thôi anh phải giữ lấy lèo,
Đừng ham thả lỏng hiềm nghèo có khi.*

— Vài câu có lẽ ở Trung-Việt.

*— Thân em như củ ấu gai,
Ruột trong thì trắng vỏ ngoài thì đen.
Ai ơi nếm thử mà xem,
Nếm ra mới biết rằng em ngọt bùi.*

Tôi được biết hai thứ trái ấu :

1) Ấu Nam-vang, hay đem bán ở Sài-gòn. Trái dài lối bốn năm phân, có hai gai, hình dạng hơi giống cái ách trâu bò. Vỏ đen ruột trắng.

2) Ấu ở Huế, cũng vỏ đen, ruột trắng. Lớn cỡ trái

măng quân, trái nhãn, có ba bốn ² gai. Coi như tròn, mà không tròn.

Tuồng Trần-Bồ có câu :

— Em sợ là sợ mằn ri, bấy chừ chị thương, trái ấm cũng tròn, sợ đến khi chị ghét hồ - hòn cũng méo.

— Chợ Quán, Chợ Dinh :

-- *Đem em mà bỏ vô nói,
Đề mẹ đi chợ mua vôi ăn trầu.
Mẹ đi Chợ Quán, Chợ Cầu,
Mua cau Chợ Vả (?), mua trầu Chợ Dinh (?)*
— *Đố anh con rit mấy chừn,
Cầu Ở mấy nhịp, Chợ Dinh mây người.
Mấy người bán áo con trai,
Chợ trong bán chỉ, Chợ ngoài bán kim.*

— Chợ Quán, Chợ Dinh, không rõ ở vùng nào, tỉnh nào. Có lẽ người ở vùng đó vô làm ăn ở Nam - Việt, rồi đem tên cũ mà gọi xứ mới.

Gần Sài Gòn, có Chợ Cầu, Chợ Quán.

Ở tỉnh Gò-công, có Chợ Dinh (Đồng-sơn); Bến Trong (làng Bình ân), Bến Ngoài (làng Kiến-phước). ¹

— Ghe :

*Anh ngồi phần thủ trống treo,
Miếng kêu ghe ghé chơn trèo xuống thang.*

Hình như Đàng Ngoài cho tiếng «ghe» là lục, nên dùng tiếng «thuyền». Tiếng ghe có lẽ là tiếng Đàng Trong : ghe cui, ghe cửa, ghe bầu nan, v.v.

1.— Năm 1931, cha tôi, nay đã quá-cổ, dắt anh em chúng tôi đi thăm cảnh Sơn-qui, Gò-công. Ông Nguyễn văn Xá, người làng Dương-phước. gần chợ Tăng-hoà, Cửa khẩu kể lại câu chuyện này.

— Hề :

*Anh đi ba bữa anh về,
Rừng cao nước độc chờ hề ở lâu.
Ở Nam-Việt, hình như ít dùng tiếng hề.
Vài câu ở Nam-Việt :*

— Bông :

*Tiệc con gái khôn lấy thằng chồng dại,
Cũng như cái bông hoa lài cặm bắt cắt trâu.*

— Đặng :

*Ngồi buồn xe chỉ uốn cần,
Chỉ xe chưaặng, cá lặn ra khơi.*

— Hoài :

*Xuân oán nhưt gia đào lý hạnh,
Tuế hàn tam hữu trúc tong mai ;
Sử-kinh anh rán giới-mài,
Lòng em chí-quyết đợi hoài duyên anh.*

— Lịch-sự :

*Nước sông còn đỏ như vang,
Nhiều nơi lịch-sự hơn nàng, nàng ơi.*

— Thiệt :

*Nước mắt ngon chấm con cá liệt,
Em có chồng rồi nói thiệt anh hay.*

— Thương :

*Thương em tam tứ núi, anh cũng trèo,
Thất bát giang, anh cũng lội, cửu thập đèo, anh cũng qua.
Ta thử đem các tiếng : bông, đặng, hoài, v.v. đối-chiếu
với tiếng Bắc-Việt :*

*bông : hoa. — đặng : được. — hoài : luôn, mãi, — lịch-
sự : đẹp. — thiệt : thật.*

IV. — SỰ GIAO-THÔNG Ở VIỆT-NAM

Tôi muốn nói sự giao-thông ở Trung-Việt năm 1897, và tiếc không được ngọn bút tài-hoa của Nguyễn Tuân, tác-giả *Vang bóng một thời*.

Trung-Việt cũng như tất cả Việt-nam thay đổi rất mau, cho nên năm ấy ta cũng có thể gọi là một thời xưa rồi.

Vậy hồi « thời xưa » 1897, hình như :

1.— Các đội trạm « chạy » công-văn, thì cỡi ngựa, hay chạy bộ. Chơn đeo lục-lạc, tay cầm roi mây vút trót trót cho cộp. hùm khiếp-sợ mà tránh xa.

2.— Người có tiền thì đi cáng, thứ vớng có mui, có đòn, hai người phu cáng » khiêng đi. Một cung trạm độ chừng hai chục cây số. Đi hết khoảng đường thì đổi cho người khác, và trở về.

Có câu tục ngữ :

*Mua quan tám, bán quan tư,
Lạy Tiên-sư, lời tư tiền.*

Vài người tưởng là lỗ, nhưng câu ấy là câu nói thiệt-thà, người bán vẫn lời. Thi-dụ, tôi lãnh một mối *quan tám*, nhưng lời không khiêng, tôi nằm nhà, bán mối cho kẻ khác một *quan tư*, rõ là lời vậy.

3.— Đòn bà phần nhiều đều biết cỡi ngựa, Hình như đời Thành-thái, các bà phi, các cung-nữ đều cỡi ngựa được hết, và lại cỡi tài-tĩnh nữa.

4 — Sông, suối hình-như ít bắc cầu ; đồ ngang chỉ chở hành-khách mà không chở được xe ngựa.

Biên vài câu hát về sự giao-thông :

— Đò ngang :

*Vì dầu tình chẳng yêu-dang,
Xin đưa thiếp xuống dò ngang thiếp về.*

— Ngựa :

*Chiều chiều mượn ngựa ông Đò,
Mượn ba chú lính, đưa cô tôi về*
(câu hát lưu-hành ở Sông-cầu, Phú-yên)

— Vồng :

*Có vồng mà chẳng có đôn,
Có chồng mà chẳng có con mà bằng.*

Vài thứ cây cỏ :

— Bò-hòn :

*Có con phải khổ vì con,
Có chồng phải ngậm bò-hòn đắng cay.*

— Nhãn lồng :

*Nhãn lồng trong bọc ngoài bao,
Chim còn ăn dặng, hưởng đào ở rơi.*

— Ớt :

Ớt nào là ớt chẳng cay.
(Về sau, các độc giả đều dư biết, tôi khỏi biên ra).

V.— PHONG-TỤC.

ĐÁNH CỜ VÂY

Có câu hát nói về cờ vây :

*Nỗi về nỗi ở chưa xong,
Bối-rối trong lòng như đánh cờ vây.*

Truyện Kiều có câu :

*Khi hương sớm, lúc trà trưa,
Bàn vầy điểm nước, đường tơ hoà đờn.*

Thơ Hà-tiên thập-vịnh có câu :

*Đã giăng chữ nhứt dài trăm trượng,
Lại xếp bàn vầy trắng mấy non.*

Câu sau này nói về đàn cò trắng, khi liệng trên không khi đậu trên núi Đá Dựng, cách tỉnh-thành Hà-tiên lối năm cây số ngàn.

Mấy câu trên đây đều nói về cò vầy. Theo lời ông Nghè Cúc-nông Trương Gia-Mô đã qua chơi ở Hà-tiên và tự-tử ở Châu-đốc năm 1929 (?) thì ở Huế hay đánh cò vầy. Hai người cầm hai nắm võ ốc, sắp ra như hai phòng-tuyển; phòng-tuyển này có thể đánh bút ngang, đánh gậy phòng-tuyển kia. Ông gọi là một thứ cò « nhơn-đạo », không bao giờ ăn được tất cả quân cò bên đối-phương.

VẠ LÀNG

Hình như khi làng bắt vạ, thì dân phải đóng tiền. Vạ trâu là nặng nhất.

*Tánh quen (tánh hoa nguyệt) chưa chẳng được dàu
Lệ làng, làng bắt mấy trâu mặc làng.*

CHIA CỦA CÁI CHO CON GÁI

Một con trai cũng kè là có ; mười con gái cũng kè là không. Hình như đối với con gái, cha mẹ chia tiền của rất ít :

*Sao ba đã dừng ngang đầu,
Em còn ở mãi làm giàu cho cha.
Giàu thì chia bảy chia ba,
Phận em là gái được là bao nhiêu.*

QUẦN ÁO

Đờn bà con gái « nhà quê » mặc áo vá quàng, áo nu, yếm hoa tằm. Đờn ông bịt khăn xéo ; xin các bạn nhớ lại mấy người kếp hát bội, đờn thối, học trò lễ vài mươi năm về trước.

Áo vá quàng :

*Thương em thuở áo mới may,
Bấy giờ áo đã thay tay vá quàng.*

Áo nu, quần tía :

*Đi đâu mà chẳng thấy về,
Hay là quần tía dựa kề áo nu.*

Yếm hoa tằm :

*Có kia mặc yếm hoa tằm,
Chồng có đi linh, có nằm với ai ?*

Khăn xéo :

*Ra về không lẽ về luôn,
Đề khăn xéo lại, lệ tuôn em chùi.*

NÓI VỀ TRẦU CAU

Trên khay trầu, trên ô trầu, có con dao cau.

Dao cau :

*Cổ tay em trắng như ngà,
Con mắt em liếc như là dao cau.*

Têm trầu :

*Vào vườn hái quả cau xanh,
Bỏ ra làm sáu mời anh xơi trầu :
Trầu này têm những vôi lầu,
Giữa thêm cát-cánh, hai đầu quế cay.*

Mâm trầu trong lễ hỏi, lễ cưới :

*Cho anh một miếng trầu vàng;
Mai sau trả lại cho nàng đôi mâm.*

Trầu được dùng ở Việt-nam :

Bắc-Việt :

*Ra đi mẹ có dặn rằng,
Làm thân con gái chớ ăn trầu người.*

(Ở miền nam dùng chữ « người ta » không dùng chữ « người »).

Trung-Việt :

*Số em là số ở hầu,
Ăn cau vòng nguyệt, ăn trầu kiếng dơi.*

(Câu này lưu hành ở Huế, mà tại Huế có lẽ nhiều quan hơn các nơi).

Nam-Việt :

*Tới đây, chiếu trải trầu mời,
Can chi mà đứng giữa trời sương sa.*

ĐÁM MÀ

Dân Việt-nam quá thương người chết, cho mặc quần áo thiệt tốt, « đem theo » vòng vàng, gấm vóc, v.v. Đồ thông, đồ chai trong hàng, là ước-ao thi-thề khỏi mục rã. Việc này đúng lý hay vô lý, tôi không thể nói được. Nhưng đã có người phản-đối :

*Thế-gian còn dạt chưa khôn,
Sống mặc áo rách, thác chôn áo lành,*

THẾ NÀO LÀ MỘT GÁI ĐẸP

Người đẹp là người má phấn, răng đen, chơn mày vòng nguyệt. Người đeo hoa tai, tóc để dài, bởi cánh tiên hay bỏ đuôi gà.

Má phấn :

*N gang ngày hai bữa com đèn,
Còn gì má phấn răng đen hỡi chàng.*

Mây vòng nguyệt :

*Chơn mây vòng nguyệt có duyên ?
Tóc mây dợn sóng đẹp duyên tơ hồng.*

Hoa tai :

*Tai nghe Linh cấm hoa tai,
Em đeo hoa lý, hoa lái cũng xinh.*

Tóc đuôi gà :

*Chị kia bới tóc đuôi gà,
Nắm đuôi chị lại hỏi nhà chị đâu . . .*

Tóc bới cánh tiên :

*Chị kia bới tóc cánh tiên,
Chồng chị đi cưới một thiên cá mòi . . .*

Có khi lại cài hoa lý ở trên đầu tóc. Hoa lý cài cách nào, tôi chưa được thấy ở Nam-Việt, nhưng được thấy ở Trung-Việt. Tại Huế, xóm Đông-ba, Gia-hội, lối năm 1907, mỗi chiều thấy bán hoa lý, hoa lái xỏ chỉ từng xâu như sợi giấy chuyền; các con gái mua đeo vào cổ hay là máng thọc đầu tóc.

*Tóc em dài,
Em cài hoa lý,
Miệng em cười có ý anh thương.*

ĐAM CƯỚI

Tuổi lấy chồng.

Nguyệt-nga, Thúy-kieu đều đã đến tuổi cặp kê; cả « bán chiếu gon » ở Tây-hồ đã đến tuổi « trắng tròn lẻ » ; cả ba

Người đều chưa lấy chồng. Thế mà ở Việt-nam lại có nàng dâu tuổi mười ba, thì quá sớm. Không khéo mà có thể xảy ra sự suy-nhược nòi-giống như ở Ấn-độ chẳng?

Gái mười ba:

*Tiếc thay con gái mười ba,
Liều thân mà lấy ông già sao đang.*

Làm mai là một công việc khó khăn, có nhiều trách nhiệm.

Làm mai:

*Trong đời có bốn chuyện ngu:
Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu.*

Tôi còn nhớ đám cưới chị tôi. Vào ngày nhóm họ, tiệc chiều vừa xong, sắp đến giờ «con gái» lạy cha mẹ, cô bác. Mẹ tôi vui vui, và đọc câu:

*Xưa kia ai biết ai dân,
Bồi chim ở thước bắc cầu sông Ngân.*

một câu hát già-dẫn về âm-thanh và ý-nghĩa, một câu hát có lẽ chỉ lưu-hành ở Trung-Việt, một câu hát đã khiến bao trái tim non rung động bồi-hồi.

VI.— DÂN SANH

ĐÈN LỬA

Ở xã-hội Âu-Mỹ, muốn nấu ăn, nướng bánh mì bánh hộp, có thể dùng nhiều thứ lửa: lửa than củi, lửa than đá, lửa hơi (gaz), lửa điện. Ở thôn-quê Việt-nam cũng như ở Trung-hoa, lắm khi chụm bập dứa, chà gai, vỏ mía, rơm. Các bạn hẳn còn nhớ lửa rơm để nấu cơm, để nướng bánh phồng, nướng cá lóc (trui), thui chim, v.v.

*Tiếc thay hội gạo trắng ngần,
Đã vơ nước đục lại vẩn than rơm.*

Đèn lư-ly đốt tim bức, treo trên trang ; đèn chái
dòng di đường hay soi nhái.

Đèn :

*Dầu hao tim bức khôn cầm,
Xa xuôi chi đó mà làm lầy nhau.
— Dầu mà cha mẹ không ưng,
Đèn chái nhỏ nhạ em cùng lẫn vó.*

NHÀ Ở

Ở Âu-Mỹ, có nhiều nhà « chọc trời », được vài mươi
tầng lầu. Ở Việt-nam xưa, sang nhứt là nhà lim.

*Ba gian nhà rạ lòa xòa,
Phải đugên coi tựa chín tòa nhà lim.*

Người nghèo ở nhà rạ, nhà tranh, nhà lá. Khi cất nhà,
kẻ « trao lá », người chẻ lạt, người dùng vách, dùng phên.
Cột hàng ba, có dán đôi liễn đỏ. Bên hông nhà, chừa cái
lỗ chó chun ra chun vô.

Liễn đỏ :

*Ngó vô nhà nhỏ,
Thấy đôi liễn đỏ,
Có bốn chữ vàng,*

Thanh suy anh chưa biết, thấy nàng vội thương.

Lợp nhà :

*Chiều chiều con quạ lợp nhà,
Con cu chẻ lạt, con gà dùng phên.*

Lỗ không :

*Chó dáu có sủa lỗ không,
Chẳng chu ăn trộm cũng óng ăn mày.*

SỰ ĂN UỐNG

Ta đã lần-lượt xem qua lãnh-thô, lịch-sử, phong-tục,
nhà ở của dân Việt. Ta chỉ còn xét hai vấn-đề trọng-đại

nhuật trong dân-sanh, là sự ăn uống và công việc làm. Ở Âu-Mỹ, hình như cái ăn đã theo nhiều nguyên-tắc khoa-học. Nhiều lục-sĩ Finlande chỉ ăn cá, cừ thịt, cừ rượu. Dân Hollande ăn nhiều bơ, sữa. Vài dân khác ăn thịt bò, bột mì, chocolat, v.v. Năm nào cũng tìm-tòi, khảo-cứu mãi về thức ăn.

Ở Việt-nam xưa, hình như có gì ăn nấy, quý hồ được no bụng thôi.

Hoạ-hoảnh, mới có rượu nồng dề béo, xôi đậu thịt quay Thường ngày, thì cơm cá, rau khoai, mắm đồng, khô lóc.

Rau :

*Má ơi, đừng đánh con đau,
Đề con bắt ốc hái rau má nhờ.*

Gà :

*...Thoạt tiên, mua ba tiền gà,
Tiền rưỡi gạo nếp với ba đồng trâu...*

Hột gà :

*Đố ai biết món chi ngon,
Gà lộn trái vãi, cu con ra ràng.*

Tôm càng :

*Tôm càng lột vỏ để đuôi,
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ già.*

Vài thứ bánh trái :

*Cam sành chẻ dằm chẻ hôi,
Hồng rím chẻ lại, cháo bồi khen ngon.*

*— Muốn ăn bánh ếch lá gai,
Lấy chồng Bình-dịnh sợ dài đường đi.*

Ruộng sâu :

Ai ai cũng ham ruộng sâu :

(quên vẽ trên)

Muốn giàu trâu cái, ruộng sâu thì giàu.

Cách làm ruộng :

Ra đi anh cỏ dấn dõ,

Ruộng sâu cấy trước, ruộng gò cấy sau.

Cả nhà đều đi làm ruộng :

Bao giờ cho đến tháng hai,

Con gái làm cỏ, con trai bẻ bờ,

— Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,

Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.

Gặt lúa ; đem cơm cho công gặt :

Trời mưa cho lúa chín vàng,

Cho anh đi gặt, cho nàng đem cơm.

Nước ; xách nước ; gánh nước :

Ở nhiều xứ, nhiều thành-phố, đã áp-dụng khoa - học thực-hành, thì việc xách nước không phải là vấn-đề nữa. Còn ở làng xóm Việt-nam xưa (và...nay), đó là một công việc nặng nhọc.

Xa sông, xách nước bằng chình,
Sầy tay rớt xuống, gấm mình vô duyên.

Câu cá :

Cha chài, mẹ lưới con câu,

Chàng rẽ dõng đay, con dẫu ngồi nỏ.

Thế thì, cả nhà đều đánh cá, cũng như trên kia ta vừa thấy cả nhà đều làm ruộng.

Kết-quả tốt hay xấu ? Tôi không biết chi về kinh-tế-

học, không dám nói quyết một bề nào. Tôi chỉ thấy rằng, thuở đó cái dây liên-lạc gia-đình còn cố-kết bền chặt lắm.

Ngày nay đã khác hẳn rồi : cái cảnh-tượng tan-rã đại gia-đình Việt-nam hơi giống một vài gia-đình Hiệp-chúng quốc.

Thí-dụ : mẹ làm điều-dưỡng ở Sài-gòn, cha làm quan tàu chạy đường Bangkok, con trai lớn « làm hỏa-xa » ở Touran, con trai kế làm sở vô tuyến ở Kasmoul, v.v.

Ở Việt-nam, ngoài nghề làm ruộng, câu cá, còn các nghề làm tang, nuôi heo, buôn bán...

Tăm tang :

Sáng trắng trải chiếu hai hàng,

Bên anh đọc sách, bên nàng quấy tơ.

Nuôi heo :

Đêm đêm, gọi những : bớ Hai,

Chờ dậy nấu cơm, thái khoai, băm bèo.

Buôn bán :

Ở nhà thì sợ cái nghèo,

Ra đi thì sợ cái đèo Cu-mông.

Các bạn đều biết cái đòn bằng tre, hay cây đòn xóc bằng cau. Văn-hào nước Anh, Somerset Maugham đã lên án cái đòn gánh, nó đè nặng trên vai người đòn ông Trung-hoa :

« Từ hai ngàn năm nay, trên vai người phu gánh hết cả sự đau thương của Trung-hoa » ¹.

Ở Việt-nam, chúng ta lại thấy đòn gánh đè nặng

1. — Depuis deux mille ans, le coolie porte sur ses épaules la souffrance de la Chine. (Sélection du Reader's Digest. — Juin 1947).

trên vai đòn ông, đòn bà và con trẻ nữa. Ở chợ, ở đồng, biết bao nhiêu người gánh mạ, gánh lúa, gánh cháo, gánh chè «dầm sương phấn mại» :

*Ba đời bảy họ nhà tre,
Hễ cất lấy gánh, nó để lên vai.*

Kết - Luận

MỘT LỜI NHẮN CÁC ĐỒNG-CHÍ TIẾNG VIỆT

Tôi đã lạc qua con đường xã-hội, kinh-lẽ. Tôi lật-đật trở về với các bạn đây.

Tôi đã đem trình, không phải một thành-công mà là một cố-gắng. Tôi muốn gieo đức tin vào lòng các bạn. Các bạn đều còn xanh, tuổi còn trẻ. Các bạn sẽ nhiều cố-gắng, sẽ nhiều thành-công. Tôi tin hương hoa đất nước sẽ nhờ các bạn mà trường-tồn bất-diệt. Trong mười năm, trăm năm, trong muôn ngàn năm, ở nơi lều tranh vách đất, lúc nào ta cũng vắng nghe chị đưa em :

*Em tôi khát sữa bú tay,
Ai cho bú thép ngày rày mang ơn,
và lúc nào cũng vắng nghe mẹ ru con :*

*Lòng ta, ta đã chắc rồi,
Nào ai giục đừng giục ngồi mà nao !*

Tân-an, năm kỷ sửu

TÁI BÚT

a) Cô Nguyễn thị Tám có lẽ là người Gò-công, cùng dạy với ông N.Đ.T. (về sau đồ tri-huyện) tại Trường

hội, một trường tư ở lối góc đường Lê Lợi và Filippini. Buổi học đầu, được học bài Bông lãi với bông cầm-nhung của Đỗ Quang-Đầu, tôi cảm thấy lớp học vui vui.

b) Ông Yên-sa Diệp văn Cương năm 1917 lối sáu mươi tuổi Tóc trắng, râu trắng, nước da bánh ếch, hơi lùn và thiết khoẻ mạnh. Nghe đâu hơi khá về võ-ngệ. Người đỗ bằng Tú-tài Toán-pháp, khoa-học, giỏi cả tiếng Việt, tiếng Pháp, và Hán-văn. Xương hàm dưới nở-nang, miệng rộng, mặt chữ điền, tiếng nói to lớn oai-vệ lắm. Có khi, người vừa đọc cho chép, vừa ngâm-ngả một câu thơ, thí-dụ như :

*Bà Trưng quê ở Châu-phong,
Giận người tham bạo, thù chồng chẳng quên...
— Cạn lời thẳng ruột vó câu,
Quản bao liễu oán huê sầu nẻo xa.*

người cắt nghĩa, người nhấn mạnh một hai chữ, rồi các trò thuộc hết khỏi phải học bài.

c) Ông Phan Thành-Viên có tài hội họa ; sau đổi đi dạy ở Phú-quốc.

d) Có lắm câu chép đi chép lại, làm chán mắt bạn đọc. Từ buổi đầu, tôi chưa biết và chưa được theo đúng lời chỉ-dẫn của Phan văn Hùm trong *Một cách học tiếng rợ nam, sự dùng thẻ (Phụ-nữ tân văn, số 241, 242, ngày 10 và 17 tháng 5, 1934, Sài-gòn)* ; hình như bài này có nhiều giá-trị đối với học-trò liêu-học, và đáng truyền-bá rộng thêm ra.

đ) Tập tài liệu này đã cất giữ nhiều năm đời đời nhiều chỗ, trải qua mấy năm liệng bom ở Sài-gòn, mấy cuộc rỗng bỏ ở đồng ruộng, hao-hớt một phần nhỏ, còn lại một phần lớn, quả là điều may mắn nhứt trong đời tôi !

Nghĩ buồn giùm cho những người đã kiếm được tài-liệu

trăm lần quý-báu hơn và đã phải mất hết. Tôi muốn cùng các bạn nghĩ cách để dành được chắc-chắn về sau này, cũng như nhà băng để dành vàng, bạc ; nghĩ cách để dành cho trăm năm, muôn năm về sau này.

Nói rộng ra, hình như ở Đông-Phương, muốn để dành vật-chi cũng khó. Nào đâu dấu tích văn hóa lịch-sử ở Bắc-kinh, ở Nam-kinh, ở núi Cổ tích, ở sông Bạch-đăng ?



TUỔI TRẺ

CHƯƠNG I

Tuổi Trẻ

- 1 Ai đem con sáo qua sông,
Cho nên con sáo sổ lồng bay xa.
- Ai đem con kéc vô vườn,
Cho nên con kéc ăn buồng chuối tiêu.
- Ai đưa em đến chốn này,
Bên kia thì núi, bên này thì sông.
- Ai mua con quạ bán cho,
Đen lông đen cánh, bộ giò cũng đen.
- 5 Anh mong gởi cá cho chim.
Chim bay ngàn dặm cá chìm biển đông.
- Áo đen năm nút con rồng,
Ở xa con phụng lại gần con qui.
- Ba phen quạ nói với diều,
Vườn hoang cỏ rậm thì nhiều gà con.
- **Bát ăn cơm (câu đố).**
Cha mẹ sanh ra tuổi đà nên tám,
Ở cùng người chẳng dám than-van,
Cơm ngày ba bữa nhộn-nhàng,
Biết bao giờ được lai-hoàn cự-dô ?

- Bắc thang lên đến tận trời (mây?),
Hỏi sao Cuội phải ấp cây cả đời.
Cuội nghe thấy nói Cuội cười,
Bởi hay nói dối nên ngồi ấp cây.
- 10 Bắt con ô-thước đội-cầu,
Cho bà Thánh-mẫu đi châu thượng-thiên.
- Bồng em đi dạo vườn cà,
Trái non chấm mắt, trái già làm dưa.
- Bụi cỏ lau khô sầu ai đã-dưới,
Thỏ núp lờm nầy chờ đợi bóng trắng
- *Cá (về các loại cá)*
No lòng phỉ dạ là con cá *com*,
Không ướp mà thơm là con cá *ngát*,
Liệng bay thấp thoáng là con cá *chìm*,
Hút căng chết chìm là con cá *đuối*,
Lớn năm nhiều tuổi là cá *bạc đầu*,
Đủ chữ xưng câu là con cá *đổi*,
Nở mai tàn tối là cá *vá hai*,
Trắng muốt bẹ da là cá *út thịt*,
Dài lưng hẹp kích là cá *lòng tong*,
Ốm yếu hình-dong là con cá *nhái*,
Thiệt như lời vái là con cá *linh*.
- Cái bống đi chợ cầu Canh,
Cái tôm đi trước củ hành đi sau.
Con cua lạch đạch đi hầu,
Cái chày rơi xuống vỡ đầu con cua.

- 15 Cái trai mầy há miệng ra,
Cái cò nó mỡ muốn tha thịt mầy.
Cái cò mầy mỡ cái trai,
Cái trai quặp lại muốn nhai thịt cò.
- Chị xuân đi chợ mùa hè,
Mua cá thu về chợ hầy còn đông,
Chị Hươu đi chợ Đồng nai,
Bước qua Bến - ghé ngồi nhai thịt Bò.
- Cám thương ô - dước bời - lời,
Cha sao mẹ sến, dựa nơi gốc bần.
- Cây bần kia hỡi cây bần ,
Lá xanh bông thắm lại gần không thơm
- Chanh chua thì khế cũng chua,
Chanh bán có mùa khế bán tư niên.
- 20 Chắc về đâu đã hẳn hơn đâu ?
Cầu tre vững nhịp hơn cầu Thượng-gia.
- Chiều chiều bắt kéc nhỏ lông,
Kéc kêu bỏ chủ xin đừng bắt nhơn.
- Chiều chiều con quạ lợp nhà,
Con cu chẻ lạt con gà đưa tranh
- Chiều chiều dạo mát dưới trăng,
Trông lên chỉ thấy chị Hằng ở trong.
- Chiều chiều én liệng trên trời,
Rùa bò dưới đất khỉ ngồi trên cây.
- 25 Chiều chiều ông Lữ thả câu,
Sấu ăn ông Lữ chuối đầu xuống sông.

- Chiều chiều vệt lọi cò bay,
 Ông voi bẻ mía chạy ngay vô rừng.
 Vô rừng bứt một sợi mây,
 Đem về thắt gióng cho nàng đi buôn.
- Chim bay mỗi cánh chim ngoi,
 Đố ai bắt được chim trời mới ngoan.
- Chim bay về núi tối rồi,
 Không cây chim đậu không mồi chim ăn.
- Chim quên đại lăm không khôn,
 Sơn - lâm không đậu, đậu còn cô may
- 30 Chim xanh ăn trái xoài xanh,
 Ăn no lăm mát đậu nhành cây da.
- Chuột chè xó bếp không nằm
 Chó ché nhà dột ra lằn bụi tre.
- Có gió lung
 Mới biết tùng bá cứng,
 Có ngọn lửa lừng mới rõ thức vàng cao.
- Cóc chết bao thuở nhái rầu,
 Ảnh ương lớn tiếng nhái - bầu dựa hơi.
- Con cá lóc nằm trên bụi sặc,
 Con cò mắt già mà chết,
 Con quạ mua nếp làm chay,
 Con cu đánh trống ba ngày,
 Con ngỗng thức dậy dọn bày mâm ra,
 Cồng-cộc ăn cá nghi-nga.
 Con chim cáo-cựông phải ra ăn mày.

- 35 Con chim chla vôi bay ngang đám thuốc,
Con cá bả trầu lội tuốt mương cau.
- Con cò chết rũ trên cây,
Cò con giở sách coi ngày làm ma.
Cà-cuống uống rượu la-đa,
Chim di riu-rít bò ra lấy phần.
- Con cò mà đi ăn đêm,
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.
Ông ơi ông vớt tôi nao,
Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.
Có xáo thì xáo nước trong,
Đừng xáo nước đục, đau lòng cò con.
- Con cóc là cậu ông trời,
Hễ ai đánh nó thì trời đánh cho.
- Con dê con ngựa khác dòng,
Ai cho con ngựa lộn cùng con dê.
- 40 Gà cồ ăn quần cối xay,
Hát bảy đêm ngày cũng có một câu.
- Con gà cục-tác lá chanh,
Con heo i-ịt đòi hành đòi tiêu.
- Con kiến mầy chạy trong nhà,
Ta đóng cửa lại mầy ra đằng nào.
Con cá mầy ở dưới ao,
Ta tát nước vào, mầy chạy đằng mô.
- Con mèo con chuột có lông,
Ổng tre có mắt nổi đồng có quai.

- Con mèo con mèo con meo,
Vồ con chuột béo nhảy leo xà nhà.
- 45 Con mèo đập bể nồi rang,
Con chó chạy lại phải mang lấy đòn.
- Con mèo lành sao kêu mèo vá,
Con cá không thờ sao gọi cá linh?
- Con quạ nó đứng chuồng heo,
Nó kêu bỏ má bánh bèo chín chưa?
- Con quạ nó đứng đầu cầu,
Nó kêu bỏ má tèm trâu khách ăn.
- Con quạ tha lá lợp nhà,
Con cu chẻ lạt, con gà dựng phen.
- 50 Cu kêu ba tiếng cu kêu,
Cho mau tới Tết dựng nêu ăn chè.
- Dưới đời ai tốt bằng bèo,
Chờ khi nước lụt bèo trôi lên sen.
Dưới đời ai tốt bằng sen,
Quan yêu dân chuộng, rã bèn cũng hư.
- Đàn ai khéo gãy tính tình,
Một đoàn con cá nước lặn ghềnh nó nghe.
Đầu gành có con ba - ba,
Kể kêu con tranh, người la con rùa. TN
- Đói lòng ăn trái khỗ - quạ,
Nuốt vô thì đắng nhả ra bạn cười.
- 55 Đố ai biết món chi ngon,
Gà lộn trái vải, cu con ra ràng.

- Đố ai mà được như sen ,
Chung quanh cánh đỏ giữa chen nhị vàng.
Nhị vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.
- Đố ai quét sạch lá rừng ,
Để ta khuyển gió , gió đừng rung cây.
- Đố bày con rít mấy chun,
Cầu ô mấy nhịp chợ Dinh mấy người ?
Chợ Dinh bán áo con trai ,
Chợ trong bán chỉ chợ ngoài bán kim.
- Em tôi buồn ngủ buồn nghe,
Con tằm đã chín con dẻ đã mùi.
- 60 Gặp-ghềnh nước chảy qua đèo,
Ngựa xô xuống biển thuyền chèo lên non.
- Gió đưa bông lách bông lau,
Bông lê bông lựu đổ nòng mấy bông ?
- Gió đưa gió đẩy về rẫy ăn còng
Về sông ăn cá về đồng ăn cua.
- Khoan-khoan mổ ruột con gà,
Bí đao xắt nhỏ tiêu cà bỏ vò.
- Má ơi con vịt chết chìm,
Thò tay vớt nó , cá kìm cắn tôi.
- 65 Mèo ngao cắn cổ con cày, (ông thầy) ?
Con cày vật chết cả bày mèo ngao.
- Minh rồng đuôi phụng le the,
Mùa xuân ấp trứng mùa hè nở con.

— Mỏ mang mang chạy lên rừng,
Ta hay mang chạy ta đừng mỏ mang.

— Ngó lên đám bắp trở cò,
Đám dừa trở nụ đám cà trở bông.

— Ngọc sa xuống biển ngọc trầm,
Thò tay vớt ngọc vớt nhằm hột châu.

70 Nồi đồng đỏ (cầu đổ)

Hỏi cô da đỏ má hồng,
Cô đi theo chồng cô bỏ xứ cha.

Bây giờ tuổi tác đã già,
Xứ chồng cô bỏ xứ cha cô về ?

— Nước không chùn sao rằng nước đứng
Chén uống trà sao gọi chén chung ? TN

— Ông Bò mà lấy bà Bò,
Để ra con riết con rô, con chầy.

— Qua kia nhẩn nhủ với diều,
Cần câu xóm Rờ được nhiều cá tôm.

— Rửa nhau đi dạo vườn cà,
Cà non chấm mắm, cà già làm dưa.
Làm dưa ba bữa thì chua,
Chị kia xách giỏ lại mua ba tiền.

75 Rửa nhau đi tắm sông sau,
Áo đen che nắng quạt tàu che mưa.

— Rửa nhau xuống biển bắt cua.
Bắt cua cua kẹp, bắt rùa rùa bơi.

Rủ nhau xuống biển bắt cua,
Lên non bắn nhạn, vô chùa nghe kinh.

— Sinh con rồi mới sinh cha,
Sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông.

— Thằng Bờm có cái quạt mo,
Phú-ông xin đổi ba bò chín trâu,
Bờm rằng Bờm chẳng lấy trâu ;
Phú-ông xin đổi ao sâu cá mè ,
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mè,
Phú-ông xin đổi một bè gỗ lim ;
Bờm rằng Bờm chẳng lấy lim
Phú-ông xin đổi con chim đồi mồi,
Bờm rằng Bờm chẳng lấy mồi,
Phú-ông xin đổi hòn xôi Bờm cười !

80 Thằng Cuội ngồi gốc cây đa,
Bỏ churen xuống giếng được ba đồng tiền.

Thằng Cuội ngồi gốc cây đa,
Đề trâu ăn lúa gọi cha ời-ời
Cha còn cắt cỏ trên trời
Mẹ còn cỡi ngựa đi chơi cầu vồng !

— Thấy anh hay chữ hỏi thử đôi lời,
Cây cỏ chi không lá, con cá gì không xương

— Thấy em hỏi tức anh nói phứt cho rồi,
Cây cỏ năng không lá, con cá họa không xương.

Thấy anh hay chữ hỏi thử đôi hàng,
Tiết Đinh-San sao dám giương giàng bắn cha ?

— Tiết Nhơn Quý nằm dưới gốc đa,
Hóa hình cọp bạch, Tiết Đinh-San bắt làm.

— Tiếng anh ăn học cũng thông,
Lại đây em hỏi làm bánh bò bông bột gì?

Làm bánh bò bông bằng bột tàn mì,
Trúng gà khuấy lộn nó quì bốn tai.

— *Trái cây (Về trái cây)*

Nghe ve nghe vẽ nghe về trái cây,
Dây ở trên mây là trái đậu rồng,
Có vợ có chồng là trái đu đủ,
Chặt ra nhiều mủ là trái mít ướt.
Hình tựa gà xước vốn thiệt trái thơm,
Cái đầu chôm-bôm là trái bắp nấu,
Rủ nhau làm xấu trái cà dái dê.
Ngựa mà gãi mê là trái mắt mèo,
Khoanh tay lo nghèo là trái bần ổi,
Sống sâu chẳng lợi là trái măng-cầu,
Chẳng thấy nàng dâu thật là trái cách
Trong ruột ọc-ạch vốn thiệt dưa xiêm,
Hễ chín thâm kim, chuối già, chuối sứ,
Tam tung tự tứ là trái dưa gan,
Vốn ở Miên Man là trái bí rợ,
Mẹ sai đi chợ vốn thiệt trái dàu
Ở những ao sâu là trái bóng súng
Chẳng nên lẽ cũng vốn thiệt trái sung
Nhỏ mà cay lung thiệt là ớt hiểm,

Đánh tức cầu liêm vốn thiệt trái me,
 Nặng mà chẳng che là trái rau mát,
 Rửa nhau chà xát vốn thiệt trái chanh,
 Nhỏ mà làm anh, trái đào lộn hột,
 Ăn mà chẳng lột vốn thiệt trái tiêu,
 Thối nghe ú lêu là trái cóc kèn.
 Rửa nhau di rên là trái đậu rựa,
 Đua nhau chọn lựa là trái dành dành,
 Cam ngọt, cam sành, chuối già chuối sứ,
 Nhưng chi lịch sự bằng táo với hồng
 Những gái chưa chồng muốn ăn mua lấy.

85

Trách lòng con nhện lăng loàn
 Chỉ bao nhiêu sợi mỗi dăng mỗi giăng

—

Trên trời có đám mây xanh,
 Có bông hoa - lý có nhành mầu-đơn.

—

Trong đầm gì đẹp bằng sen
 Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng,
 Nhị vàng bông trắng lá xanh
 Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

—

Tò - vò mấy nuôi con nhện,
 Ngày sau nó lớn nó quện nhau đi.

Tò vò ngồi khóc tỉ - ti,
 Nhện ơi nhện hỡi mày đi dăng nào.

—

Trông là trồng cúc ngay hàng;
 Ai hay cúc mọc một dăng một cây.

CHƯƠNG II

Ăn Uống

- 90 Anh ôi uống rượu thì say,
Bỏ ruộng ai cày bỏ giống ai gieo.
— Còn trời còn nước còn non,
— Còn có bán rượu, anh còn say sưa
— Đã từng ăn bát cơm đầy,
— Đã từng nhịn đói cả ngày chẳng ăn.
— Mang bầu chịu tiếng thị phi,
— Bầu không có rượu lấy gì mà say. *TN*
— Mang bầu tìm bạn cố tri,
— Tìm không gặp bạn li bì những say. *TN*
- 95 Mang bầu tới quán rượu dâu.
Say hoa đắm nguyệt quên câu ân-tình. *TN*
— Miếng ăn là miếng tòi-tàn,
— Mất ăn một miếng lộn gan lên đầu.
— Rượu nào rượu lại say người,
— Bơ người say rượu chó cười rượu say.
— Vai mang bầu rượu chiếc nem,
— Máng say quên hết lời em dặn-dò.

— Ví dầu cá bóng xich đu,
Tôm càng hát bội cá thu cầm chầu.

100 Ví dầu cầu ván đóng đinh,
Cầu tre lắc-lẻo gập-ghình khó đi.

— Ví dầu cậu giận cậu hờn,
Đi theo cùng cậu kéo đờn cậu nghe.
Cậu hờn thì kéo te-te,
Ú liêu xang xự, xạng xê liêu hò.

— Ví dầu ví dẫu ví dẫu,
Ăn trộm bẻ bầu tôi chẳng dám la.
Vịt chề lúa lép không ăn,
Chuột chề nhà trống ra nằm buội tro.

CHƯƠNG III

Ăn Nói

— Ai xui ai khiến trong lòng,
Mau chân chạy miệng mắc vòng gian nan.

105 Chim khôn kêu tiếng rảnh-rang,
Người khôn nói tiếng dịu-dàng dễ nghe

— Chim khôn tránh bay tránh dò,
Người khôn tránh tiếng hồ-dồ mới khôn.

— Hoa thơm ai chẳng muốn đeo,
Người khôn ai chẳng nâng-niu bên mình.

- Hoa thơm ai nữ bỏ rơi,
Người khôn ai nữ nặng lời làm chi.
- Kim vàng ai nữ uốn câu,
Người khôn ai nữ nói nhau nặng lời.
- 110 Kiến bò miệng chén bao lâu,
Phù du lướt gió, ruồi bu miệng hùm.
- Lọ là thét mắng mới nên,
Một lời siết cạnh bằng nghìn roi song.
Roi song đánh đoạn thì thôi,
Một lời siết cạnh muôn đời chẳng quên.
- Lời nói chẳng mất tiền mua,
Liệu lời mà nói cho vừa lòng nhau.
- Mai mưa, trưa nắng, chiều nồm,
Trời còn luân-chuyển hướng mồm thế-gian.
- Miệng mời tay lại mở nem,
Nem thời có ít, chị em thời nhiều. T N
- 115 Người sao một hẹn thì nên,
Người sao chín hẹn thì quên cả mười.
- Người thanh tiếng nói cũng thanh,
Chuông kêu sê đánh bên thành cũng kêu.
- Nói đầy đưa cho vừa lòng bạn,
Sông Giang - hà khúc cạn khúc sâu.
- Thử chuông cho biết chuông ngân,
Thử bạn đôi lời cho biết đại khôn.

- Trăm năm bia đá thì mòn
Nghìn năm bia miệng hãy còn trơ - trơ.
- 120 Trong lung chẳng có một đồng,
Lời nói như rỗng chúng chẳng thêm nghe. T N
- Trồng hường bẻ lá che hường,
Đừng cho những miệng thề thường bán rao.
- Vai mang túi bạc kè kè,
Nói bậy nói bạ chúng nghe rầm rầm.

CHƯƠNG IV

Làm

- Chim bay về núi tối rồi,
Anh không toan liệu còn ngồi chỉ đây.
- Có khó mới có mà ăn,
Ngồi không ai dễ đem phần tới cho.
- 125 Công dã-tràng thường ngày xe cát,
Sóng ba đào, ai xét công cho.
- Mèo dàng lại gặp chó hoang,
Anh đi ăn trộm gặp nàng xơi khoai.
- Tầm vương tơ nhện cũng vương tơ,
Mấy đời tơ nhện được như tơ tầm.
- Có vất-vả mới thanh-nhàn,
Không dung ai dễ cầm tàn che cho.

CHƯƠNG V

Dạy Trẻ

- Ăn cam ngồi gốc cây cam,
Ăn sung ngồi gốc cây sung,
Ăn rồi lại ném từ tung ngũ hoành.
- Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,
Ăn gạo nhớ kẻ cấy xay giần sàng.
- Ba đời bảy họ nhà khoai,
Dù ngọt dù bùi cũng phải lẫn-tăn.
- Bao giờ cá lý hoá long;
Đền ơn cha mẹ ăm bồng ngày xưa.
- Biết mùi mặn lạt chua cay,
Làm ăn trong sạch thật rày nữ-công.
- Cá không ăn muối cá ươn,
Con cưỡng cha mẹ trăm đường con hư.
- 135 Cá không ăn muối cá ươn,
Không nghe cha mẹ trăm đường con hư.
- Có cha có mẹ thì hơn,
Không cha không mẹ như đèn đứt dây.
- Có vàng vàng chẳng hay phò,
Có con nó nói trăm trồ mà nghe.

- Con chim mày ở trên cây,
Tao đứng dưới gốc mày bay dăng nào.
- Con lành con ở cùng bà,
Vang mình sốt mảy con ra ngoài đường.
- 140 Con mèo con chuột có lông,
Ổng tre có mắt, nòi đồng có quai.
- Con mèo con mèo con meo,
Muốn ăn thịt chuột thì leo xà nhà.
- Con mèo mà trèo cây cau,
Hỏi thăm chú chuột đi đâu vắng nhà.
Chú chuột đi chợ đường xa,
Mua mắm mua muối giỗ cha chú mèo.
- Con mèo xán vỡ nôi rang,
Con chó chạy lại nó mang lấy đòn.
- Con ơi muốn nên thân người;
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha,
Gái thời chăm chỉ trong nhà.
Khi vào canh củi, khi ra thêu thùa
Giai thì đọc sách ngâm thơ,
Dùi mài kinh-sử để chờ kịp khoa.
Nữa may nối được nghiệp nhà,
Trước là đẹp mặt, sau là hiển thân.
- 145 Con tài lo lão lo kiêu,
Con ngu thì lại lo sao kịp người.
Dạy con dạy thuở còn thơ,
Dạy vợ dạy thuở ban sơ mới về.

- Dặn con con có nghe cho
Chọn người quân-tử đời no cũng đành.
- Kể ăn người ở trong nhà,
Sớm khuya công việc giúp ta nhọc nhằn,
Thương người đầy-đọa chút thân,
Chớ nên ngược đãi lòng nhân mới là.
- Mẹ nuôi con bấy lâu rồi,
Nuôi con cho đến thành người mới nghe.
- 150 Miệng ru mắt nhỏ hai hàng,
Nuôi con càng lớn mẹ càng thêm lo.
- Mong con đến tuổi lập thân,
Lấy chớ g những đứa tiểu-nhân thì đừng.
- Ngó lên nuộc lạt mái nhà,
Bao nhiêu nuộc lạt thương bà bấy nhiêu.
- Nhận lạc bầy tìm cây nó ần,
Tở lạc thầy thơ-thần thần-thơ.
- Trai thời đèn sách nghiệp thương,
Gái thời kim chỉ hiếu (?) dường vá may.
- 155 Tượng rằng là đạo mẹ cha,
Con trai con gái cũng là một thương.
- Sao ba đã đứng ngang đầu,
Em còn ở mãi làm giàu cho cha.
Giàu thì chia bảy chia ba,
Phận em là gái được là bao nhiêu.

CHƯƠNG VI

Ăn Chơi

- Đồng Kim-Lân hồi còn nhỏ,
Đi bán giỏ nuôi mẹ già,
Anh gặp em đây không cửa không nhà,
Muốn vô gá nghĩa biết là được không ?
- Anh ví vậy còn sai,
Em thấy hoài thật quá :
Hễ khi hút đã
Như Hành-Giả loạn thiên,
Gặp buổi hết tiền,
Như Lưu-Huyền chạy giặc,
Em có nói một hai lời làm mặt Trương Phi ;
Hươi « hỏa-tâm-thương »
Dường Na-Tra xuất-trận,
Nằm chinh-chòong như Tôn-Tấn xem thơ ,
Mắt lim-dim như ông Khổng nghiệm binh-cơ
Phà hơi khói như Kinh-Kha oán-khí,
Vui thú yên-hà toại chí phong-lưu.
- Ba đồng một trái hồng ngâm,
Bên ấy không nói thì cảm mất mồm.
Ba đồng một trái hồng dai,
Bên ấy có tài thì cất tiếng lên.

160 Nghe vè nghe vè, Nghe vè bài tôi,
 Cơm chưa kịp bơi, Trầu chưa kịp tèm,
 Tôi đánh một đêm, Thua ba tiền rưởi,
 Về nhà chồng chuối, Thắng móc thắng quăn,
 Đánh sao không ăn, Mà thua lắm bầy,
 Tôi lấy tiền cấy, Cho đủ mười ngày.
 Bảy thừa bảy dày, Cùng là ngọt kéo,
 Chị em khéo-léo, Dễ mượn dễ vay.
 Thân tôi ngày rày, Dầm sương dãi nắng,
 Chị em có mắng, Tôi cũng ngồi đây,
 Nó là tuồng dày, Nó cũng a-dua,
 Ăn thì tôi vừa, Thua thì tôi chạy.

— Bánh nhiều quá cũng kêu bánh ich,
 Chuối non nhót cũng gọi chuối già.
 Trương-phu đối được mới là đáng khen.

— Canh chua lét sao kêu canh ngọt,
 Cây cao nghệu cũng gọi cau lùn,
 Đối chơi với bạn anh hùng há thua?

— Cất lên một tiếng la-đa,
 Cho chim nhớ tổ, cho gà nhớ con.
 Cất lên một tiếng linh-đình,
 Cho loan nhớ phượng, cho mình nhớ ta.

Cờ bạc là bác thắng bản,
 Cửa nhà bán hết tra chân vào cùm.

Cờ bạc là bác thắng bản,
 Áo quần bán hết ngồi trần tồ-hồ.

- 165 Khăn vuông bốn chéo cột chùm,
 Miệng mời người nghĩa hò giùm ít câu.
- Nói ra cô bác đừng cười,
 Đề cho tôi bắt bộ một người áo đen.
- Áo đen tra nút cũng đen,
Tôi hò với người lạ chờ người quen không hò.
- Tiếng đồn cô bảy hò lành,
 Ngày nay mới biết mặt xanh như chàm.
- Tôi đây chào hỏi quý-nương,
Chào ông chủ ruộng người thương tôi người nào?
- Tôi đây lạ xứ quen người,
 Trăm bề nhẫn-nhịn đừng cười tôi quê.



XÃ HỘI

CHƯƠNG VII

Lính

170 Anh ngồi phần thủ trống treo,
Miệng kêu ghe ghé chùn trèo xuống thang.
— Ba năm trấn-thủ lưu đồn,
Ngày thì canh điểm tối đồn việc quan.
Chém tre dẫn gỗ trên ngàn,
Hữu thân hữu khổ phân-nàn cùng ai.
Miệng ăn măng trúc măng mai,
Nhưng dang cùng nứa lấy ai bạn cùng,
Nước giếng trong con cá nó vầy-vùng.
— Ngang lưng thì thắt bao vàng,
Đầu đội nón dẫu vai mang súng dài.
Một tay thì cắp hỏa mai,
Một tay cắp giáo, quan sai xuống thuyền,
— Thùng thùng trống đánh ngũ liên,
Bước chân xuống thuyền nước mắt như mưa.
Trống điểm canh thâu, trên lầu nhất thúc,
Rượu một bầu hồng cúc giải khuấy TN

CHƯƠNG VIII

Cày

Lạy trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cày,
Lấy đầy bát cơm,
Lấy rơm đun bếp,

- 175 Rủ nhau đi cấy đi cày,
Bây giờ khó nhọc có ngày phong-lưu.
- Thấy anh hay chữ, hỏi thử đôi điều,
Thuở xưa ông vua Thuấn cày trâu hay cày bò
Mảng coi ông vua Thuấn canh điền,
Chim trời cắn cỏ, tượng liền nhờ cây.
- Trâu anh, con cỡi con dòng,
Có con đi trước lòng-thông theo sau.
- Trâu ơi ta bảo trâu này,
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta.
Cấy cày vốn nghiệp nông-gia,
Trâu đây ta dắt, ai mà quản công.
Bao giờ cây lúa còn bông,
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn.

CHƯƠNG IX

Cấy

- Chừng nầy đứng bóng đã trưa,
Bó ông chủ ruộng sao chưa xuống đồng ?
- 180 Mồng tám tháng tư không mưa,
Bỏ cả cây bừa mà lấp lúa đi.
Bao giờ cho đến tháng mười,
Lúa tốt bời bời nhà đủ người no,
- Người ta đi cấy lấy công,
Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề,
— Trông trời trông đất trông mây,
Trông mưa trông gió trông ngày trông đêm.
Trông cho chân cứng đá mềm,
Trời êm bể lặng, mới yên tấm lòng.
- Ôn trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.
Công-lênh chẳng quản lâu lâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.
Xin ai đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất tấc vàng bấy nhiêu.
- Thân em tội nghiệp về dâu,
Ngày ngày em chồng phao câu lên trời.
- Bây giờ nông-vụ chí kỳ,
Em mà chẳng chống lấy gì anh ăn.

CHƯƠNG X

Gặt

- Ra đi anh có dặn-dò,
Ruộng sâu cấy trước ruộng gò cấy sau.
185 Đói thì ăn ráy ăn khoai,
Chớ thấy lúa trở tháng hai mà mừng.
- Ngó lên đám cấy ông cai,
Cấy thưa ông ghét, cấy dày ông thương.

CHƯƠNG XI

Nông Dân

- Bao giờ cho đến tháng hai,
Con gái làm cỏ con trai be bờ.
- Bao giờ cho đến tháng năm,
Thời nôi cơm nếp vừa nằm vừa ăn.
Bao giờ cho đến tháng mười,
Thời nôi cơm nếp vừa cười vừa ăn.
- Bao giờ đồng rộng thanh-thời,
Năm trâu thổi sáo vui đời Thuần-Nghiêu.
- Bao giờ mang hiện (?) đến ngày,
Cày bừa cho chín, mạ này đem gieo.

- 190 Bồi anh chăm việc canh nông,
Cho nên mới có bồ trong bịch ngoài.
- Cảm thương con gái đuron bao,
Đêm khuya thức dậy lao-xao đâm bàng:
- Cày đồng đương buổi đang trưa,
Mồ hôi thánh-thót như mưa ruộng cày.
- Công-danh đeo đuổi mà chi,
Sao bằng chăm-chỉ giữ nghề canh nông?
- Cha chài mẹ lưới con câu,
Thằng rề đóng đáy con dâu ngồi nò.
- 195 Đàn bà thì phải nuôi heo,
Thời vận đương nghèo nuôi chẳng đáng trâu.
- Em thì đi cấy lấy công,
Đề anh nhờ mạ tiền chung một lời.
Đem về cho bác mẹ xơi,
Làm con phải thể em ơi ! (?)
- Em thì đi cấy ruộng bông,
Anh đi cắt lúa đề chung một nhà:
Đem về phụng-dưỡng mẹ cha,
Muôn đời tiếng hiếu người ta còn truyền.
- Lấm lem tay cầm (cầm) chuôi, (?) giầy.
Hãy trồng cây ngọc, có ngày hữu thu.
- Một năm là mấy tháng xuân,
Một ngày là mấy giờ dần sớm mai.
- 200 Nhát trông sao Đầu về đông,
Chị em ra sức cho xong ruộng này.

Sớm khuya có vợ cô chồng,

Cây sâu bura kỹ mà mong được mùa.

— Trắng như bông lòng anh không chuộng,
Đen như cục than hăm làm ruộng khá thương.

— Trầu anh con cỡi con dòng,
“Eại thêm con ghé cục lòng thẳng chần. *T N*

CHƯƠNG XII

Buôn - Bán

— Bán buôn thúng lũng tràn hư,
Mãn mùa tính lại không dư đồng nào.

205 Bim-bíp kêu nước lớn anh ơi,
Buôn bán chẳng lời chèo chống mỗi-mê.

— Dùng lòng đem lụa bán cho,
Có chề lụa mỏng thì do thước già. *T N.*

CHƯƠNG XIII

Giàu Nghèo

— Cảm thương con để ở hang,
Nắng mưa chẳng nại, cơ-hàn quản bao.

— Cây khô tưới nước cũng khô,
Vận nghèo đi đến xứ mô cũng nghèo.

- F** ~~Chợ~~ ~~chợ~~ ~~mở~~ ~~trên~~ ~~con~~ ~~câu~~,
 Sông Ngô bề Sở biết đâu là nhà.
- 210 Chỉ công thương kẻ mồi-côi,
 Như bèo cạn nước biết trôi ngả nào.
- Chim nhàn xớt cá lên khơi,
 Phút đâu trận gió rã-rời điều ngư.
- Chim quỳên nó đậu bụi riêng,
 Dẫu bà con ruột không tiền cũng xa.
- Chim quỳên xuống đất ăn trùn,
 Anh hùng lỗ vận lên rừng đốt than.
- Chó đâu chó sủa lỗ không,
 Chẳng cha ăn trộm cũng ông ăn mảy.
- 215 Chớ nghe lời phỉnh tiếng phờ,
 Thò tay vào lờ mắc kẹt cái hom.
- Có công sống mấy nghìn năm,
 Thử xem thừa ruộng mấy trăm người cày.
- Cởi ngựa thì phải thảng kiêu,
 Gẫm thân con ngựa nhiều điều đắng-cay.
- Con vua thì được làm vua,
 Con sãi nhà chùa thì quét lá đa.
- Cửa tàu thì đồ ạm-ti,
 Mấy đời dĩ điểm làm chi cho giàu.
- 220 Dao chơi quán cũng như nhà,
 Lều tranh có nghĩa hơn tòa ngói cao.

- Đền ai leo.lét trên lầu,
Đền bà quốc-mẫu tung kinh cầu dặng mả dặng phong
- Đời nay nhiều kẻ trượng tiền,
Ít người sở-dụng sĩ hiền như xưa.
- Giàu cha giàu mẹ thì mừng,
Giàu cô giàu bác thì đừng có trông.
- Giàu cha giàu mẹ thì ham,
Giàu anh giàu chị ai làm nấy ăn.
- 225 Khi vui thì vỗ tay vào,
Đến khi hoạn-nạn thì nào thấy ai.
- Minh xanh tay đỏ nứt chì,
Cơm lương với muối sống thì là may.
Người đời khác thể phù-du
Sớm còn tối mất công-phu lỗ-làng.
- Người thì mớ bảy mớ ba,
Người thì áo rách như là áo tơi.
- Phận người nát giở còn tre,
Phận ta nát gỗ nhánh nè cũng không.
- 230 Rượu ngon chẳng luận ve sành,
Rách mà khéo vá hơn lành vụng may.
- Than rằng khát đứng bờ ao,
Đói ăn bánh vẽ, chiêm bao thấy vàng,
Thôi thôi quần tía xuống màu,
Dây lưng mua chịu khoe giàu với ai.

- Trời cao đất thấp,
Anh lên tam cấp,
Lập cửu-trùng-đài,
Dầu hư trời khiến lập hoài không nên.
- Trời sao trời ở chẵn cân,
Người ăn chẳng hết người dần chẳng ra.
- 235 Trông lên mình chẳng bằng ai.
Trông xuống thì cũng chẳng ai bằng mình.
- Trống chùa ai đánh thì thùng,
Cửa chung ai khéo vầy-vùng thành riêng.

CHƯƠNG XIV

Học

- Ai ơi cứ ở cho lành,
Tu nhơn tích đức để dành về sau.
- Thấy anh hay chữ hỏi thử một đôi lời,
Chữ trung, chữ hiếu, chữ nào trọng hơn ?
 Ngùi ngùi cảm tưởng thung ba,
 Ngày vua đốc báo, thảo cha chưa đền.
- Anh tì cái phận anh,
 Chẳng thà ở lều tranh,
 Như thầy Tăng thầy Lộ.
 Cũng không ham mộ
 Như Vương Khải Thạch Sùng,
Đạo người giữ vẹn bản cùng sá bao ?

- 240 Ba năm ở với người đầu,
 Chẳng bằng một lúc ghé gần người khôn.
- Bàn tay còn có ngón dài ngón vắn,
 Con một nhà đũa trắng đũa đen,
 Hễ ăn vóc học quen
 Dầu họ chê mình vụng, tập rèn phải hay.
- Bể lau làm viết chép văn,
 Ấu-dương có mẹ dạy răn như thầy.
 Lại khen Hàng-thị nghĩa-phương,
 Hòa hoàn mặt gấu giúp trường kinh-luân.
- Bốn con ngồi bốn chân giường,
 Mẹ ơi mẹ-hỡi mẹ thương con nào ?
 Mẹ thương con bé mẹ thay,
 Thương thì thương vậy chẳng tày trưởng-nam.
- Cá lên khỏi nước cá khô,
 Làm thân con gái lửa-lồ ai khen ?
- 245 Chẳng chùi để vấy lu-li,
 Chùi ra tỏ rạng thua gì thủy-tinh.
- Chim trời ai dễ đếm lông,
 Nuôi con ai dễ kể công tháng ngày.
- Chuối chát măng chua,
 Bốn mùa anh chịu khổ,
 Em tu hành, anh chỉ chỗ cho em tu,
 Kia hai vị phật sanh,
 Cha già mẹ yếu em bỏ đành đi tu.

- Dốt đèn thì phải khêu tim,
Làm thân con gái mua kim dễ đời.
Ngửa tay để tấm vàng mười,
Quần bò áo vải ai cười mặc ai.
- Hai vai gánh nặng về hai,
Nghiêng mình công chúa tay diu mẫu-thân.
- 250 Làm trai có chí lập thân,
Rời ra gặp hội phong-vân kịp người.
- Làm trai quyết chí tu thân,
Công-danh chờ vội nợ-nần chờ lo.
 Khi nên trời giúp công cho,
Làm trai năm liệu bảy lo mới hào.
 Trời sinh trời chẳng phụ nào,
Phong-vân gặp hội anh hào ra tay.
 Trí khôn sắp để dạ này,
Có công mài sắt có ngày nên kim,
- Mấy ai là kẻ không thầy.
Thế-gian thường nói đổ mầy làm nên.
- Một mai ai đứng bên kinh,
Ai-phò giá-triệu, ai rình quan tài.
 Bên kinh đã có con trai,
Giá-triệu, con gái, quan tài nàng dâu,
- Muốn sang thì bắc cầu-kiều
Muốn con hay chữ phải yêu mến thầy.

- 255 Ngày nào em bé còn con,
 Bây giờ em đã lớn khôn thế này;
 Cơm cha, áo mẹ, công thầy;
 Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước-ao!
- Ngó lên trên trời thấy cặp cu đương đá,
 Ngó ra ngoài biển thấy cặp cá đương đua,
 Biều em về lập miếu thờ vua,
 Lập trang thờ mẹ, lập chùa thờ cha.
- Người có vinh có nhục,
 Cũng như nước có đục có trong,
 Bởi mình không có đồng lòng,
 Không lo học-tập cho ròng như ai.
- Người trồng c y hạnh người chơi,
 Ta tu lấy đức để dời cho con.
- Nhỏ còn thơ dại biết chi,
 Lớn rồi đi học học thi phải siêng;
 Theo đòi cũng thề bút nghiên,
 Thua em kém chị cũng nên hổ mình.
 Quân thần phụ tử phu thê,
 Tam cương thừa ngũ giả,
 Vô khả vô bất khả,
 Kỳ nhiên kia anh khổng kỳ nhiên.
 Anh làm trai học đạo thánh hiền,
 Năm hằng chẳng trễ ba giềng chớ sai.
- Rừng nho biển thánh khôn dò,
 Bé mà không học lớn mò sao ra.

- Sang giàu tránh kẻ thất-phu,
Khó hèn học dặng đạo nhu người dùng.
 - Thôi thôi mang traps mà về,
Học-hành chi nữa chúng chê bạn cười.
 - Trồng trầu trồng lộn với tiêu,
Con theo hát bội mẹ liêu con hư.
- 265 Trung thần tiết rạng đường gương,
Kẻ ra nam thú người nường dạ-dài.

CHƯƠNG XV

Làm Quan

- Ai đi đợi với tôi cùng,
Tôi còn sắp sửa cho chồng đi thi.
Chồng tôi quyết đỗ khoa này,
Chữ tốt như rắn, văn hay như rồng.
Bỏ khi xăn vấy quai còng,
Cơm niêu nước lọ nuôi chồng đi thi.
- Cái cò, cái vạc, cái nông,
Sao mây giãm lúa nhà ông hỡi cò.
Không không tôi đứng trên bờ,
Mẹ con cái vạc đồ ngờ cho tôi.
Chẳng tin thì ông đi dò,
Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

- Chảnh ngon cũng bán la giông,
Dầu em có đại cũng dòng on quan. *TN*
Chị ngon bằng gói cá nhồng
Chị vui bằng được tin chồng vĩnh qui. *TN*
- 270 Dầu hèn cũng ngựa nhà quan,
Kiều khẩu rách nát, hồng nhan hãy còn. *TN*
- Gió đêm đông thổi lòn hang đế,
Hỡi anh học trò mưu kế anh dàu.
- Gươm linh sút cán còn trành,
Bình hương dầu bẻ miềng sành còn thom. *TN*
Hãy xem thuở trước đời đời,
Trạng-nguyên, Tề-tướng là người độc-thơ.
- Kinh-đô cũng có người rồ,
Man-di cũng có sinh-dồ trạng-nguyên.
- 275 Lập nghiêm ai dám đến gần,
Bởi quan dung-dưỡng nên dân nó lòn.
- Lọng che sương dầu sườn cũng lọng,
Cái ô bịt vàng dầu trọng cũng ô.
- Mưa mai sợ nổi nắng chiều,
Con dòng thất vận cũng nhiều người thương.
- Nào khi lên vồng xuống dù,
Kêu dân, dân dạ bây giờ dạ dân.
- Thiếp là dòng-dối con quan,
Thiếp chưa từng chịu cơ-hạn nắng mưa. *TN*

CHƯƠNG XVI

Danh Vọng

- 280 Cây cao thì gió càng lay,
Càng cao danh-vọng càng dày gian-truân.
Cây cao chẳng quản gió tung,
Đê cao chẳng quản nước sông tràn vào.
- Cây người chuốt ná lau tên,
Nhạn bay về đền công uống danh hư.
- Đem chuông đi đánh xứ người,
Không kêu cũng thử một hồi lấy danh.
- Đứng trượng-phu đừng thù mới đáng,
Đứng anh-hùng đừng oán mới hay.
- Khôn ngoan giữa đám ba bề,
Đừng cho ai lặn, chớ hề lặn ai.
- 285 Tiếc cây cội lớn không tàn,
Tiếc vườn cúc rậm có hàng không bông. TN

CHƯƠNG XVII

Đoàn Thề

- Kiềng hư dề vậy sao đành,
Ra tay lập lại không thành thì thôi.
- Một cây làm chẳng nên non.
Ba cây gium lại nên hòn núi cao.

CHƯƠNG XVII

Số Phận

- Ba vương sánh với bảy tròn,
Đời cha vinh hiển đời con sang giàu.
- 295 Ba đời bảy họ nhà tre,
Hễ cất lấy gánh nó đè lên vai.
- Số giàu đem đến dừng-dừng,
Lựa là con mắt trác-trưng mới giàu.
- Số giàu tay trắng cũng giàu,
Số nghèo chín đụn mười trâu cũng nghèo.

CHƯƠNG XIX

Coi Tướng

- Nhà nầy có quái trong nhà,
Có con chó đực cắn ra dằm mồm.
- Số cô chẳng giàu thì nghèo,
Ba mươi Tết có thịt heo trong nhà.
- 295 Số cô có mẹ có cha.
Mẹ cô đàn bà, cha cô đàn ông.
Số cô có vợ có chồng,
Sinh con đầu lòng chẳng gái thì trai.
- Tiền buộc dải yếm bo bo,
Trao cho thầy bói mua lo vào mình.
- Người xấu duyên lặn vào trong,
Bao nhiêu người đẹp duyên bong ra ngoài

CHƯƠNG XX

Thuốc, Thầy

- Ăn được ngủ được là tiên,
Không ăn không ngủ là tiền vứt đi.
Sống thì thầy cứu người ta,
Đến khi thầy ốm chẳng ma cứu thầy.

CHƯƠNG XXI

Nhà Sư

- 300 Ba cô đội gạo lên chùa,
Một cộ yếm thắm bỏ bùa cho sư.
Sư về sư ốm tương-tư,
Ốm lẫn ốm lóc cho sư trọc đầu.
Ai làm cho dạ sư sầu,
Chò ruột sư héo như bầu đứt dây.
- Sư đương tụng-niệm Nam-mô,
Thấy cô xách giỏ mò cua bên chùa.
Lòng sư muốn những mơ hồ,
Bỏ cả kinh-kệ tìm cô hỏi chào.
Ai ngờ cô đi đường nào,
Tay cầm tràng hạt sư vào bấn-khoăn ?
- Tiều tôi tiều kính tiều hiền,
Bao nhiêu chùa chiền, tiều đốt tiều

Thịt chó tiều đánh ti-ti,
Bao nhiêu chỗ lợi tiều thì cấm chông.
Nam-mô xứ bắc xứ đông,
Con gái chưa chồng thì lấy tiều tòi.

CHƯƠNG XXII

Làm Biếng

- Ăn rồi nằm ngả nằm nghiêng,
Có ai lấy tờ thì khiêng tờ vào.
- Ăn thì lựa miếng cho ngon,
Làm thì lựa việc con con mà làm.
- 305 Ban ngày còn dể đi chơi,
Tối lặn mặt trời, đồ thóc vào rang.
- Những người nhiều ngủ nhác làm,
Lại càng dậu vạc, lại càng sống lâu.
- Số nghèo làm chẳng nên giàu,
Thức khuya dậy sớm cho đau xương sườn.

CHƯƠNG XXIII

Hò

- Đến đây rượu thịt bánh bò,
Ai ca ca với, ai hò hò chơi.

- Ghe bầu dọn-dẹp kéo neo,
Mấy chú bạn chèo bắt cái hồ khoan.
- 310 Khăn vuông bốn chéo cột chùm,
Miếng mời người nghĩa hò giùm ít câu:
- Nhận lạc bầy xằng-lãng xáo-láo,
Sáo lạc nhận sáo phải bờ-thờ.
Trước ông chủ nhà sau là trùm vạn, cho
tôi hò nhờ đôi câu. (Tân-an)
- Nói ra cô bác đừng cười,
Đề cho tôi bắt bộ một người áo đen,
- Áo đen tra nút cũng đen,
Tôi hò với người lạ, chớ người quen không hò



THẾ - TỤC — XÃ - HỘI
XỨ - SỞ — SỬ - KÝ

CHƯƠNG XXVI

Hiếu - Hạnh

- Ân cha nặng lắm cha ơi,
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang.
- Ân cha nghĩa mẹ nặng triều,
Ra công báo, đáp ít, nhiều phận con.
- 315 Anh em như thể chân tay,
 Vợ chồng như áo cối ngay nên lia.
- Ba tiền một khứa cá buôi,
 Cũng mua cho được mà nuôi mẹ già.
- Bậu dễ chế cho ai, tóc mai rảnh-rảnh,
 Bậu dễ chế cho mẹ chồng, hiếu hạnh bậu đâu?
- Cá lý-ngư sâu tư biếng lội.
 Chim phụng-hoàng sâu cội biếng bay.
- Cái ngủ mầy ngủ cho lâu,
 Mẹ mầy đi cấy ruộng sâu chưa về.
 Cái ngủ mầy ngủ cho say,
 Mẹ mầy vất-vả chân tay tối ngày.
- 320 Cau non khéo bửa cũng giầy,
 Trầu têm oánh phượng dễ thầy ăn đêm.
- Cây khô chưa dễ mọc chồi,
 Mẹ già chưa dễ ở đời với con.

- Chiều chiều ra đứng ngõ sau,
Ngó về quê mẹ, ruột đau như dằm.
- Chiều chiều ra ngõ ngó xuôi,
Ngó không thấy mẹ, ngùi ngùi nhớ thương,
- Chiều chiều xách giỏ hái rau,
Ngó lên má mẹ ruột đau như dằm.
- 325 Có cha có mẹ thì hơn,
Không cha không mẹ, như đòn dứt dây
- Con ai là chẳng giống cha,
Cháu ai là chẳng giống bà giống ông.
- Con người có bố có ông,
Như cây có cội, như sông có nguồn.
- Con vua thì lại làm vua,
Con nhà thầy chùa lại quét lá dằm.
- Còn cha gót đỏ như son.
Đến khi cha chết gót con đen sì.
- 330 Còn cha nhiều kẻ yêu vì,
Một mai cha thác ai thì yêu con.
- Công cha nghĩa mẹ chớ quên,
Ơn vua lộc nước mong đền con ơi!
- Công cha như núi Thái-sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
- Bối lòng ăn hạt chà-là,
Đề cơm nuôi mẹ, mẹ già yếu răng.

- Được chữ trung mất dùng chữ hiếu,
Được chữ tam từng lỗi đạo mẹ cha.
- 355 Em ơi đừng khóc chị yêu,
Nín đi chị kể truyện Kiều em nghe,
- Gió đưa bụi trúc ngã quì,
Thương cha phải chịu lụy di, di ơi.
- Gió đưa cây cửu lý hương,
Giờ xa cha mẹ thất thường bữa ăn,
- Gió mùa thu mẹ ru con ngủ,
Năm canh chầy thức đủ năm canh.
- Làm người giữ trọn đạo ba,
Sau dầu có thác cũng là thơm danh.
- 340 Làm trai giữ trọn ba giềng,
Thảo thân, ngay chúa, vợ hiền chớ vong.
- Lên non mới biết non cao,
Nuôi con mới biết công lao mẫu-tử.
- Má ơi con vệt chết chim,
Thò tay vớt nó con cá kìm cắn tay.
- Má ơi đừng đánh con đau,
Đề con bắt ốc hái rau má nhờ.
Má ơi đừng đánh con đau,
Đề con hát bội làm dào má coi.
Má ơi đừng đánh con hoài,
Đề con câu cá nấu xoài má ăn.

- Mẹ cha trọng quá ngọc vàng,
Đền bồi sao xiết muôn ngàn công ơn ?
- 345 Mẹ già như chuối chín cây,
Gió đưa me rung con rày mờ-côi.
- Mẹ già ở tấm lều tranh,
Đói no không biết rách lành không hay.
- Mẹ già ở tấm lều tranh,
Sớm thăm tối viếng mới dành da con.
- Mẹ nuôi con biển hồ lai-láng,
Con nuôi mẹ tính tháng tính ngày.
- Mẹ ơi đừng đánh con đau,
Quay tơ đánh ống làm giàu, mẹ coi.
- 350 Mỗi đêm mỗi thấp đèn trời,
Cầu cho cha mẹ sống đời với con.
- Một mai ai đứng bên kinh,
Ai phò giá-triệu ai rình quan-tài,
- Một mai bóng xế cội tùng,
Mũ rơm ai đội áo thùng ai mang ?
- Muốn đi tu công-phu không có,
Muốn đi chùa không mỗ không chuông.
- Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa,
Miệng nhai cơm búng lưỡi lừa cá xương.
- 355 Như vậy mới gọi rằng trai,
Trên lo nghĩa chúa dưới mài thảo thân.

- Niềm kim thạch, nghĩa cù lao.
Bên tình bên hiếu ở sao cho tuyền.
- Ru hơi ru hổi ru hời,
Công cha như núi ngất trời,
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển đông.
Núi cao biển rộng mênh mông,
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!
- Ru hơi ru hổi ru hời,
Lâm trai đứng ở trên đời,
Sao cho xứng đáng giống nòi nhà ta.
Ghế vai gánh đỡ san hà,
Sao cho tỏ mặt mới là trượng phu.
- 360 Sống thì con (cơm ?) chẳng cho ăn,
Chết thì xoi thịt làm văn tế ruồi.
- Thờ cha mẹ ở hết lòng,
Ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường.
Chữ dễ nghĩa là nhường,
Nhường anh nhường chị lại nhường người trên
Ghi lòng tạc dạ chớ quên,
Con em phải giữ lấy nền con em.
- Thương mẹ nhớ cha như kim châm vào da,
Nghĩ đến chừng nào, lụy hạ tuông rơi.
- Thương thay chín chữ cù lao,
Tam niên nhũ bộ biết bao nhiêu tình.
- Tóm càng lột vỏ đề đuôi,
Giã gạo cho trắng mà nuôi mẹ già.

- 365 Tôm rần lột vỏ bỏ đuôi,
 Gạo nhe An-cự mà nuôi mẹ già.
 Mẹ già là mẹ già anh,
 Em vô bảo-dưỡng cá canh cho thường.
 Mẹ già như chuối ba hương.
 Như xôi nếp một như đường mía lau.
- Trong nhà dầu bạc phơ-phơ,
 Tây sinh bồ-tát phượng thờ vì tiên.
- Tu đâu cho bằng tu nhà,
 Thờ cha kính mẹ hơn là đi tu.
- Tu thân rồi mới tề gia,
 Lòng ngay nói vậy, gian tà mặc ai.
- Vẳng nghe chim vịt kêu chiều,
 Bâng-khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau.
- 370 Vì dầu con phụng bay qua,
 Mẹ nói con gà con cũng nói theo.
- Xem xưa năm già mấy ai,
 Vương-Tường hiếu cảm tri hoài lý-ngư.
 Trời đông nổi sóng bao chừ,
 Mạnh-tông hiếu cảm trước như nẩy chồi.
 Hái dâu họ Thái thương ôi !
 Giặc vì dâng lửa để nuôi mẹ già.
 Dâu hiền là báu trong nhà,
 Khác nào như gấm thêu hoa rõ-ràng.
 Đương cơn cha mắc tai nạn,
 Dương-Hương ra sức, hồ lang chạy dài.

Muốn nên phụ-đức nữ-tài,
Chờ nghe những chuyện dòng-dài quàng-xiêu.
Làm trai hiếu sự vi tiên;
Chờ mộ thê-tử mà quên sanh-thành.
Làm người đạo thảo không rành,
Vi loài cầm thú khác mình bao nhiêu.
Mẹ gà con vịt chít-chiu,
Mấy đời mẹ gẻ nung-niu con chổng.
Chữ rằng nhân-vật đạo-dồng,
Tuy không biết nói mà lòng biết suy.
Chữ rằng : « Chi tử vu qui »,
Làm thân con gái phải đi theo chồng.

CHƯƠNG XXV

Đại Gia-Đình

- Anh em nào phải người xa,
Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân.
Yêu nhau như thề tay chân,
Anh em hòa-thuận hai thân vui vầy.
- Bà ơi cháu quý bà thay,
Quý bà về nỗi bà hay cho quá.
- Con cô con cậu thì xa,
Con chú con bác thực là anh em.
- 375 Chồng cô vợ cậu chồng di,
Trong ba người ấy chết thì không tang.

- Con mẹ có thương mẹ dâu,
Đề cho chàng rể nàng dâu thương cùng.
Con gái là con người ta,
Con dâu mới thật mẹ cha mua về.
- Em tôi buồn ngủ buồn nghề,
Con này đã nín con tè dậy rồi. (?)
- Khôn ngoan đá đáp người ngoài,
Gà cũng một mẹ chóe hoai đá nhau.

CHƯƠNG XXVI

Bè Bạ

- Ai sang dò ấy bảy giờ,
Ta còn ở lại ta chờ bạn ta.
Mưa nguồn chớp biển xa xa,
Ấy ai là bạn của ta ta chờ.
- 380 Bạn-bè là nghĩa tương-trì,
Sao cho sau trước một bè mới nên.
- Bạn vàng lại gặp bạn vàng,
Long lân quy phụng một đoàn tứ-linh.
- Bạn vàng sánh với bạn vàng,
Ngu si đẹp lại một đàn ngu si.
- Cha đời cái áo rách này,
Mất chúng mất bạn vì mầy áo ơi.
- Một mai trống lũng khó hàn,
Dây dùn khó dứt bậu loan khó tìm.

- 385 Thói thường gần mực thì đen,
 Anh em bạn hữu phải nên chọn người.
 Những người lâu-lông chơi-bời,
 Cùng là lười biếng ta thời tránh xa.
- Tiếc công đập tuyết tìm mai,
 Sương sa cũng chịu, bẻ vài nhánh hoa.

CHƯƠNG XXVII

Xã - Hội

- Anh ơi phải lĩnh thì đi,
 Cửa nhà đơn chiếc đã thì có tôi.
 Tháng chạp là tiết trồng khoai,
 Tháng giêng trồng đậu tháng hai trồng cà.
 Tháng ba cây bở ruộng ra,
 Tháng tư gieo mạ, thuận hòa mọi nơi.
 Tháng năm gặt hái vừa rồi,
 Trời đổ mưa xuống nước trôi đầy đồng.
 Anh ơi giữ lấy việc công,
 Đề em cấy cấy mặc lòng em đây.
- Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
 Ăn khoai nhớ kẻ cho dây mà trồng.
- Cam sành chè đắng chè hời,
 Hồng rim chè lạt, cháo bồi khen ngon.
- 390 Cao ly sâm tốt mấy cũng chẳng màng,
 Trầm hương mất vị bạc ngàn khó mua.

- Chim khôn thì khôn cả lòng,
Khôn cả và lòng, người xách cũng khôn.
- Có câu : Tích đức tu nhân,
Hoạn nạn tương cứu, phú bần tương-tri.
- Con chim trên nhánh ngậm lá,
Con cá dưới thủy ngậm sao,
(thiếu vế sau)
- Dò sông dò biển dễ dò,
Nào ai bẻ thước mà đo lòng người.
- 395 Đánh giặc mà đánh tay không,
Thả về xó bếp giường cung bắn mèo.
- Đạo trời báo phục chẳng lâu,
Hễ là thiện ác báo dầu chẳng sai.
- Đố ai biết núi mấy hòn,
Sao vua mấy cái, trăng tròn mấy nơi.
- Đố ai lặn xuống vực sâu,
Mà đo miệng cá uốn câu cho vừa.
- Đố ai lên vông đứng đưa,
Lên đu đứng nhún thì chừa lang vằn.
- 400 Đời xưa trả báo còn lâu,
Đời nay trả báo bất câu giờ nào.
Đời xưa trả báo còn chầy,
Đời nay trả báo một giây nhần tiền.
- Giếng này là giếng cạn trào,
Hồi tôi còn nhỏ tôi nào biết đầu.

- Gừng già gừng rui gừng cay,
Anh-hùng càng cực càng dày nghĩa hơn.
- Hoa thơm giắt đề mái hiên,
Gió nam thổi lọt cửa quyền cũng thơm,
Mùi thơm giắt đề nôi vôi,
Biển kinh lặn bắt còn mùi dấu thơm.
- Khen ai khéo tiện ngu cờ,
Khéo xây bàn án khéo thờ tổ-tiên,
Tổ-tiên để lại em thờ,
Anh ra ngoài ải, cầm cờ theo vua.
- 405 Khi vui thì vỗ tay vào,
Đến khi hoạn-nạn thì nào thấy ai.
- Khó khăn thì chẳng ai nhìn,
Đến khi đồ trạng chín nghìn anh em.
- Kinh nghề vui thú kinh nghề,
Tép tôm thì lại vui bề tép tôm.
- Làm lành muốn chúng biết danh,
Ấy là làm tiếng phải lành ở mô.
- Lên yên khó nổi giục yên,
Tiền căn báo hậu nhãn tiền thấy chưa.
- 410 Lòng sông lòng biển dễ dò,
Ai từng bề thước mà đo lòng người.
- Lỡ quan, lỡ lính, lỡ làng,
Lỡ hàng dân-giả, lỡ hàng công-khanh.

- MÀN treo chiếu rách cũng treo,
Hương xông ngui-ngút, củ rêu cũng xông.
- Mấy ai lặn xuống vực sâu,
Mà do miệng cá uốn câu cho vừa.
- Một năm chia mười hai kỳ,
Thiếp ngồi thiếp tính khó gì chẳng ra?
Tháng giêng ăn tết ở nhà,
Tháng hai rồi-rãi quay ra nuôi tằm.
Tháng ba đi bán vải thâm,
Tháng tư đi gặt, tháng năm trở về.
Tháng sáu em đi buôn bè,
Tháng bảy tháng tám, trở về dong ngô.
Chín, mười cắt rạ đồng mùa,
Một chạp, vợ được anh đồ dài lưng.
Anh ăn rồi lại anh nằm,
Làm cho thiếp phải quanh năm lo phiền.
- 415 Một ngày năm bảy trận dông,
Anh đi nằm bãi sao không thấy về.
(Nói về nghề nằm bãi, bắt dơi mỗi ở biên)
- Một quan tiền tốt mang đi,
Nàng mua những gì mà tính chẳng ra.
Thoạt tiên mua ba tiền gà,
Tiền rưỡi gạo nếp với ba đồng trâu,
Trở lại mua sáu đồng cau,
Tiền rưỡi miếng thịt, giá rau mười đồng.
Có gì mà tính chẳng thông,
Tiền rưỡi gạo tẻ, sáu đồng chè tươi.

- Ba mươi đồng rượu chàng ôi,
 Ba mươi đồng mật hai mươi đồng vàng.
 Hai chén nước mắt rõ-ràng,
 Hai bảy mươi bốn, kéo chàng hồ nghi.
 Hai mươi mốt đồng bột nấu chè,
 Mười đồng nải chuối, chẵn thì một quan.
- Một trăng có mấy Cuội ngồi,
 Một gương Tư-mã mấy người soi chung?
- Ngó lên rợn lười phôi dùn,
 Nàng tiên phải dọa, anh-hùng sa cơ.
- Người đời ai khỏi gian-nan,
 Gian-nan có thuở thanh-nhân có kni.
- 420 Người đồn giếng đá thì trong,
 Nghiêng gàu sẽ múc dò lòng cạn sâu.
- Nước trong còn ở nguồn sanh,
 Trà thơm có đợi chén sành hay không?
- Ở cho phải phải phân phân,
 Cây da cây thần, thần cây cây da,
 Thương người người lại thương ta,
 Ghét người người lại hóa ra ghét mình.
- Ở như cây quế trong rừng,
 Cay không ai biết, ngọt đừng ai hay.
- Rộng đồng mặc sức chim bay,
 Biển hồ lai-láng mặc bầy cá đua.
- 425 Sông sâu sào vẫn khó dò,
 Kia kia con Tào đưa dò âm-cung.

- Tháng giêng ăn Tết ở nhà,
Tháng hai cò bạc, tháng ba hội-hè.
Tháng tư đông đậu nấu chè,
Ăn Tết Đoan-ngọ trở về tháng năm.
Tháng sáu buôn nhãn bán trám,
Tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân.
Tháng tám chơi đèn kéo quân,
Trở về tháng chín chung chân buôn hồng.
Tháng mười buôn thóc bán bông,
Tháng một, tháng chạp nên công hoàn-toàn.
- Tháng giêng là tháng ăn chơi,
Tháng hai trồng đậu trồng khoai trồng cà.
Tháng ba thì đậu đã già,
Ta đi ta hái về nhà phơi khô.
Tháng tư đi tậu trâu bò,
Đề ta sắp sửa làm mùa tháng năm.
Sáng ngày đem lúa ra ngâm,
Bao giờ mọc mầm ta sẽ vớt ra.
Gánh đi ta ném ruộng ta,
Đến khi gieo mạ thì ta nhổ về.
Sắp tiền mượn kẻ cấy thuê,
Cấy xong rồi mới trở về nghỉ-ngơi.
Cỏ lúa dọn đã sạch rồi,
Nước ruộng vơi mười còn độ một hai.
Ruộng cao đóng một gàu giai,
Ruộng thấp thì phải đóng hai gàu sòng.

- Chờ cho lúa có dòng-dòng,
Bấy giờ ta sẽ trả công cho người.
Bao giờ cho đến tháng mười,
Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta.
Gặt hái ta đem về nhà,
Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.
- Thế gian chuộng của chuộng công,
Nào ai có chuộng người không bao giờ.
- Thế-gian còn đại chưa khôn.
Sống mặc áo rách chết chôn áo lành.
- 430 Thói đời hay chuộng bề ngoài,
Nào ai ai đã biết ai hơn nào
- Thức lâu mới biết đêm dài,
Ở lâu mới biết là người có nhơn.
- Tiếc cây cội lớn không tàn,
Tiếc vườn cúc rậm cả ngàn không bông.
- Tiếc công già gạo ba trắng,
Đũa mun chén bít ngời ăn không đèn.
- Tiếc công vun quên cây tùng,
Săm soi trên ngọn gốc sùng không hay.
- 435 Tiếc công xúc tép nuôi cò,
Cò ăn cho lớn cò dò lên cây.
- Tin nhau buôn bán cùng nhau,
Thiệt hơn hơn thiệt trước sau như nhời.

- Hay gì lừa đảo kiếm lời,
 Một nhà ăn uống tội trời riêng mang;
 Theo chi những thói gian tham,
 Pha phối thật giả tìm đường dối nhau.
 Của phi nghĩa có giàu đâu,
 Ở cho ngay thật giàu sau mới bền.
- Trách anh nhu sĩ học trò,
 Thấy sông thì lợi không dò cạn sâu.
- Trái khồ-quả xanh,
 Trong xanh ngoài trắng;
 Trái khồ-quả đắng,
 Trong trắng ngoài xanh,
 Liễu mẹ không đẻ, liễu cha không sanh,
 Chém đầu dừa nịnh cho đánh dạ em.
- Tri nhân tri diện bất tri tâm,
 Biết người biết mặt chớ ai biết lòng.
- 440 Ở đời có bốn chuyện ngu,
 Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cùm châu.
- Trời mưa lác-đác ruộng dâu,
 Cái nón đội đầu cái thúng cắp tay.
 Bước chân xuống bãi dâu này,
 Nuôi tằm cho lớn mong ngày ươm tơ.
 Thương em chút phận ngây thơ,
 Làm than đã trải, nắng mưa đã từng.
 Xa-xôi ai có tỏ chừng,
 Gian-nan tàn khốc ta đừng quên nhau.

- Trời sanh hùm chẳng có vây.
Hùm mà có cánh hùm bay lên trời.
- Trường giếng sâu nổi sợi dây dài,
Hay đầu giếng cạn tiếc hoài sợi dây.
- Trường là đá nát thì thôi,
Hay đầu đá nát nung vôi lại nong.
- 445 Tới dây dây vắn gàu thừa,
Hỏi người cố cựu giếng xưa ai đào.
- Văn-chương phú-lục chẳng hay,
Trở về làng cũ học cày cho xong.
Sớm ngày vát cuốc thăm đồng,
Hết nước thì lấy gàu sông tát lên.
Hết mạ ta lại quấy thêm,
Hết lúa ta lại mang tiền đi đong.
Nữa mai lúa tốt đầy đồng.
Gặt về đập sây bỏ công cấy cày.
(Quốc văn giáo khoa thư)
- Xin đừng thấy quế phụ hương.
Quế già quế rui, hương còn thơm xa.

CHƯƠNG XXVIII

Xứ - Sở — Sở - Ký

- Ai đưa sông Trước thì đưa,
Sông Sau có miếu thờ vua thì dùng.

- Ai mua con quạ bán cho,
Đen lông đen cánh bộ giò cũng đen.

(Hà Ó-Lôi đời Trần Thuận Tông, hình-dung
cổ-quái, hát hay, vào trêu ghẹo nàng-hầu
của quốc-cửu Nguyễn Uy, bị bỏ cõi, già
chết. Tục mới cưới nàng dâu, để cối đá
hay là lò than ở cửa buồng, nàng dâu bước
qua, trừ khước quỷ Ó-Lôi — Các lời bàn về
câu hát sử-ký, tôi đều tóm-tắt lời của Cụ
Đổng-Châu Nguyễn Hữu-Tiến.)

- 450 Ai về chợ Vạn thì về,
Chợ Vạn có nghề dặt rượu nuôi heo.

- Ai vô Bình-định mà coi,
Đàn-bà cũng biết cầm roi đi quờn.
(Ca tụng quân-đội của Hậu-Quán Võ Tánh)

- Anh đi ba bữa anh về,
Rừng cao nước độc chớ hề ở lâu. TN

- Anh đi lưu-thú Bắc-thành,
Đề em khô héo như nhánh từ-bì.

- Anh về chầy đậu hái cà,
Đề em đi chợ kéo mà nhớ phiên.
Chợ nhớ phiên tổn công thiệt của,
Miệng tiếng người cười rõ sao đang.
Lấy chồng phải gánh giang-san.
Chợ phiên còn nhớ, giang-san còn gì ?

455 Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,
Nào ai vun quén cho mây mây ăn.

(Họ Trịnh chuyên-quyền làm
nhiều điều bội-bạc, thi vươ Lê)

— Ấy ngày mồng sáu tháng ba,
Ăn cơm với cà đi hội chùa Tây.
(Chùa Tây-phuông, làng Cần-kiệm, Thạch-thất)

— Bạc-liêu là xứ quê mùa,
Dưới sông cá chớt trên bờ Triều-châu,
(Ông Tạ Như-Khuê sao-lạc)

— Bận vàng lại gặp bận vàng,
Long lân qui phụng một đoàn Tứ-linh.
(Nhà Trần lấy nhan sắc mà
đắc quốc, nên lấy lẫn nhau)

— Bao giờ bắt được gặc Khôi,
Cho yên việc nước chống tôi được về.

460 Bao giờ cạn lạch Đồng-nai,
Nát chùa Thiên-mụ mới sai nhời nguyên.

— Bao giờ lấp ngả Ba-chanh,
Đề ta gánh đá xây thành Cổ-loa.

— Bắp non mà nường lửa lò,
Đố ai ve được con dò Thủ-thiên.

(Thủ-thiên ở ngang mé sông Sài-gòn,
Nhơn tiện, xin nói thêm rằng Thủ-dức.
Thủ Dầu-một cãng ở gần Sài-gòn).

- Bầu ơi thương lấy bí cùng,
Tuy rằng khác giống, nhưng chung một giàn.
- Bồng em mà bỏ vô nôi,
Cho chị đi chợ mua vôi ăn trầu.
Mua vôi Chợ-quán, Chợ-cầu,
Mua cau Nam-phổ, mua trầu Chợ đình. T N
- 455 Boi Đăm, rước Giá, hội Thầy,
Vui thì vui vậy, chẳng tầy rã La.
- Chàng về Hồ, thiếp cũng về Hồ,
Chàng về Hồ-Hán thiếp về Hồ-Tây.

*(Hồ Hán-Thương muốn đắp thành Tây-đô
sai ông Cống-sinh đi đốc việc Vợ ông là
nàng Bình-khương can chồng không nên
theo nhà Hán. Hồ-Hán là Hồ hán
Thương, Tây-Hồ là Cổ-đô nhà Trần)*

- Chàng về thiếp một theo mây,
Con thơ để lại chốn này ai nuôi.
(Lạc Long-quán và Âu-cơ)

- Chẳng đi nhớ cháo làng Ghề,
Nhớ com Phổ mía nhớ chè Đông-viên.
Lúa này thật lúa Cồ-đô,
Chánh tông lúa cống các cô ưa dùng.
(Ghề : làng Yên-kỳ, tỉnh Sơn-tây)

- Chim khôn tránh bẫy tránh dò,
Người khôn tránh chốn hồ-đồ mới khôn.
*(Hồ Hán Thương sai rước Hoàng-nữ tiên-
sanh ở núi Na-sơn. Thanh-hóa)*

470 Chim quỳên xuống đất ăn giun,
 Ảnh hùng lở vụn lên rừng đốt than.
 (Nói về Trần Khánh-Dur)

— Chớ khinh chùa Tích không thờ,
 Mà đem xôi oản cúng nhờ gốc cây.
 (Chùa Tích : ám nói về vua Lê. Gốc cây : ám
 nói về chúa Trịnh. Đừng thấy vua Lê suy mà
 khinh và chúa Trịnh chuyên quyền mà theo),

— Có con phải khổ vì con,
 Có chồng phải gánh giang sơn nhà chồng.
 (Củ thi)

— Cóc kêu dưới vũng tre ngâm,
 Cóc kêu mặc cóc tre dầm mặc tre.
 (Tàu cai trị)

— Con ai đem bỏ chùa này,
 Nam-vô đi Phật, con thầy, thầy nuôi.
 (Lý Khánh-Vân nuôi Lý Công-Uân)

475 Con cóc nằm góc bờ ao,
 Lăm-le lại muốn dớp sao trên trời.
 (Đỗ Thích nằm mộng thấy sao rơi trong miệng.
 sau sanh tâm thí vua Đinh Tiên-Hoàng. Con cóc :
 ám chỉ Thích. Ngôi sao : lúc ngôi vua)

— Dầu ai buồn dầu bán dầu,
 Làm sao cho khỏi cầu Châu thì làm.

— Dầu ai sang cả mặc ai.
 Thân này nước chảy hoa trôi sả gì,
 (Nàng Mị-Ê vợ vua Chiêm-Thành Sạ-Đôn)

— Đánh giặc thì đánh giữa sông,
Chớ đánh trong cạn phải chông mà chìm.
(Trần Bạch-Đăng)

— Đêm khuya thiếp mới hỏi chàng,
Cau tươi ăn với trầu vàng xứng không?
(Tích trần-khôn, cau và
vôi về đời Hùng-Vương)

480 Đèn nào cao bằng đèn Châu-đốc,
Thổi ngọn gió nào độc bằng ngọn gió Gò-công (1904)
Thổi gió đông lạc vợ xa chồng,
Năm đêm nghĩ lại nước mắt hồng tuôn rơi.

— Đi bộ thì khiếp Hải-vân,
Đi thuyền thì khiếp sóng thần Hạng Dơi.

— Đò-đốc tam thiên đò-đốc,
Chỉ-huy bát vạn chỉ-huy,
Trung-ủy, vệ-ủy, chẳng kể làm chi.
Cai-đội, phó-đội, lấy tàu mà chở,
Mười quan thì dặng tước hầu,
Năm quan tước bá, ai hầu kém ai.
(Đời Tây-sơn, tình cảnh khổn-khở mua quan rất dễ)

— Đố ai quét sạch lá rừng,
Đề ta khuyến gió, gió đừng rung cây.
(Đời Nguyễn, có loạn có trị)

— Đố anh con rít mấy chừn,
Núi Đâu-mâu mấy thước, chợ Hòm mấy người.

485 Đông-Ba, Gia-hội hai cầu,
Có chùa Diệu đế, bốn lầu hai chuông.

- Đồn kêu tích tích tình tang,
Ai đem công-chúa lên thang mà ngồi.
*(Vua Trần Anh-Tôn gả Huyền-trân công-
chúa cho vua Chiêm-thành ; tục xứ ấy ;
vua chết thì phải đem thiêu vợ).*
- Đưa em cho tới Đông-hồ,
Anh mua trái mít, em bồ trái thơm.
- Đường vô xứ Nghệ rành-rành,
Non xanh nước biếc như tranh họa-đồ,
Ai vô xứ Nghệ thì vô.
*(Lê Lợi ở được lòng người.
Nhân dân rủ theo vua Lê)*
- Gáo vàng đem múc giếng tây;
Khôn-ngon cho lắm, tỏ thầy người ta.
(Tàu cai trị)
- 490 Gió đưa cành trúc la-dà,
Tiếng chuông Thiên-mụ, canh gà Thọ-xương.
- Gió đưa cây cải về Trời,
Rau răm ở lại chịu lời đắng cay.
*(Đời Tây-son Nguyễn Huệ, Lê Chiêu-Thống và
Hoàng Thái-hậu chạy qua Tàu. Bà Nguyễn
Thị Kim theo không được, về chốn thôn-quê)*
- Gió đưa mười tám lá xoài,
Bên vắn, bên vồ, có tài hát thi.
- Hoa thơm, thơm lạ, thơm lòng,
Thơm cây, thơm rễ, người trồng cũng thơm.
- Một ngày dựa mạn thuyền rồng,

Còn hơn muôn kiếp ở trong thuyền chài.

(Về hai câu trên, Lý Huệ-Tôn lấy gỏi
thuyền chài họ Trần, dùng hết bà con
làm quan. Kiếng họ Trần, có Trần Thủ-
Độ đưa Trần Cảnh hầu Lý Chiêu-Hoàng)

495 Kiến leo cột sắt sao mòn,
Vò-vò xây ổ sao tròn mà xây.

(Hồ Quý-Lý liếm ngói Trần Thiễn-Đế, sau
bị Tần đánh bắt, mất thành Túc-dô)

— Khôn ngoan qua cửa sông La,
Dễ ai có cánh bay qua Lũy Thầy.

— Lạy trời cho chóng gió nồm,
Cho thu ền chúa Nguyễn thẳng buồm chạy ra.
(Dân ở Đàng Ngoài mong đợi Cao-Hoàng dẹp loạn).

— Linh-dinh qua cửa Thần-phù,
Khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm.
(Cửa Thần-phù thuộc Thanh-hóa, có cá hình người)

Lòng thương con gái xóm Chùa,
Khéo may dây gấm khéo thừa bông dâu. TN

500 Măng dang (?) nấu cá ngành-nguồn,
Đến đây ta phải bán buồn mua vui.
(Nhà Nguyễn khôi phục, dặng lòng dân)

-- Mặt vàng đổi lấy mặt xanh,
Hai tay hai gậy lạy anh sông Bờ.

— Mẹ gà con vịt chít-chiu,
Mấy đời mẹ ghẻ nâng-niu con chổng.

*(Trần Nghệ-Tôn phú thác Trần-Thuận-Tôn
cho Hồ Quý-Ly. Về sau, Quý-Ly giết Thuận-
Tôn, bức vua Thiệu-đế cướp ngôi nhà Trần).*

- Mông-mênh góc bể chơn trời,
Những người thiên hạ nào người tri-âm.
Buồn riêng thối lại tủi thăm,
Một duyên hai nợ ba lần lấy nhau.
(Mị-châu)
- Mồng bốn tháng ba,
Trở về hội Láng, trở ra hội Thầy.
Hội chùa Thầy có hang Cắc có,
Trai chưa vợ nhớ hội chùa Thầy.
- 505 Mỏ mương, Mượng chạy lên rừng,
Ta hay Mương chạy ta đừng mỏ mương.
- Muốn ăn bánh ếch lá gai,
Lấy chồng Bình-định sợ dài đường đi. *T N*
- Muốn mát tắm ngọn sông Đào,
Muốn ăn sim chín phải vào rừng xanh.
- Ngó lên trên tháp Cánh-tiên,
Cảm thương quan Hậu thủ thiềng ba năm.
*(Dẫn trong một bài khảo-cứ
về lịch-sử của Ô. Lê Thọ-Xuân)*
- Người đời muôn sự của chung,
Tranh nhau một tiếng anh-hùng mà thôi.
(Mười hai Sứ-quân)

- 510 Nhà-bè nước chảy phân hai,
Ai về Gia-định, Đồng-nai thì về.
(*Nguyễn Ánh bình phục Lục-lĩnh*)
- Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước thì thương nhau cùng.
(*Nói về Trưng Trắc, Trưng Nhị*)
- Nhớ anh tôi cũng muốn vô,
Sợ truông nhà Hồ, sợ phá Tam-giang.
Phá Tam-giang rày đây đã cạn,
Truông nhà Hồ, Nội-tán cấm nghiêm.
(*Báo Nam-phong, số 132*)
- Nhớ ngày mồng bảy tháng ba,
Trở vào hội Láng, trở ra hội thầy.
(*Láng, là Yên-lãng. Chúa Thày ở Đa-phức, phủ Quốc - oai*)
- Những người lữ-khử lữ-khư,
Chẳng ở Đại-lư thì ở Vũ-nhai.
- 515 Non xanh bao tuổi mà già,
Vì chưng sương tuyết hóa ra bạc đầu.
- Núi kia ai đắp nên cao,
Sông kia bề nọ ai đào nên sâu.
- Nực cười châu-chấu chống xe,
Trưởng rằng chấu ngã, ai dè xe nghiêng.
(*Lý Thường-Kiệt phá Tống*)
- Nước lã mà vã nên hồ,
Tay không mà nổi cơ-dồ mới ngoan.
(*Lý Bôn đuổi Tiêu-tư*)

— Nước non là nước non trời,
Ai phân được nước, ai đời được non. *TN*

520 Nước rồng chảy đến Tam-giang,
Sầu-dầu chín rụng sao chàng biệt tin. *TN*

— Nước trong khe suối chảy ra,
Mình chê ta đục, mình đà trong chưa ?

(*Lê Hoàng và Nguyễn Bắc*)

— Ở đâu năm cửa nàng ơi,
Sông nào sáu khúc nước chảy xuôi một dòng ?

Sông nào bên đục bên trong,

Núi nào thắt cổ bông mà cổ thánh sinh ?

Đền nào thiêng nhứt xứ Thanh,

Ở đâu lại có cái thành tiên xây ?

Ở đâu là chín tầng mây,

Ở đâu lắm nước ở đâu nhiều vàng ?

Chùa nào mà lại ở hang,

Ở đâu lắm gỗ thời nàng biết không ?

Ai mà xin lấy túi đồng,

Ở đâu mà lại có con sông Ngân-hà ?

Nước nào dệt gấm thêu hoa,

Ai mà sinh ra cửa ra nhà, nàng ôi ?

Kìa ai đội đá vá trời,

Kìa ai trị thủy cho đời được yên ?

Anh hỏi em trong bấy nhiêu lời,

Xin em giảng rõ từng nơi từng người.

— Thành Hà-nội năm cửa chàng ôi,

Sông Lục-đầu sáu khúc nước chảy xuôi một dòng.

Nước Sông Thương bên đục bên trong,
Núi Đức Thánh Tản thất cổ bông mà lại có thánh sinh

Đền Sông, thiêng nhưt xứ Thanh,
Ở trên tỉnh Lạng có thành tiên xây.

Trên trời là chín tầng mây,
Dưới sông lăm nước, núi nay lăm vàng.

Chùa Hương-tích mà lại có hang,
Trên rừng lăm gỗ thời chàng biết không?
Ông Nguyễn Minh-Không xin được túi đồng,
Trên trời lại có con sông Ngân-hà.

Nước Tàu dẹt gấm thêu hoa,
Ông Hữu-sắc sinh ra cửa ra nhà chàng ôi!

Bà Nữ-oa đội đá yá trời,
Vua Đại-vũ trị thủy cho đời yên vui.

Anh hỏi em trong bấy nhiêu lời,
Em xin giảng rõ từng nơi từng người.

— Ở nhà thì sợ bạn trông,
Ra đi thì sợ Giốc Ông, Giốc Dài.
Ở nhà thì nhớ bạn hoài,
Ra đi thì sợ Giốc Dài, Giốc Ông.
(ở tỉnh Quảng-trị)

— Phá đền rồi lại làm đền,
Nào ai cướp nước tranh quyền chi ai?
525 Rồng châu ngoài Huế, ngựa tể Đồng nai,
Nước sông trong sao lại chảy hoài,
Thương người xa xứ lạc-loài đến đây.

- Ru con con ngủ cho lành,
Mẹ đi gánh nước rửa bành Ông voi.
Muốn coi lên núi mà coi,
Coi bà Quản tượng cỡi voi bành vàng.
(Bà Triệu)

- Sông sâu nước chảy làm vầy,
Ai xui em đến chốn này gặp anh.
Đào tơ sen ngó xanh xanh,
Ngọc lành phải giá, gái lành phải duyên.
Cho hay tiên lại gặp tiên,
Phụng-hoàng há dễ đứng chen đàn gà.
(Cổng-chúa Tiên-Dung chơi bãi
Chử - gia gặp Chử - Đồng tử)

Sông Thao nước đục người đen,
Ai lên Phố Ẽn cũng quên đường về.

- Ta trong hột khế ta ra,
Mình còn cạnh khế chi ta hỡi mình.
(Lê Ngọa-Triều ăn khế có hột mận,
giết hết họ Lý, quên Lý Công-Dân).

530 Ta về ta tắm ao ta,
Dầu trong dầu đục ao nhà vẫn hơn (đã quen?)

- Tạnh trời mây mới về non,
Hẹn cùng cây cỏ chớ còn trông mưa.
(Đức Thánh Gióng đánh giặc Ân rồi về núi Vệ-linh)

- Tay cầm bán nguyệt xênh-xang,
Muôn nghìn cây cỏ lại hàng tận tay.
(Vợ vua Lý)

- Thú-dương còn lá rau vi,
Ngàn năm sẽ nhớ Bá-di, Thúc-tề.
- Thuyền câu lơ-lửng đã xong,
Thuyền chài lơ-lửng uổng công thuyền chài.
(Cuối đời Lê quyền về Trịnh, vua
Lê Thần-Tôn buồn, bơi thuyền đi chơi).
- 535 Thử nhứt sông Nển chảy ra,
Thử hai ngòi Mỡ thử ba ngòi Dầu.
- Thương thay thân-phận con rùa,
Trên đình hạc cỡi, dưới chùa đội bia.
(Tư cai trị)
- Tiếc công gánh gạch Bát-tràng,
Xây hồ bán-nguyệt cho nàng rửa chơn.
(Đời Đặng Thị Huệ, vợ Trịnh Sâm,
bắt dân phu gánh gạch xây hồ Tây)
- Tiếc thay cây quế giữa rừng,
Đề cho thẳng Mán thẳng Mường nó leo.
(Đời nhà Lý cồng hồ)
- Tiếc thay hột gạo trắng ngần,
Đã vo nước đục, lại vắn than rơm.
(Trần Khắc-Chung qua Chiêm thành
lập kế rước Huyền-trần công-chúa
đi đànq lâu ngày không tránh được
việc bậy bạ).
- 540 Tiếng ai than khóc nỉ-non,
Là vợ chú lính trèo hòn Cù-mông.
(Nguyễn Văn Nhạc, Nguyễn Văn
Huệ khởi binh, bắt giết nhơn-dân)

- Tiết-mao một bóng cờ không,
 Một người một bóng bạn cùng hôm mai.
(Nói về Tô Võ)

- Tôi đây hỏi khách tương phùng,
 Chim chi một cánh bay cùng nước non.
*(Lý Anh-Tông mở cuộc thống thương
 ghe buồm)*

- Tôi đây những tuổi cùng khe,
 Chân xiêm bóng núi tiếng ve gọi sầu.

- Trách người quân tử phụ tình,
 Chơi hoa rồi lại bẻ nhánh bán rao.
*(Trần Cảnh phong Chiêu-hoàng làm
 Chiêu-thánh hoàng-hậu, ít lâu giáng
 làm công-chúa và gả cho Lê Thụ-Trần)*

- Tru mê Đất-kỷ lập Bá-lạc đài,
 Hại Hoàng Phi-Hồ lạc loài về Châu.

- Trùng rồng lại nở ra rồng,
 Liu-diêu lại nở ra dòng liu-diêu.
(Hùng-vương)

- Tưởng là chị ngã em nưng,
 Chẳng hay chị ngã em mừng em reo.
*(Trịnh Tùng và người anh là
 Trịnh Cối đánh nhau)*

- Vận bất tề trở về quê Thục,
 Nương bánh xe rồng dưỡng-dục mẫu-thân.

- Vì ai nên nổi sầu này,
Chùa tiên vắng.vẻ tờ thầy xa nhau.
(Trần Thủ-Độ lấy vợ Huệ-Tôn,
thầy là Huệ-Tôn, tờ là Huệ-Hậu)
550. Vì chồng nên phải gặng công,
Nào ai xương sắt da đồng chi đây.
(Trung Nữ-vương)
- Xem trên trăng bạc trời hồng,
Đạo miền sơn-thủy bể bông thái-bình.
(Đ.nh Tiên-Hoàng thâu-phục)



TÌNH SI

CHƯƠNG XXIX

Tình Si

- Ai đem em đến chốn này,
Thức khuya dậy sớm mắt cay như gừng.
- Ai làm cho cái lên ngồng,
Cho dừa hơi khú cho chồng em chè.
- Ai làm cho giượng mang cùm,
Vì chưng giượng đại chung mừng cháu dậu.
- Anh có tiền riêng cho em mượn ít đồng,
Mua gan công mật cóc thuốc chồng theo anh.
- 555 Anh đánh thì tôi chịu đòn,
Tánh tôi hoa nguyệt mười con chẳng chừa.
Đánh tôi thì tôi chịu đau,
Tánh tôi hoa nguyệt chẳng chừa được đau.
Tánh quen chừa chẳng được đau,
Lệ làng, làng bắt mấy trâu mặc làng.(?)
- Anh về sao được mà về,
Dây giăng tứ phía tính bề gặp anh.
Dây giăng mặc kệ dây giăng,
Ông tợ bà nguyệt đón ngăn cũng về.
- Ăn cam ngồi gốc cây cam,
Lấy anh thì lấy về Nam không về.

Ăn chanh ngổi gốc cây chanh,
 Lấy anh thì lấy về Thanh không về.
 Nồi đồng thì úp vung đồng,
 Con gái xứ Bắc lấy chồng Đồng-nai.
 Giặm chơn ba tiếng kêu trời,
 Chồng tôi vô Quảng biết đời nào ra.

- Áo anh rách lỗ bằng sàng,
 Mẹ anh già yếu cây nằng vá may.
- Áo dày chẳng nệ quần. thừa,
 Bảy mươi có của cũng vừa mười lăm.
- 560 Ba năm chẳng xứng duyên hài,
 Năm lần xuống bộ lay dài ông tơ.
- Bao nhiêu lá rụng quét đồn,
 Bao nhiêu nợ bạn hãy gồm trả cho:
- Bậu đừng lên xuống đèo bông,
 Chồng con hay được đem lòng nghi-nan.
- Bậu nói với qua bậu không lang chạ.
 Bắt dặng bậu rồi đành dạ bậu chưa ?
 Bậu đừng phiền não mà hư,
 Anh về thừa lại mẫu-từ anh hay.
- Bóng trắng khi khuyết khi tròn,
 Của đời chơi mãi có mòn dặng đầu:
- 565 Buồn ngủ lại gặp chiếu manh,
 Vừa khi chồng đề, gặp anh giữa đường.
- Cam ngon quít ngọt đã từng,
 Chỉ còn khế rụng trên rừng chưa ăn.

- Cảm thương cha Sở còn Tề,
Khi đi thăm dề nay về chĩnh khôn.
- Cây oản vì bởi trái sai,
Lưu Kim-Đỉnh thất trận vì tay Du-Hồng.
- Cha con chết đi trong bụng mẹ nó hãy còn thềm,
Mẹ xem quả bói, vẫn còn đàn em trong bụng này.
Con ra gọi chú vào đây,
Đề mẹ giao trả cái cơ-nghiệp này mẹ bước đi.

570 Cha tôi già mẹ tôi yếu,
Em tôi còn nhỏ xiu, mắc nợ tứ giăng.
Muốn anh vô trả thế, sợ anh nói nợ không ăn anh
buồn.

- Chỉ đâu mà buộc ngang trời,
Thuốc đâu mà chữa cho người lẳng-lơ.
- Chị em ơi, người ta trông thấy chồng thì mừng
Sao tôi trông thấy mặt chồng thì nó dường như vôi.
Cũng tại lấy chồng trước chẳng kén đôi,
Từ ngày tôi lấy phải nó, chẳng nguôi trong lòng.
Ba bốn lần tôi trả của chẳng xong.

- Chèo ghe ra sông cái tự-ái cho rồi.
Sống làm chi mà biệt-ly quân-tử,
Chết cho rồi được chữ tiết-trinh.

- Chiếu bóng mà trải góc đèn,
Muốn vô làm bé biết bền hay không.

575 Chim chuyền nhành ớt liu-lo,
Lòng thương chú lính ốm o gầy-mòn.

(Câu này lưu-hành ở Phú-gén)

Chim chuyền nhành ớt lịu lịu,
Mảng sấu con bạn ồm-o gầy mòn.
(Cầu này, lưu-hành ở Nam-việt).

- Chim quyen ăn trái mù u,
Vi ai nên nổi thầy tu mang xiềng.
Thầy tu ăn nói cà-riềng,
Em thừa quan lớn đóng kiềng thầy tu.
- Chính-chuyên lấy được chín chồng,
Vò viên bỏ lọ gánh gồng đi chơi.
Không ngờ quang dứt lọ rơi,
Bò ra lồm-ngồm chín nơi chín chồng.
— Chính chuyên lấy được chín chồng.
Ba chồng thành Lạng, ba chồng thành Cao.
Ba chồng để ngọn sông Đào,
Trở về đóng cửa làm cao chưa chồng.
- Chối tiên quét sạch chùa vàng,
Sửa-sang Phật lại để nàng đi tu.
- Chồng em vừa xấu vừa đen,
Vừa kém nhan-sắc vừa hèn chân đi.
Chồng em rõ sứt rõ si,
Chân đi chữ bát, mắt thì ngưỡng thiên.
Bao giờ vào đám thàng giềng,
Bắt chồng em đến khiêng chiêng cho làng!
- 580 Chồng gì anh, vợ gì tôi,
Chẳng qua là cái nợ đời chi đây!
Mỗi người một nợ cầm tay,
Đời xưa nợ vợ, đời nay nợ chồng.

- Chợ Sài-gòn đèn xanh đèn đỏ,
Anh coi không tỏ rõ anh ngỡ đèn màu!
Rút gươm đâm họng máu trào,
Đề em ở lại kiếm nơi nào hơn anh;
- Chơi cho thủng trống long bông,
Rồi ra ta sẽ lấy chồng lập nghiêm.
Chơi cho thủng trống long chiêng,
Rồi ra ta sẽ lập nghiêm lấy chồng.
(trích ở Việt-nam phong-tục của Phan Kế-Binh)
- Chơi hoa cho biết mùi hoa,
Hoa lê thì trắng, hoa cà thì nâu.
- Chơi trắng từ thuở trắng tròn,
Chơi hoa từ thuở hoa còn trên cây,
Hoa thơm mất nhụy đi rồi,
Còn thơm đâu nữa mà người ước mở.
- Ra đường thấy nhánh hoa rơi,
Lấy chơn đạp xuống chẳng chơi hoa thừa;
Ra đường thấy nhánh hoa rơi,
Hai tay nâng lấy, cũ người mới ta.
- 585 Chuối cây lòng chuối lòng trinh,
Chuối ở một mình sao chuối có con;
- Chữ trinh đáng giá ngàn vàng,
Từ anh chồng cũ đến chàng là năm.
Còn như yêu vụng dẫu thâm,
Hộp cạy trên bụng đến trăm con người.

- Có ăn thiếp ở cùng chàng,
Không ăn thiếp tách cơ-hàn thiếp đi.
- Có chồng thì mặc có chồng,
Còn đi chơi trộm kiếm đồng mua rau.
- Có duyên lấy được ông già,
Ăn xôi bỏ cháy, ăn gà bỏ xương.
- Vô duyên vô phúc mắc phải anh chồng già,
Ra đường người hỏi rằng : Cha hay chồng ?
Nói ra đau đón trong lòng,
Ấy cái nợ-nần truyền kiếp, có phải chồng em đâu.
- 590 Có người rủ thiếp đi tu,
Thiếp rằng tu sợ lữ sư nó tồi.
- Có răng thì lấy răng nhai,
Không răng lại gặm chẳng sai miếng nào.
Có cô thì chợ cũng đông,
Cô đi lấy chồng thì chợ cũng qua.
Có cô thì giượng cũng già,
Không cô thì giượng cũng qua một thì?
- Con cò lặn-lội bờ sông,
Gánh gạo đưa chồng tiếng khóc nỉ-non.
- Con công tổ-hộ trên rừng,
Mẹ ôi lạy mẹ xin đừng bỏ con.
- Con quạ nó đứng bên sông,
Nó than bớ má lấy chồng bỏ con.
- 595 Con rắn không chùn chạy năm rừng bảy rú,
Con gà không vù nuôi chín mười con.

- Phải chi nhan sắc em còn,
 Anh lẫn vô đó chịu mòn cũng ưng.
- Cô kia đen thui đen thui,
 Phấn đánh vô hồi, đen cũng hoàn đen.
- Công anh làm rề Chương - đài,
 Ăn hết mười một mười hai vại cà.
 Giếng dầu thì dắt anh ra,
 Chẳng thì anh chết theo cà đêm nay.
- Công bắt thành danh bắt đảo,
 Có mặt đây nói láo rằng thương,
 Tôi về xứ-sở vấn-vương nơi nào?
- Cúc mai trồng lộn một bồn,
 Hai đứa mình chồng vợ ai đồn mặc ai.
- 600 Cùi đậu nấu đậu ra dầu,
 Cười em không được cạo đầu đi tu.
- Cùi tre dễ nấu, chồng xấu dễ xài,
 Ham chi bóng sắc hành hải tẩm thân.
- Cuốn sách Minh-tâm, tay em cầm anh đọc.
 Thiện ác đảo đầu chung hữu báo,
 Cao phi viễn tâu giả nan tàn.
- Hồi nào anh lấy em, nay anh đem dạ điểm dàng,
 Anh ơi! Trời cao có mắt, ông Trời nào để anh.
- Cục lòng nên phải biếng đời,
 Biếng đời nên phải một nơi cục lòng.
- Dao phay kẻ cồ máu đồ không màng,
 Chết thời chịu chết buông nàng không buông.

- 605 Đâu đâu cũng có anh-hùng,
Xin em giữ trọn tam-tùng thì hơn.
- Đêm năm bỏ tóc qua mình,
Thề cho bán mạng kéo tình anh nghĩ.
- Đêm hôm người chẳng biết chi,
Người như biết đến thiếp thì hồ thay.
- Đêm năm canh năm vợ ngồi hầu.
Vợ cả pha nước tèm trầu chàng xơi.
Vợ hai giải chiếu chia bài,
Vợ ba coi sóc nhà ngoài nhà trong.
Vợ tư giải chiếu quạt mừng,
Vợ năm thức dậy trong lòng xót-xa.
Chè than cháo đậu bung ra,
Chàng xơi một bát kéo mà công-lênh.
- Đêm qua anh nằm nhà ngoài,
Đề em thở vắn than dài nhà trong.
Ước gì anh được vô phòng,
Loan ôm lấy phụng, phụng bông lấy loan.
- 610 Đi đâu mà chẳng thấy về,
Hay là quần tía dựa kê áo nâu.
- Đùng đùng ngựa chạy qua truông,
Mãng mè con dĩ lương-tuồng bỏ con.
- Đưa em cho tới Rạch Chanh,
Muối mòng cắn lăm cạy anh đưa về.
- Đưa tay vuốt ngực tình-nhơn,
Khoan khoan tự-vận đề tôi khuyên đôi lời.

- Em là con gái có chồng,
Mồ cha những đưa đem lòng nọ kia.
- 615 Em thấy anh em cũng muốn chào,
Sợ rằng chị cả giắt dao trong mình!
Đấy giắt dao, đây gươm kề nách,
Thuận nhân tình cắt vách sang chơi!
- Em về không lẽ anh đưa,
Vái trời đừng nắng đừng mưa em về.
- Gá duyên không được thì thôi,
Thò tay vô túi rút dao đôi hủi mình.
- Gái đâu có gái lạ đời,
Chỉ còn thiếu một ông Trời không chim.
- Gái đâu có gái lạ - lòng,
Chồng chẳng năm cùng,
Nổi giận dùng dùng ném chó xuống ao.
- 620 Gàu lạnh ai nữ trét chai,
Gái hư chồng đề khoe tài nổi chi? T N
- Giả dò mua khế bán chanh,
Giả đi đòi nợ thăm anh kéo buồn.
- Gió đưa bụi chuối sau hè,
Anh mê vợ bé bỏ bề con thơ.
- Gió đưa bụi chuối sau hè,
Bụi môn trước cửa ai dè em hư.
- Gió đưa bụi chuối te tàu,
Chàng nam thiếp bắc làm giàu ai ăn,

625 Gió đưa thuyền gổ sang sông,
Hỏi ai trong ấy có chồng tôi không?

— Hai tay cầm hai quả hồng,
Quả chát phần chồng, quả ngọt phần trai.
 Năm đêm vuốt bụng thổ dài,
Thương chồng thì ít, thương trai thì nhiều.

— Hai tay cầm hai trái hồng,
Trái chát phần chồng, trái ngọt phần trai.
 Chính-chuyên chết cũng ra ma,
Lẳng-lơ chết cũng chòn ra đầy đồng.
 Lẳng-lơ cũng chẳng có mòn,
Chính-chuyên cũng chẳng son son để dành.
 Lẳng-lơ đeo nhân chẳng chừa,
Nhân thời mất nhân lẳng-lơ hãy còn.

— Hỏi cô mặc yếm hoa tằm,
Chồng cô đi lính cô nằm với ai?
 Cô đẻ thằng bé con trai,
Chồng cô về hỏi : con ai thế này?

 Con tôi đi kiếm về đây,
 Có cho nó gọi bằng thầy thì cho.

— Hỏi thằng cu lớn, hỏi thằng cu bé,
Cu ti, cu ti, cu ti, cu ti ơi!
Con đây con ăn con ở với bà,
Đề mẹ đi kiếm một và con thêm.

(Câu này đi nối theo câu 569)

630 Hỏi thằng cu lớn, hỏi thằng cu bé.
 Cu ti. cu ti, cu ti ơi!

Con đây con ăn con ở với ông,
Đề mẹ đi lấy chồng kiếm lấy em con.

- Khó thời đòn gánh đè vai,
Tội chi làm mọn cho ai vầy bừa. 7 N
- Khoát mừng ra thấy mừng không,
Gối loan đề đó lệ hồng tuôn rơi.
- Không chồng mà chữa mới ngoan,
Có chồng mà chữa thế gian sự thường.
Có chồng càng dễ chơi ngang,
Đề ra con thiếp con chàng con ai ?
- Không đánh bậu đề bậu luông - tuồng,
Cầm roi đánh bậu thì buồn dạ anh.

635 Không thương nhau nữa thì thôi,
Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra.
Bậu ra cho khỏi tay qua,
Cái xương bậu nát, cái da bậu mềm.

- Kiến bắt thủ nhi tầm thiên lý,
Em đừng thấy anh nghèo tấn dị thời nan.
Kiến bắt thủ nhi tầm thiên lý,
Anh làm trai phải xử trí cho khéo-khôn,
Vợ nhà hay được chữ họ hôn oán thù.
- Kiềng xa bồn kiềng lại không xanh,
Em có chồng rồi mấy thuở gần anh bao giờ.
- Lấy chồng chẳng biết mặt chồng,
Đem năm mơ tưởng nghĩ ông láng giềng.

- Lấy chồng làm lẽ khỏi lo,
Cơm nguội đầy rá cá kho đầy nồi.
Thà rằng làm lẽ thừ mười,
Còn hơn chính-thất những người dần-ngu.
- 640 Lấy chồng lấy lẽ khó thay,
Đi cấy đi cày chị chẳng kể công.
Đến tối chị giữ lấy chồng,
Chị cho manh chiếu, nằm không nhà ngoài.
Đêm đêm gọi những « bớ Hai ».
Chờ dậy nấu cám, thái khoai, dầm bèo.
(bầm ?)
- Lấy chồng từ thuở mười ba,
Chồng chê tôi nhỏ chẳng nằm cùng tôi.
Đến năm mười tám đôi mươi,
Tôi nằm dưới đất chồng lòi lên giường.
Một rằng thương, hai rằng thương,
Có bốn chun giường gãy một còn ba.
Ai về nhẩn-nhủ mẹ cha,
Chồng tôi nay đã giao hòa cùng tôi.
- Liễn tàu vụng chắm biếng xem,
Lẳng-lơ như bậu ai thêm bậu khoe. T N
- Lỗ mũi em thì tám gánh lông,
Chồng ngu chồng bảo tợ-hồng trời cho.
Đêm nằm thì ngáy pho pho,
Chồng yêu chồng bảo ngáy cho vui nhà.
Đi chợ thì hay ăn quà,
Chồng yêu chồng bảo về nhà đỡ cơm.

Trên đầu những rác cùng rơm,
Chồng yêu chồng bảo hoa thơm giắt đầu..

- Luy song sa đưa chàng xuống huyết,
Mai tang chàng rồi ly-biệt ngàn năm.

645 Má miếng bầu coi lâu muốn chưởi,
Mặt chữ điền tiền rưởi muốn mua.

- Má ơi con má hư rồi,
Má còn trang điểm phấn dôi làm chi?
-- Mảng coi bướm trắng cắn sợi dây đờn,
Thất ngôn lời nói bạn hờn trăm năm.
— May cho m nh áo lá châu-xá bông tây,
Tại mình ở bạc ngồi xuống đây lột trần.
— May gối luông bằng nĩ, may cho kỹ mình nằm,
Tại mình ở bạc đem bằm gối luông.

560 Mây muốn mưa trời chưa có chuyền,
Muốn đem em về một kiềng hai què.

- Mẹ gà con vịt hít-chiu,
Mấy đời mẹ ghẻ nưng-niu con chồng.
Mấy đời bánh đúc có xương,
Mấy đời mẹ ghẻ biết thương con chồng.

- Mẹ ơi, con chẳng lấy dân,
Dầu xa dầu gần lấy khách mà thôi.
Lấy khách được mặc áo dôi,
Được đi giày đỏ, được ngồi chiếu cao.

- Chúa Tàu mở hội bên Ngô (Tàu)
Cớ sao bảo phườn sang chùa An nam.
(tức Việt-nam)

Thà rằng chẳng biết cho cam,
Biết ra kẻ bắc người nam thêm sầu.
Cột buồm mà nghĩ cây cau,
Thấy thuyền thủng nát, nghĩ tàu thủng Ngô (Tàu)
Còn tàu tàu bán vải sò,
Tàu về mới biết xi-xô bạc tình.

- Ba mươi Tết, Tết lại ba mươi,
Vợ thủng Ngô đốt vàng cho chú khách.
Một tay cầm cái dù rách,
Một tay xách cái chần bông,
Em đứng bờ sông, em trông sang bên nước người.
Hỡi chú chệt ơi, là chú chệt ơi !
Một tay em cầm quan tiền,
Một tay em xách thủng bồ-nhìn,
Em ném xuống sông.
Quan tiền nặng thì quan tiền chìm,
Bồ-nhìn nhẹ thì bồ-nhìn nổi !
Ai ôi ! của nặng hơn người.

- Tham vàng lấy phải thủng Ngô (Tàu),
Đêm nằm hứ-hí như vỗ đập bông.

- Thà rằng ăn cá giếc trời,
Chẳng thà lấy khách móc đuôi trên đầu.

- Mẹ ơi con muốn lấy chồng,
Con ơi mẹ cũng một lòng như con.
Mẹ ơi con đã có thai,
Con ơi mẹ cũng được vài tháng nay.
Mẹ ơi con đẻ hôm nay,
Con ơi mẹ cũng đẻ ngay bây giờ.
- Mẹ ơi quan chánh đòi hầu,
Mua chanh cùng khế gội đầu cho trơn.
(Tai nghe quan huyện đòi hầu)
- 655 Mèo lành ai nữ cắt tai,
Gái hư chồng dễ kêu nài ai thương.
- Một mai thiếp có xa chàng,
Đôi bông thiếp trả đôi vàng thiếp xin.
*(Theo lời Ô Thọ-Vân, người biết ít
nhiều về nghề thợ bạc, thì đây không
phải là tách tham..
1) đôi bông, đôi « búp mù-u », là một
vật bắt buộc phải có trong lễ cưới ;
đôi bông kẻ là của cha mẹ chồng ;
2) đôi vàng, có lẽ là vợ chồng sắm
vợ sau)*
- Mối yêu thì cũ cũng yêu.
Mối có mĩ-mĩu, cũ có công-lênh.
- Muốn cho tên bốn gàn thuyền.
Gần cha gần mẹ, nên duyên cũng gần.
Muốn cho gần mẹ gần cha,
Khi vào thúng thóc khi ra quan tiền.

- Ngày mai lên thẳng rừng giồng,
Kiếm gan công mật cóc thuốc chồng theo anh.
- 660 Ngó lên mây bạc trời hồng,
Anh không biểu bậu bỏ chồng theo anh.
- Người ta thích có nhiều chồng,
Tôi đây chỉ thích một ông thật bền.
Thật bền như trượng đồng đen,
Trăm năm quyết với cùng em một lòng.
- Nhện sa xuống nước nhện lại nổi phình,
Trước kiểu huỳnh kiều đệ sau kiểu người tình tôi lui
- Nhờ ơn cô bác giúp lời
Chị em giúp của ông Trời định đời.
- Những người béo trọc béo tròn,
Ăn vụng như chớp đánh con cả ngày.
- 665 Nước dưới sông khi mặn khi lạt,
Mây trên trời cụm bạc cụm xanh,
Mấy thuở em có chồng đi tất về quanh thăm chàng
- Nước trong giếng đá hơi phen,
Coi em cũng lịch lại hèn mẹ cha.
- Nước trong khoả mức một vĩa,
Thương em cho trọn một mùa tháng giêng.
- Những người phình-phình mặt mo,
Chờ đi chữ bát thi cho chẳng màng.
- Ớt nào là ớt chẳng cay,
Gái nào là gái chẳng hay ghen chồng.

- Vôi nào là vôi chẳng nong,
Gái nào là gái có chồng chẳng ghen.
- 670 Phải chi lên được trên trời,
Mượn gương Hoàng-đế giết người bạc ân.
- Phấn dồi mặt nọ tốt tươi,
Thuyền em chở được mấy mươi anh-hùng.
Thuyền tôi đầy rộng lườn dài,
Xưa kia có chở quan-ài cha anh.
- Phụng hoàng bay bổng sè đuôi,
Choàng tay qua cổ vôi tôi bỏ mình,
Phụng-hoàng lẽ bạn sâu tư,
Tôi đây lẽ bạn cũng như phụng-hoàng.
- Ra về không lẽ về luôn,
Đề khăn xéo lại, lệ tuông em chùi.
- Rõ-ràng giấy trắng mực đen,
Duyên ai phận nấy chờ ghen mà gãy.
- 675 Rộng đồng thì gió thổi luôn,
Khi vui con chị khi buồn con em.
- Rủ nhau đi cúng chùa Tiên,
Cúng cam cúng quít kính đưng ông thầy.
- Sáng ngày ra đứng cửa đông,
Xem một quả bói lộn chồng được chẳng ?
Ông thầy gieo quả nói rằng :
Lộn thì lộn được nhưng năng phải đòn.
Mồ cha đứa có sợ đòn,
Miễn rằng lấy được chồng giòn thì thôi.

- Sầu riêng cơm chả buồn ăn,
Đã bụng lấy bát lại dẫn xuống mâm,
- Soi gương còn mặt mũi nào.
Đã rồi lại xấu soi vào sao đang.
- 680 Sớm mai đi chợ Gò-vấp,
Mua một xấp vải,
Đem về con hai nó cắt,
Con ba nó may,
Con tư nó dệt,
Con năm nó viền,
Con sáu đơm nút,
Con bảy vắt khuy,
Anh bước cẳng ra đi,
Con tám nũa, con chín trì,
Ở mười ơi! sao em đề vạy còn gì áo anh!
- Song song hai ngọn gươm trường,
Chết anh anh chịu buồng nàng không buông.
- Tham giàu em lấy thằng bé tí tí ti,
Làng trên xã dưới thiếu gì trai tơ.
Em đem thân cho thằng bé nó giày vò,
Mùa đông tháng giá nó nằm co trong lòng.
Cũng đã mang là gái có chồng,
Chín đêm trọc tiết năm không cả mười:
Nói ra sợ chị em cười,
Má hồng bỏ quá một đời xuân xanh.
Em cũng liều mình vì thằng bé trẻ ranh,
Đem năm sờ mó quần-quen cho đỡ buồn.

Buồn mình em lại bế thẳng bé nó lên.

Nó còn bé mọn, đã nên cơm cháo gì?

Nó ngủ nó ngáy khi khi,

Một giấc đến sáng còn gì là xuân?

Chị em ơi hoa nở mấy lần?

— Em ơi chớ thấy anh bé mà sầu,

Con ong kia nó bao lớn,

Nó chích nọc trái bầu, trái bầu eo.

— Chồng lớn vợ bé thì xinh,

Chồng bé vợ lớn ra hình chị em.

— Thân em làm lẽ chưa hề,

Có như chánh-thất mà lẽ giữa giường.

Tối lại chị giữ mắt buồn,

Cho em manh chiếu nằm suông chuồng bò.

Mong chồng, chồng chẳng xuống cho,

Đến cơn chồng xuống gà o gáy dờn,

Cha mẹ con gà kia sao mầy vội gáy dờn,

Mầy làm cho ta mất vía kinh-hồn về nỗi chồng con!

— Thôi thôi vụt được di thăm,

Còn duyên chi nữa buồn trăm bán hương.

685 Thom không ngon cũng tiếng thom vườn,

Dầu gà duon không dặng cũng đề đường xuống lên

— Thuốc Bông-viên ngon lắm anh ơi!

Giấy quuyến rộng khổ anh bỏ tôi sao đành?

— Tiếc thay con gái mười ba,

Liều thân mà lấy ông già sao đành!

- Tóc dài thì tốn tiền dầu,
Nào ai bán tóc để dầu trơ-trơ.
Tóc dài thì tốn tiền chanh,
Nào ai bán tóc nuôi anh bao giờ.
- Tóc quăn chải lược đôi-môi,
Chải đứng chải ngồi, quăn vẫn hoàn quăn.
- 690 Tóc vẫn còn có khi dài,
Mấy đời mặt rỗ mà mài cho ra.
- Tôi đã biết vợ anh rồi,
Quần quăn tóc trăn là người hay ghen.
- Tôi là con gái đồng-trình,
Tôi đi bán ruộng qua dinh ông Nghè,
Ông Nghè sai lính ra ve.
— Bầm lạy ông Nghè tôi đã có con.
— Có con thì mặc có con,
Thắt lưng cho giòn theo võng cho mau.
- Tôi ở cùng mẹ cùng cha,
Mẹ cha nâng đỡ như hoa trên cành.
Bây giờ tôi ở cùng anh,
Anh tham nhan sắc anh đành phụ tôi.
Đất xấu nấu chẳng nên nồi,
Anh đi lấy vợ thì tôi lấy chồng;
Anh thì lấy vợ cách sông,
Đề em lấy chồng giữa ngõ anh ra.
- Tốt số lấy được chồng chung,
Lương vua khỏi đóng, áo chồng khỏi may.

Thà rằng làm lẽ thứ mười,
Còn hơn chánh-thất những người dằn-ngu;

695 Trách người quân-tử bạc tình,
Chơi hoa mà nở bẻ cành bán rao.

— Trăm năm trăm tuổi trăm chồng,
Đẹp duyên thì lấy tơ - hồng nào xe ?

— Trăm năm trăm tuổi trăm chồng,
Hễ ai có bạc thì bồng lên trên.

— Trăm năm trăm tuổi trăm chồng,
Mà duyên chưa lọt, má hồng chưa phai.

— Tre tàn quán ống tơ bông,
Cười em không được xuống biển đông trầm mình.

700 Trên trời có vẩy tê - tê,
Một ông bảy vợ không chê vợ nào!

Một vợ tát nước bờ ao,
Phải trận mưa rào đứng núp bụi tre.

Một vợ thì đi buôn bè,
Con sóng con gió nó đè xuống sông.

Một vợ thì đi buôn bông,
Chẳng may con lép nó vồng lên trên.

Một vợ thì đi buôn vôi,
Khi vôi phải nước nó sôi ầm ầm.

Một vợ thì đi buôn mâm,
Không may mâm thủy (?) lại nằm ăn tôi (?)

Một vợ thì đi buôn nôi,
Không may nôi méo một nôi hai vung.

Một vợ thì đi buôn hồng,
Không may hồng bẹp một đồng ba đôi.
Than rằng đất hời, trời oi,
Trời cho bảy vợ như tôi làm gì ?

— Tri nhân tri diện bất tri tâm,
Ở xa không biết nên làm lấy nhau.

— Trời nắng mưa nắng chuyền,
Đất ngoài biển nắng lở, nắng bồi,
Đôi ta yêu lỡ nhau rồi,
Chàng than thiếp thờ, phụ-mẫu ngồi sao yên ?

— Vai mang bức tượng thờ chồng,
Thấy trai nhan-sắc, nước mắt hồng tuôn roi.

— Ví dầu tình bậu muốn thôi,
Bậu gieo tiếng dữ cho rồi bậu ra.
Bậu ra bậu lấy ông câu,
Bậu câu cá bống chắt dầu kho tiêu.
Kho tiêu kho ớt kho hành,
Kho ba lượng thịt đề dành em ăn.

705 Ví dầu tình chẳng yêu đang,
Xin đưa thiếp xuống dò ngang thiếp về.

— Vị chi một bát cháo lòng,
Làm cho thiên hạ bỏ chồng theo trai.

— Vô duyên mới lấy chồng khòm,
Mai sau nó chết cái hòm khum-khum.

- Vợ anh xấu máu hay ghen,
Anh đừng lấp-lửng chơi đèn hai tim.
- Vợ ba con anh còn đề bỏ,
Huống chi nàng ngọn cỏ phát phơ.



TÌNH XUÂN

CHƯƠNG XXX

Tình Xuân

(chữ A đến chữ K)

- 710 Ai đi đường ấy hỏi ai,
 Hay là trúc đã nhớ mai đi tìm?
- Ai làm cái nòn có thao,
 Đề cho anh thấy cô nào cũng xinh.
- Ai ơi trẻ mãi ru mà?
 Càng so-sánh lắm càng già mất duyên.
 Còn duyên như tượng tó vàng,
 Hết duyên như ổ ong tàn ngày mưa.
 Còn duyên đóng cửa kén chồng,
 Hết duyên ngồi gốc cây hồng lượm hoa.
 Còn duyên kén cá chọn canh,
 Hết duyên củ ráy dưa hành cũng trôi.
 Còn duyên kén những trai tơ,
 Hết duyên ông lão cũng vợ làm chồng.
- Còn duyên đóng cửa kén chồng,
 Hết duyên bán quán ngồi trông bộ-hành.
- Ai về em gửi bức tranh,
 Tô con chim sáo đậu ngành chi lan

- Ai xui em có má hồng,
Đề người quân-tử chưa trông đã thềm.
- 715 Ai xui em lấy học-trò,
Thấy nghiêng thấy bút những lo mà gãy.
- Ai xui má đỏ hồng hồng,
Đề anh nhác thấy đem lòng thương yêu.
- Ai xui rã chút duyên kim cải,
Ai khiến rời chút ngãi tào-khang.
Đã đành trâm gãy gương tan,
Kể ở Phiên bang
Người về Hòn địa.
Tĩnh không tròn-trịa,
Nên mới rã-rời.
Năm đêm anh những vái trời,
Cho em kiếm nơi quyền-quới nối lời non sông.
- Anh bắt tay em cho thỏa tấm lòng
Chừng nào nam đáo nữ phòng sẽ hay.
- Anh cũng đã hay :
Tôi ngay phò chúa thánh,
Gái chẳng lấy hai chồng.
Biết em buông mối chỉ hồng,
Tiếc anh đi chậm nên đứng ngoài phòng bơ vơ.
- 720 Anh đi anh có dặn phòng,
Chua cam chớ phụ, ngọt bòng đừng ham.
- Anh đi em một ngó chừng,
Ngó sông, sông rộng, ngó rừng, rừng sâu.

- Anh đi ghe rồi chín chèo,
Bởi anh thua bạc chín chèo còn ba.
- Anh đi lọng lựa ba bông,
Bỏ em cấy lúa giữa đồng cây khô. TN
- Anh đừng ham cái bông quế, bỏ phế cái bông lái,
Mai sau quế rụng bông lái thơm xa.
- 725 Anh đừng lên xuống uổng công,
Tai nghe thầy mẹ nói không đi rồi.
- Anh-hùng ần sĩ qui điền.
Kiếm nơi cha thảo mẹ hiền gởi thân.
- Anh như cái võ-môn,
Cao không xiết kẻ.
Ngăn ngoài cửa bể,
Mà đợi cá lý-ngư về,
Nếu kiếp tu còn vụng, khôn bề thoát qua.
- Anh là con trai út trong nhà,
Anh đi kén vợ đường xa quê người.
Thấy em đẹp nói đẹp cười,
Đẹp người đẹp nết, lại tươi răng vàng.
Vậy nay anh gởi thơ sang,
Tình cờ anh quyết lấy nàng mà thôi.
- Ăn chanh ngồi gốc cây chanh,
Khuyên cội, khuyên cành, khuyên lá, khuyên bông.
Khuyên cho dó vợ đây chồng,
Đó bề con gái, đây bông con trai.

- 730 Ăn xin cho đáng ăn xin,
Lấy chồng cho đáng bờ-nhìn giữ dưng.
- Áo hồ cá lội trông sao,
Em có chồng anh biết liệu làm sao bây giờ ?
- Áo đen ai nhuộm cho mình,
Cho duyên bậu đậm, cho tình anh thương. *TN*
- Áo đen năm nút viền bầu.
Bậu về xứ bậu biết đâu anh tìm. *TN*
Áo Tô-Tần ấm cất, com Tử Lộ no lòng,
Ăn bận, anh dài vắn cho xong,
Kiếm cần dư đủ đề phòng cười em.
- 735 Ba đồng một chục đàn ông,
Ta bỏ vào lồng, ta xách ta chơi.
Ba trăm một mu đàn bà,
Đem về mà giải chiếu hoa cho ngồi.
- Ba năm tượng rách còn thờ,
Hùng-nhan cũng đẹp sợ bề có đôi.
— Anh đừng nói vậy anh ôi,
Hình-dung yếu điệu có đôi bao giờ ?
- Ba phen lên ngựa mà về,
Cầm cương nlu lại xin đề câu thơ.
Câu thơ ba bốn câu thơ,
Câu đợi câu chờ, câu nhớ câu thương.
- Bảng treo tại chợ Mỹ-lồng,
Chữ đề tên bậu không chồng có con.

- Bao giờ cho lúa trở bông,
Cho chị có chồng, em gặm giò heo.
- 740 Bắc cầu cho kiến leo qua,
Cho con ông xã tới nhà mà chơi.
- Bắc thang lên hỏi trăng già,
Phận đàn bà con gái hạt mưa sa giữa trời.
 May ra gặp được giếng khơi,
 Chẳng may gặp phải nơi ruộng cà cũng thôi.
 Trót yêu nhau giá thú bất luận tài.
- Bậu chè nước sông bậu uống nước bầu,
 Chè đây lấy đó lại giàu hơn ai;
- Bấy giờ em đã có chồng,
 Như chim vào lồng như cá cắn câu.
 Cá cắn câu biết đâu mà gỡ,
 Chim vào lồng biết thuở nào ra.
- Bấy lâu phong kín nhụy đào,
 Bây giờ khác thể hàng rào lâu năm.
- 745 Bậu về qua kính vai lời chúc,
 Song nhạc thọ trường, quế trúc lan phương.
- Bên hữu con Thiên-lý-mã,
 Bên tả con Vạn-lý-vân,
 Hai bên nhắm cũng cân-phân,
 Lòng anh muốn cỡi một lần đũa đôi.
 Thiên-lý-mã sãi như tên bắn,
 Vạn-lý-vân chạy tể giống rồng bay.

- E khi anh cỡi chằng tải,
Sa cơ một phút ngàn ngày chịu đau.
- Bên này sông có trồng bụi sả,
Bên kia sông ông xã trồng một bụi tre,
Trách ai làm bụi tre nó ngã, bụi sả nó sâu,
Phải chi ngoài biển có cầu,
Anh ra đó giải đoạn sầu cho em.
- Bên sông thanh vắng một mình,
Có ông ngư-phủ biết tình mà thôi.
- Biển có nước, đâu đâu cũng có,
Nón có cây, xừ xừ cũng cây.
Hèm vì đó ý phụ đây,
Non hơn nước trí vui vầy mới xuê.
- 750 Bên hồ lai-láng láng-lai,
Ai đem thân-thích lạc loài tới đây. *TN*
- Bông ngâu rụng xuống thùng chè,
Thấy em mặt rỡ hoa mè anh thương.
Chim quỳên về núi tang tình,
Có đôi cũng lịch, một mình cũng xinh.
Có cưới mà không có cheo,
Nhân-duyên trắc-trở như kèo không danh.
- Bồng em đi dạo vườn dưa,
Dưa đã có trái, chị chưa có chồng.
- Bờ chiếc ghe sau chèo mau anh đợi;
Kéo khuất bóng bần anh bắc em nam.
- Bờ thăm bờ thiết ôi!
Bờ bạn tình-nhân ôi!

Thân em như cái quả soài trên cây.
 Gió đông, gió tây, gió nam, gió bắc,
 Nó đánh lúc - la lúc - lắc trên cành.
 Một mai vô tình rụng xuống biết vào tay ai ?
 Kia khóm trúc, nọ khóm mai,
 Ông Tư bà Nguyệt xe hoài chẳng thương.
 Một lần chờ, hai lần đợi,
 Sớm lần nhớ, chớ lần thương,
 Anh thương em, nhưng bác mẹ họ hàng chẳng
 thương.

755 Bụi cỏ le - the, bụi tre lúp - xúp,
 Em có nơi nào anh giúp đôi bông.

— Buổi chợ đông con cá hồng anh chẻ lạt,
 Buổi chợ tàn rồi con tép bạc cũng phải mua. TN

— Buổi xuân-xanh thiếp chẳng gặp chàng,
 Bây giờ năm con bảy cái ra đàn gặp nhau.

— Bữa nay loan phụng hiệp bầy,
 Hò chơi nhơn-đạo sau vầy nhơn-duyên.

— Bướm bắt bông như Quan-công mới ngộ với Tào
 tặc,
 Anh mới ngộ với em một đôi lần vắ g mặt
 nhớ thương.

670 Cá bống đi tu,
 Cá thu nó khóc,
 Cá lóc nó rầu,

- Phải chi ngoài biển có cầu,
Anh ra đến đó giải đoạn sầu cho em.
- Cá chẳng ăn câu thiết là cá đại,
Câu anh cầm câu ngãi câu nhân.
- Con cá đối nằm trong cối đá,
Con chim đa đa đậu nhánh đa đa.
Chồng gần bầu không lấy, bầu lấy chồng xa.
Mai sau cha yếu mẹ già,
Cén cơm, bát nước, bộ kỷ trà ai bưng?
- Cá rô róc, rách ruộng cày,
Ai gheo gì mảy hối cá rô don.
- Cá tươi thì xem lấy mang,
Người khôn xem lấy đôi hàng tóc mai.
- 765 Cách bức chẳng được nói luôn,
Những người bên ấy có buồn cùng chẳng?
- Cách mấy thu tưởng là em đi biệt,
Hay đâu em còn trực tiết đợi anh.
- Cái lá sen rũ, cái củ sen chìm,
Bao nhiêu quý vật, lại tìm quý nhơn.
- Cái quạt mười lăm cái nan,
Ở giữa phất giấy hai nan hai đầu.
Quạt này anh để che đầu,
Đêm đêm đi ngủ chung nhau quạt này.
Ước gì chung mẹ chung thầy,
Đề em giữ cái quạt này làm thân.
Rồi ta chung chiếu chung chăn,

Chung quần, chung áo, chung khăn đội đầu.

Nằm thoir chung cái giường tàu,

Dậy thoir chung cả hộp trầu, ống vôi.

Ăn cơm chung cả một nồi,

Gội đầu chung cả dầu hời nước hoa.

Chải đầu chung cái lược ngà,

Soi gương chung cả ngành hoa giắt đầu.

— Cầm hờn Vệ-luật, Lý-lăng,

Làm cho lỗi thừa đạo hằng quán thân.

770 Cắn dươn này, ai phá cho rời,

Ông Tơ ông buộc, ông Trời biếu không.

— Cầm lược thì nhớ đến gương,

Nằm chẵn nhớ chiếu, đi đường nhớ nhau.

— Cây cao, anh dứt nửa lừng,

Oán căn, oán nợ, xin đừng oán em. TN.

— Cây chanh lại nở hoa chanh,

Đề con bướm trắng bay quanh cả ngày.

— (Câu đố) Cây chi chi không dọt.

Trái ngọt tợ như đường,

Trai như anh đây mà nói được,

Gái em thương biết chừng nào.

— Thanh-long chi không dọt,

Trái ngọt như đường,

Trai anh đà dối được, gái em thương lẽ nào ?

775 Cây da cũ, con yến rũ, cây da tàn,

Bao nhiêu lá rụng thương nàng bấy nhiêu.

- Cây da trốc gốc trôi rồi,
Đò đưa bến khác, em ngồi đợi ai ?
- Cây da trốc gốc, thợ mộc đang cưa.
Gặp em đứng bóng đang trưa,
Trách trời vội tối, phân chưa hết lời.
- Cây da trước miếu ai biếu cây da tàn,
Bao nhiêu lá rụng, thương nằng bấy nhiêu.
- Cây oằn vì bởi trái sai,
Xa em vì bởi ông mai ít lời.
- Cầm cân mà đi mua vàng,
Gặp em giữa đàng biết lượng làm sao ? *TN*
- 770 Cất mái chèo lan, em nhìn chàng rơi lụy.
Thốn..thức gan vàng, thói dị tấn nan.
- Chàng đành, phụ-mẫu không đành,
Lá che cây khuất ngọn-ngành trời ơi !
- Chẳng chề chẳng chén sao say,
Chẳng thương chẳng nhớ sao hay đi tìm.
Tìm em như thể tìm chim,
Chim ăn bẻ bẻ đi tìm bẻ đông.
- Chẳng lấy cũng khuấy cho hơi,
Làm cho bề trách, bề nôi mà coi. *TN*
- Chẳng tha em chịu đôi chịu rách,
Học theo cách bà Mạnh, bà Khương;
Không thềm như chị Võ-Hậu đời Đường.
Làm cho bại hoại cang thường hư danh.

785 Chẳng trước thì sau, lý đào tương hội,
Khuyên em dấn lòng đừng đợi uổng công.

— Chẻ tre bện sáo ngăn sông,
Phải chi đó vợ dày chồng mới ưng. *TN*

— Chẻ tre bện sáo cho dày,
Ngăn ngang sông Mỹ, có ngày gặp em. *TN*

— Chén tình là chén say sưa,
Nón tình em đội nắng mưa trên đầu.
Lược tình em chải trên đầu,
Gương tàu soi mặt lâu lâu sáng trong.
Ngồi buồn nghĩ đến hình dong,
Con dao lá trúc cắt lòng đôi ta,
Duyên đôi ta thề nguyên từ trước,
Biết bao giờ ta được cùng nhau?
Trương-tư mắc phải mối sầu,
Đây em cũng giữ lấy màu đợi anh.

— Chèo dài sông hẹp khó lùa,
Thấy em ở ruộng quê mùa anh thương. *TN*

— Chết tôi, tôi chịu,
Mình đừng bận-bịu,
Bớ điệu chung tình,
Nhạn bay cao khó bắt,
Cá ở ao quỳnh khó câu;
Cá ở ao quỳnh, cá ở cũng lâu,
Mồi ngon thả xuống lâu lâu cũng chìm.

790 Chỉ tàu tra gấm mà thêu,
Chàng vàng tốt tiếng, phải tào giá vàng.

Chị giàu quần lĩnh hoa chanh,
Chúng em khổn.khó quần.quanh lụa đào.

— Chị kia bơi tóc đuôi gà,
Nghiêng tai hỏi nhỏ cửa nhà chị đâu ?

— Chiều chiều én liệng, nhàn bay,
Ta đây nhớ bạn, bạn rày nhớ ai ?

— Chiều chiều mây phủ Hải-vân,
Chim kêu gành đá, gấm thân lại buồn.

795 Chiều chiều mượn ngựa ông Đồ,
Mượn ba chú lính đưa cô tôi về. TN

— Chiều chiều ra đứng ngõ trông,
Ngõ thì thấy ngõ, người không thấy người.

— Chim chuyền nhánh ớt liu-lo,
Lòng thương quán-tử ốm-o gầy-mòn.

— Chim kêu vượn hú đa-đoan,
Trống vòm nhật thức, anh toan lẽ nào ? TN

— Chim quyên về núi tang-tình,
Có đôi cũng lịch, một mình cũng xinh.

800 Cho anh một miếng trầu vàng,
Mai sau trả lại cho nàng đôi mâm.

— Chờ em nên quá sức chờ,
Chờ cho rau muống lên bờ trở bông.

— Chợ đông sao chẳng bán hàng,
Chờ tam buổi chợ dạo làng bán duyên.

- Chon mây vòng nguyệt có duyên,
Tóc mây dọn sóng đẹp duyên to-hồng.
- Chọn nơi sang cả má gả em nhờ,
Anh đây nghèo khổ biết chờ được không?
- 305 Chồng con là cái nợ-nần,
Thà rằng ở vậy nuôi thân béo mẫm!
- Chúng chị là con gái chung vàng,
Đứng trên đỉnh núi thì ngang với trời.
Chúng chị là hòn đá tảng trên trời,
Chúng em chuột nhắt cứ đòi lung lay.
Cha đòi chuột nhắt chúng bay,
Hòn đá tảng rơi xuống thì mảy gãy xương.
- Chùng nào muối ngọt, chanh thanh,
Em đây mới dám bỏ anh lấy chồng.
- Chuông già đồng điệu chuông kêu,
Anh già lời nói em xiêu tấm lòng.
Có ai nước cũng đứng bờ,
Không ai nước cũng đứng cơ mưa này.
- 310 Có ai ta cũng thế này,
Không ai ta cũng như ngày có ai.
- Có ai thêm bận vì ai,
Không ai giường rộng chiếu dài dễ xoay.
- Có cả em tình phụ xoi,
Có cam phụ quít, có người phụ ta.

- Có quán tỉnh phụ cây da,
Ba năm quán đồ cây da hầy còn.
Có mực em tỉnh phụ son,
Có kẻ đẹp giòn em phụ nhơn-duyên.
Có bạc em tỉnh phụ tiền,
Có nhơn,ngãi mới quên người tỉnh xưa.
Trách người quân tử vụng suy,
Giàn hoa thiên-lý chẳng chê mảnh mảnh.
- Có chồng năm ngoái năm xưa,
Năm nay chồng đề như chưa có chồng.
- Có chuôm cá mới ở địa,
Có em anh mới sớm khuya chốn này. *T N*
- 815 Có gió đông hung mới biết từng bá cứng,
Nhờ ngọn lửa hồng mới rõ thức vàng cao.
Thuyền quyền muốn sánh anh hào,
Vốn không thả lý gieo đào như ai.
- Có trâu có vò không vôi,
Có chần có chiếu không người nằm chung.
- Có cưới mà không có cheo,
Nhân duyên trắc trở như kèo không danh.
- Cỏ mọc bờ giếng cheo-leo,
Lâm chung có bậu, hiểm nghèo có qua. *TN*
- Con cá đối đề trên cối đá,
Mèo đuôi cụt năm mút đuôi kèo;
Anh mà đối được, dẫu nghèo cũng ưng.

- Con mỏ kiến đậu trong miếng cỏ,
Chim vàng lòng đáp dựa vòng lan :
Đáy anh đối được e nằng chẳng ưng.

820 Con chim nho nhỏ,
 Cái lòng nó đỏ,
 Cái mỏ nó vàng,
 Nó kêu người ở trong làng,
Đừng tham lãnh lụa phụ phàng vải bỏ.

- Con cò lặn lội bờ ao,
Phất phơ hai giải yếm đào gió bay.

- Con gái đương thời đã nên con gái,
Cái áo mặc chải chải hoa hồng.
Trong yếm đại hồng, chuối xe con toán.
Cái quai dâu chạm em đội trên đầu,
Cái nhôi (?) dâu gấp quần vào đở chổi.
Lỗ miệng em nói có hai đồng tiền,
Như cánh hoa sen giữa ngày mới nở.
Khi em đi chợ có kẻ gánh-gồng,
Anh đứng anh trông má hồng đỏ thắm.
Anh đứng anh ngắm đẹp dễ làm sao !
 Lấy anh, anh sắm sửa cho,
Sắm ăn sắm mặc sắm cho chơi bời.
 Khuyên em có bấy nhiêu lời,
Thỉ chung như nhút là người phải nghe.
 Mùa đông lụa lụa the the,
Mùa hè bán bạc hoa toè sắm khăn.

- Sắm gối thì phải sắm chăn,
 Sắm gương sắm lược sắm khăn dựng trầu.
 Sắm cho em đòi lược chải đầu,
 Cái ống đựng sáp vuốt đầu cho xinh.
- Con rắn hổ đất bò ngang thực địa,
 Ngựa bầu trời (?) cần cỏ chỉ thiên :
 Trai nam-nhơn đôi được, gái nữ-tiền theo không.
- Phà thủy nằm trên mặt nước,
 Thợ huỳnh-long chạm lấy rồng vàng;
 Anh dây dãi được, e nàng không theo.
- Còn duyên kẻ đón người đưa,
 Hết duyên đi sớm về trưa mặc lòng.
- 825 Còn duyên kẻ đón người đưa,
 Hết duyên vắng ngắt như chùa Bà Đanh.
- Còn trời còn nước còn non,
 Còn cô bán rượu anh còn say sưa.
- Còn giò còn nước còn non,
 Còn giãug còn gió, hãy còn đó đây,
- Cô ấy mà lấy anh này,
 Chẳng phải di cầy đi cày nữa đâu.
 Ngồi trong cửa sổ trên lầu,
 Có hai con bé đứng hầu hai bên.
- Có kia cắt cỏ một mình,
 Cho anh cắt với chung tình làm đôi.
 Cỏ còn cắt nữa hay thôi,

Cho anh cắt vôi làm đôi vợ chồng.

830 Cô kia má phấn môi son.

Nắng dầu mưa dãi, càng giòn càng ưa.

Cô kia mặt trên mây trời,

Vàng đeo bạc quần cũng dơ đáng đời.

— Cô kia tát nước giữa đàng,

Cớ sao mức ánh trắng vàng đổ đi ?

— Cô-tò thành ngoại Hàn-sơn,

Dạ bán chung thỉnh đảo khách thuyền,

Ai hỏi đơn chi đó giống in tiếng con bạn hiền,

Đầy anh lo phần mại kiếm tiền nuôi thân.

— Cổ tay em trắng như ngà,

Con mắt em liếc như là dao cau.

Miệng cười như thẻ hoa ngâu,

Cái khăn đội đầu như thẻ hoa sen.

— Chơn mày vòng nguyệt có duyên,

Tóc mây dợn sóng đẹp duyên tơ hồng.

835 Cộng anh đắp năm trồng chanh.

Chẳng được ăn quả vin cảnh cho cam.

Xin em đừng ra đạ bắc nam,

Nhứt nhứt bắt kiến như tam thu hề.

Huống tam thu nhi bắt kiến hề,

Đường kia nổi nọ như chia mối sầu.

Chắc về đâu đã hơn đâu,

Cầu tre vững nhịp hợn cầu Thượng-gia.

- Cúc mọc bờ giếng cheo leo,
Đố ai dám trèo hái cúc mà chơi.
- Cúc xinh cúc đứng đầu đình,
Em xinh em đứng một mình cũng xinh.
- Cũng tại Hoá-công,
Khiến kẻ đông người bắc,
Tuy là xa-xắc,
Còn nhắc nhau hoài.
Chẳng qua mạng nợ ghét tài,
Xui anh bằng-lãng duyên-hài mới lot.
- Cũng nên bắt họ Hi-Hoà;
Từ rày làm lịch đêm ra cho dài.
- 840 Cửa sài yên phận tở,
Nhà bạc đẹp duyên mình.
Chánh trình hai chữ em gắng gìn,
Chùng nào trời khiến mối tơ tình sẽ hay
- Cửu hạn phùng cam võ,
Tha hương ngộ cố-tri.
Tình cờ mà gặp mấy khi,
Hỏi thăm thực-nữ giai kỳ định chưa?
- Dao vàng bỏ dấy kim nhung,
Biết rằng quán-tử có dùng ta chẳng?
- Đạo chơi quán Sở lầu Tề,
Hữu duyên thiên lý ngộ ai dè gặp em.
Cỏ mọc bờ giếng cheo leo,
Lâm chung có bậu, hiềm nghèo có qua. **TN**

- Dặn lòng khăng-khắng hơn ghi,
Dầu ai đem bạc đổi chỉ chớ ham.
- 315 Dầu ai gieo liếng ngọc,
Dầu ai dục lời vàng,
Trớ-trêu khúc phụng khúc hoàng,
Lòng em không giống như nàng Văn-Quân.
- Dầu hao tim bức không cầm,
Xa xuôi chỉ đó mà lăm lăm nhau.
- Dầu mà cha mẹ không dung,
Đền chai nhỏ nhựa em cùng lặn vô. TN
- Dầu non mòn biển cạn, lời con bạn anh nhớ hoài,
Đàng xa mới rõ biết tài con ngựa hay.
- Dầu xa dầu cách mấy năm,
Nhưng em cũng phải chỉ lăm đợi chàng.
- 850 Để kêu cho giải cơn sầu,
Mấy lời em nói bạc đầu không quên.
- Diệc viết : càng khôn định hỉ,
Thi vân : Cầm sắt vi chi,
Xuân-xanh được có một thi,
Đào yêu em không sớm vịn e kỳ biệt mai.
- Dưới mặt nước chơi lửa yếm đỏ,
Trên bầu trời rạng tỏ mây xanh,
Từ ngày chia rẽ em anh,
Nước trời còn đó ai dành phụ nhau.
- Dứt dây nên gổ mới chìm,
Bởi em ở bạc trước, xin đừng trách nhau. (?)

- Đã mang lấy cái thân tằm,
Không vương tơ nữa cũng nằm trong tơ.
- 855 Đầu đường kia có một cây chuối,
Cuối đường nọ có một cây da.
Cái góc ngã ba có một sợi dây tơ hồng.
Con gái chưa chồng như bông hoa lý,
Trai chưa vợ như bức tượng vẽ tranh đồ;
Ngó lên mấy bạc trời hồng,
Gẫm tôi với bậu vợ chồng xứng đôi.
- Đêm khuya gió lọt thấu xương,
Chàng về đề thiếp những thương cùng sầu.
- Đêm nằm lưng chẳng tới giời n.,
Trông cho mau sáng ra đường gặp em.
- Đêm nằm nghĩ lại mà coi,
Lấy chồng hay chữ như soi gương vàng.
- Đêm nằm tơ-tướng tơ-tơ,
Chiêm bao thấy bậu dậy rồi chiều không.
- 860 Đêm qua ra đứng bờ ao,
Trông cá cá lặn trông sao sao mờ.
Buồn trông chênh-chếch sao Mai,
Sao ơi sao hỡi, nhớ ai sao mờ?
Buồn trông con nhện chẳng tơ,
Nhện ơi nhện hỡi, nhện chờ mối ai?
Đêm đêm tưởng dải ngân hà,
Chuôi sao Tinh đầu đã ba năm tròn.
Đá mòn nhưng dạ chẳng mòn
Tào Khê nước chảy hãy còn tro tro.

- Đêm qua trời sáng trăng rằm,
Anh đi qua cửa em nằm không yên,
Mê anh không phải mê tiền,
Thấy anh lịch - sự có duyên dịu - dàng.
Thấy anh em những mơ màng,
Tưởng rằng đây đây phụng - hoàng kết đôi.
Thấy anh chưa kịp ngỏ lời,
Ai ngờ anh đã vội dòi gót loan.
Thiếp tôi mê-mẩn canh tàn,
Chiêm bao như thấy anh chàng ngồi bên.
Tỉnh ra lẳng lẳng yên-nhiên,
Tương tư bệnh phải liên-miên cả ngày.
Ngỡ rằng duyên nợ đó đây,
Xin chàng hãy lại chơi đây chút nào.
Cho thiếp tỏ thiệt mới nao.
- Đêm sáng trăng anh giã gạo ngoài trời,
Cám bay phảng-phất, nhớ lời em than phiền.
- Đêm thanh gió mát,
Nghe đó hát tôi thương tấm lòng.
Gặp mặt em là bán lộ - tình.
Hỏi thăm thực nữ gia đình ở đâu?
- Đêm thốn thức ngồi khêu đèn phụng,
Canh sang năm gần lụn khúc rồng.
Trách ai ở chẳng hết lòng,
Phụ tình gần - gũi có chồng xa xuôi.
- 865 Đèn tàn thấp-thoảng bóng trăng,
Ai đem người ngọc thung thăng chốn này?

- Đi đâu cho đỡ mờ - hôi,
Chiều trái không ngồi trầu để không ăn.
- Đi đâu mà chẳng lấy chồng,
Người ta lấy hết chồng mong kêu trời.
Kêu rằng đất hỡi trời ơi!
Sao không thi bỏ cho tôi chút chồng.
Ông trời ngoái cổ xuống trông:
Mây hay kén chọn ông không cho mây?
- Đi đâu mà chẳng thấy về,
Hay là quần tía dựa kê áo nâu.
- Đi ngang qua đình lợt nón chào thần,
Hạc châu thần đủ cặp, sao mình lẻ đôi?
- 870 Đi ngang lò mía thơm đường,
Muốn vô kết nghĩa cang-thường với em.
- Đi ngang nhà má tầy tôi xá, churen tôi quì,
Lòng thương con má sá gì thân tôi.
- Đi ngang nhà nhỏ,
Thấy cây đèn đỏ, tôi thêm buồn,
Muốn dậm (?) coi cho dễ ngật đường xa xuôi.
- Điều dậu vườn thi, thổ luy vườn trâm,
Thương em tiếng nói trăm năm cũng còn.
- Đó gặp đây như rồng gặp hội,
Em khá nghĩ chút tình kéo tội bỏ em.
- 875 Đó với dăng anh kêu rằng một họ,
Trắng với đèn ai tỏ hơn ai?

- Đố ai tìm vảy con cá trê vàng,
Tìm gan con tép bạc, thời nàng theo không.
— Chừng nào đá nổi vòng chim,
Muối chua chanh mặn, thì tìm lấy anh.
- Đổ lửa than nên vàng lộn trấu,
Anh mắng thương thầm chưa thấu dạ em.
- Đợi linh song thân, em phải hết lòng hết dạ,
Sống quyết một lời, anh sẽ cày mai-dong.
- Đu đủ tia, giền giền cũng tia,
Khoai lan giâm, ngọn mía cũng giâm.
Củ kia chen lộn với củ trâm,
Em giữ sao cho khỏi kéo lằm bở em.
- 880 Đưa em cho tới bến đò.
Em còn nhỏ dại học trò dốt em.
- Đừng ham nón tốt dột mưa,
Đừng ham người tốt mà thừa việc làm.
- Em chớ :
Thủy đề ngư, thiên biên nhạn,
Cao khả xạ hề đề khả diếu,
Chỉ xích nhơn-lâm bất khả phòng,
E sau lòng lại đổi lòng,
Nhiều tay tham bươi, chề bông lằm anh.
- Em có chồng rồi như ngựa đủ yên,
Anh đây chưa vợ như chiếc thuyền nghiêng giữa vôi
- Em đương dệt chiếu hồi-văn,
Nghe anh có vợ em quăng con chuỗi.

Em đương bắc nước xôi xôi,
 Nghe anh có vợ, quăng nôi, đá vung.
 Em đương vút nếp xôi xôi,
 Nghe anh có vợ, thúng trôi, nếp chìm. TN

885 Em là chút phận thuyền-quyên,
 Mà trời chẳng biết thương em chút nào.

— Em một khuyên anh bớt thắm,
 Hai khuyên đó giảm sâu,
 Ba khuyên anh bớt buồn rầu,
 Hãy kiếm nơi cầm sắt nối cơ cầu về sau.

— Em nghiêng tai dưới gió,
 Qua kê nhỏ cho em rành:
 Đồi ta còn vương tơ mảnh,
 Đó chẳng đành, đây anh cũng găng,
 Sóng ba đào, mưa nắng chẳng nao.

— Em ơi chớ khá bồn hành,
 Duyên dẫu nợ đó ai đành em lo.

— Em thác ba năm xương tàn cốt rụi,
 em dầu thai con nhận bạch về đậu bụi chanh,
 Cất tiếng kêu anh đi nói vợ, đừng
 chờ đợi em như hồi buổi xuân xanh không còn.

870 Em về anh gởi buồng cau,
 Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.

— Em về giục mẹ cùng cha,
 Chợ trưa dưa héo kéo mà buồn thay.

Em về giục mẹ cùng thầy,
Cấm sào đợi nước biết ngày nào trong?

— Gánh nặng mà đi đường vòng,
Tuy rằng không gánh nhưng lòng cũng thương,
Gánh nặng mà đi đường dài,
Đề anh gánh đỡ một vai nên chồng.

— Gánh thì chị lại trả công,
Mặt em, chẳng đáng là chồng chị đâu!

— Gặp lúc trăng thanh gió mát,
Thú nào vui bằng thú hát huê-tình.

Này bạn mình ơi!
Trời xui hội ngộ hai đứa mình kết duyên,

895 Gặp mặt em dưới thủy trên hoàn,
Hỏi thăm phụ-mẫu song toàn hay không?

Gặp mặt em đây anh chẳng dám chào,
Sợ cha mẹ hỏi thằng nào biết con.

— Gần sông cội mới ngã kè,
Tiếng tắm anh chịu em về tay ai? T N

— Ghe anh nhỏ mũi trắng lườn,
Ở trên Gia-định xuống vườn thăm em. T N

— Giả ơn ai có cây dừa,
Cho tôi nghỉ mát đợi chờ người thương. T N

900 Gió đầu thổi mát sau lưng,
Dạ sao dạ nhớ người đứng vô cùng.

— Gió đưa cây cửu-lý hương,
Hai người hai họ mà thương nhau cùng.

- Gió đưa cột phượng hao dầu,
Thương em đề dạ chó sầu mà hư.
- Gió đưa gió đầy bông trang,
Ai đưa ai đầy duyên nàng tới đây?
Tới đây thì phải ở đây,
Bao giờ bén rễ xanh cây hãy về,
- Gió đưa gió đầy bông trang,
Bông búp về nàng, bông nở về anh.
- 905 Gió đưa gió đầy mây đưa,
Gặp đâu hay đó kén lừa mà chi.
- Gió đưa liễu yếu mai oăn,
Liều yếu mặc liễu, mai oăn mặc mai.
- Gió đưa mười tám lá me,
Mặt rỗ hoa mè ăn nói có duyên.
- Gió đưa trắng con muỗi mòng xao-xuyến,
Anh xa nàng vì tiếng thị-phi.
- Gió đưa trắng thì trắng đưa gió,
Trắng lặn rồi, gió biết đưa ai.
- 910 Gió đưa trắng thì trắng đưa gió,
Quạt nọ đưa đèn, đèn có đưa ai.
- Gió giục nhành sung, nhành tùng rang-rảng.
Anh muốn giục cái nhân tình, bằng-lẳng tại em.
- Gió nồm là gió nồm nam,
Trách người quân-tử ăn tham không giàu.
Gió nồm là gió nồm nồm,
Trách người quân-tử có mồm không ăn.

- Gió xoay vần, cát vận bờ tre,
Anh có muốn gặng chữ tình chồng vợ,
Phải lỏng tai nghe em than phiền.
- Dỡ sách ra lệ sa ướt sách,
Quên chữ đầu bài vì bởi nhớ em.
- 915 Hai bên, bên liễu bên đào,
Mặc tình ý bạn thương bên nào thì thương.
- Hiền thần phải trách quân nhi sự.
Dương cầm còn trách mộc nhi thê,
Em tuy phận gái vụng về,
Tơ duyên này dầu lỡ, em chẳng hề biết lo.
- Hồ chơi hồ rộng hoa rơi,
Thấy em nhỏ tuổi nhiều nơi anh buồn.
- Hoa lý là chị hoa lái,
Hoa lý có tài, hoa lái có duyên.
- Hoa sao thơm lạ thơm lùng,
Thơm cây thơm lá người trồng cũng thơm.
- 920 Hoa thơm mất nhụy đi rồi,
Còn thơm đâu nữa mà người ước mơ.
- Hoa thơm trồng dựa cạnh rào,
Gió nam gió chướng, hướng nào cũng thơm.
- Hoa tươi trong độ gió đông;
Gái xinh, xinh đến có chồng thì thôi.
- Hỏi thăm đó mấy chị em,
Đầy ta rọc lá gói nem gói về.

— Hồi hôm có bói ông Thầy,
Sáng ra xuống đám ruộng này gặp em,

9 25 Hôm qua tát nước đầu đình,
Bỏ quên cái áo vớ cành hoa sen.
Em được cho chúng anh xin,
Hay là em để làm tin trong nhà,
Áo anh sút chỉ đường tà,
Vợ anh chưa có mẹ già chưa khâu.
Áo anh sút chỉ đã lâu,
Muốn mượn cô ấy vào khâu cho cùng.
Khâu rồi anh sẽ trả công,
Ít nữa lấy chồng, anh lại giúp cho.
Giúp em một thùng xôi vò,
Một con lợn béo, một vò rượu tăm.
Giúp em đôi chiếu em nằm,
Đôi chận em đắp đôi chằm (?) em đeo.
Giúp em quan tám tiền cheo,
Quan năm tiền cưới, lại đèo buồng cau.

— Hôm xưa anh đến chơi nhà,
Thấy em nằm võng, thấy cha nằm giường.
Anh thấy em nằm đất anh thương,
Anh ra kẻ chợ đóng giường tám thang.
Bốn góc thòe anh thép vàng,
Bốn chân thép bạc, tám thang chạm rồng.
Bây giờ phải bỏ giường không,
Em đi lấy chồng phí cả công anh.

- Hột thủy-tinh đây nhìn sáng rõ,
Đề dành chờ thuở làm nhân đeo tay.
Dầu ai năn-nỉ hỏi nài,
Anh đợi người biết đạo, của này anh sẽ trao.
- Hỡi cô yếm trắng lòa-lòa,
Yếm nhiều yếm vóc hay là trút-bâu.
Hay là lụa bạch bên Tàu,
Người cắt cũng khéo, người khâu cũng tài.
- Hữu duyên thiên-lý năng tương ngộ,
Vô duyên đối diện bất tương phùng ;
Thuyền-quyên nữ phụ anh-hùng sao nên ?
- 930 Kêu dò chẳng thấy dò sang,
Buộc lưng con nhái mượn chàng đem tin. *TN*
- Khá khen con bướm khôn ngoan,
Hoa tươi bướm đậu, hoa tàn bướm bay.
- Khăn xanh có vi hai đầu,
Nửa thương cha mẹ, nửa sầu căn duyên.
- Khế rụng bờ ao thanh-thao anh lượm,
Ngọt như cam sành, héo cuống anh cũng chê.
- Khi đi trúc chưa mọc măng,
Khi về trúc đã cao bằng ngọn tre.
- 935 Khoai lan ba tháng phủ vòng,
Thương em quá bộ bằng đồng đến đây.
- Khó than khó thở lại khó phân-trần,
Tóc không vò tóc rối, ruột không dần ruột đau. *TN*

- Khuất bóng đèn lan, anh nhìn nàng không rõ,
Thấy dạng em ngồi còn nhỏ anh thương;
- Khúc sông chật hẹp phải tùy,
Bấy lâu còn đợi sá gì đôi năm.
- Kiểng xanh nhỏ lá mau tàn,
Do hà có sạ, bạn vàng xa anh?
- 940 Kiều kiều thiên biên nguyệt,
 Vân mộng hữu hải thi,
 Phúc bồn nan chiếu diêu,
 Thùy sự bất dinh khay;
 Em đừng có nghe chuyện thị-phỉ,
Giận em anh mới lỗi đạo nghì thủy chung.

CHƯƠNG XXXI

Tình Xuân

(Chữ L đến chữ R)

- Lá đa rung xuống sân đình,
Lơ-thơ có kẻ thất tình mà hư. TN
- Làm thơ mà dán cây chanh,
Trai bỏ học-hành, gái bỏ bán buôn.
- Làm thơ quốc-ngữ, đề chữ tân trào,
Thứ tư tàu lại gởi vào thăm em.
- Lan huệ sâu ai lan huệ héo,
Lan huệ sâu tình trong héo ngoài tươi.

- 945 Lạy cha ba lạy một qui,
 Lạy mẹ bốn lạy con đi lấy chồng.
 Mẹ sắm cho con cái yếm nhất phẩm hồng,
 Trước là đặc nghĩa cùng chồng,
 Sau là họ mạc cũng không chê cười.
- Lạy trời thôi gió lung-tung,
 Đề cho thực-nữ anh-hùng gặp nhau.
- Lạy trời thôi quả địa-cầu,
 Đề cho ta được bạn bầu cùng trăng.
- Lập đông gió lạnh như đồng,
 Lạnh thì em chịu lạnh, lấy chồng cũng không.
- Lấy ai thì cũng một chồng,
 Lấy ta ta bẽ ta bồng trên tay.
- 950 Lấy anh anh sắm đồ cho,
 Sắm bị sắm gậy sắm mo đuổi ruồi.
- Lấy chi trả thảo cho cha,
 Đền ơn cho mẹ con ra lấy chồng.
- Lên non bẻ lá họa hình,
 Họa cho thấy mặt kẻ tình nhớ thương.
- Lên non chọn đá thử vàng,
 Thử cho đúng lượng mấy ngàn cũng mua.
- Muốn lên non tìm con chim lạ,
 Ở chốn thị-thành, chim chạ thiếu chi.
- 955 Liệu cơm mà gấp mắm ra,
 Liệu cửa liệu nhà mà lấy chồng đi.

Nửa mai quá lửa lỗ thì,
Cao thì chẳng tới, thấp thì chẳng thông.

— Linh-dinh chiếc bách giữa dòng,
Thương thân góa bụa, phòng không lỗ thì,
Gió đưa cây trúc ngã quì,
Ba năm trực tiết còn gì là xuân.

— Linh-dinh đã quá linh-dinh,
Chiếc thuyền đại hải dằng-dinh giữa vời.

— Linh-dinh một chiếc thuyền tình,
Mười hai bến nước, biết gởi mình vào đâu ?

— Lóng bồn tình-nguyên thả sen,
Nước đục dạ muốn đánh phèn cho trong. *TN*

960 Lối căn duon như đờn lối nhịp,
Biết bao giờ cho hiệp phụng loan.

— Lựa mười lăm anh chê lựa vụng,
Mắc phải lựa hồ đánh bụng bậu chưa. *TN*

— Lửa vùi cho ấm lòng lư,
Bậu nghe lời thá bậu từ nghĩa anh. *TN*

— Lửng-lơ vùng quế giọng thềm,
Chuông đưa bát ngát càng thêm bậu lòng.

— Lưỡi Trương-Nghi dầu bén,
Miệng Tô Tử dầu lạnh,
Bây giờ em đã quyết với anh,
Dầu hai ông mà tái thể đổ-dành chẳng xiêu.

965 Lựu, lê, bình bát, mảng cầu,
Bốn cây tứ quý anh sầu một cây.

- Mảng coi bông sen nở, lá sen rũ, củ sen chìm,
 Bao nhiêu quới-vật lại tìm quới-nhơn.
- Mảng coi trong giấy thấy hình,
 Khen ai khéo hoạ hai đũa mình dừng chung.
- Mất mẹ với cha thiệt là khó kiếm,
 Chớ điếu vợ chồng không hiểm gì nơi.
- Mẹ mong gả thiệp về vườn,
 Ăn bông bí luộc dưa hường nấu canh.
- 970 Miệng anh đọc cửu chương,
 Tay anh nướng bàn toán,
 Anh hỏi thăm nàng què-quán ở đâu?
- Minh quân lương-tê tao phùng dị,
 Tài-tử giai-nhân tế ngộ nan,
 Trời xui anh gặp bạn vàng,
 Một lời phải nghĩa ngàn vàng khó mua.
- Minh về có nhớ ta chăng ?
 Ta về ta nhớ hàm răng mình cười,
 Năm quan mua lấy miệng cười,
 Mười quan chẳng tiếc, tiếc người răng đen.
 Cái răng đen ai khéo nhuộm cho mình,
 Đề duyên mình đẹp, đề tình anh yêu.
- Minh về đường ấy hôm nay,
 Giường kia chiếu nọ, hôm nay ai nằm ?
- Minh về mình nhớ ta chăng,
 Ta về ta nhớ hàm răng mình cười.

Năm quan mua lấy miệng cười,
Mười quan chẳng tiếc, tiếc người tình nhân.
Người tình nhân ta để trên coi,
Nấp vàng đây lại để nơi giường thờ.
Đêm qua ba bốn lần mơ,
Chiêm-bao thì thấy, dậy rờ thì không.

975 Mồ cha ai đốn cây bần,
Chẳng cho ghe cá dậu gần ghe tôm.

— Một đàn anh thêu nên nhận,
Một đàn anh mạng nên hoa,
Yếm em nay để trong nhà,
Khen thay thầy mẹ mở khoá đưa ra cho nàng.

— Một mình đứng giữa trung-trong,
Bên tình bên nghĩa biết thương bên nào ?

— Một mình thủ phận một mình,
Một ôm củi quế, một chinh gạo châu,

— Một thương tóc bỏ đuôi gà,
Hai thương ăn nói mặn-mà có duyên.
Ba thương má núng đồng tiền,
Bốn thương răng lách hạt huyền kém thua.
Năm thương cổ yếm đeo bùa,
Sáu thương nón Thượng quai tua dịu dàng.
Bảy thương nét ở khôn ngoan,
Tám thương ăn nói lại càng thêm tươi.
Chín thương cô ở một mình.
Mười thương con mắt hữu tình với ai.

- 980 Muốn cho chìm phụng nó gặp hoàng,
Sen khô quế héo hải bồn nhờn-nhờn,
— Mực văng vô giấy khó chùi,
Vô vòng chồng vợ sứt-sùi sao nên.
— Nàng ngồi cửa Hữu bán cau,
Muốn xin chút vú sợ đau dạ nàng. *TN*
— Nào khi gánh nặng anh chờ,
Qua trường anh đợi bây giờ nghe ai ? *TN*
— Nên hư mặc thể chê khen,
Mẹ ơi chớ nói đồng đen là vàng.
- 985 Nết băng tuyết đáng khen cho đó,
Lòng sắt-son còn khó nổi đây.
Em nghe anh hỏi lời này,
Cái duyên giải-cầu ai bày gặp nhau ?
— Duyên giải-cầu chẳng phải duyên cang-lệ,
Đề tao phụng không phải đề gió trắng.
Trao tơ em dây đã lỡ chừng,
Đó kiếm nơi bán sẽ khuyên đừng lảng-lơ,
— Nếu em còn ngại, qua thề lại cho em mừng.
Đưa nào được Tấn quên Tần,
Xuống sông cạp nịch, lên rừng sấu tha.
— Ngày nay hỏi gắp con bạn mình,
Còn thương như cũ, hay tình hết thương ?
— Ngày ngày ra dựa bao-lon,
Hóng lên hóng xuống cho cơn gió vào.

- Gió vào vé vuốt má.đào,
Má.đào quyến gió lối nào gió ra ?
- Nghe bậu than thân bậu, đây lại thăm sầu (?)
Linh-đỉnh không cửa không nhà,
Thương nhau anh cũng rán cho hiệp hoà lứa đôi.
- 990 Nghĩ con cá lý-ngư nó cũng như thân thiếp,
Chờ cho mãn kiếp tu được hoá rồng ;
Thôi anh đừng mong vợ mong chồng,
Đề cho em xa lánh bụi hồng gió trắng.
- Nghĩ em đáng lạng vàng mười,
Đem ra kẻ chợ kém người trăm phân (?)
Trông xa cứ nghĩ là tiên,
Đến gần củ đậu ở bên cạnh sườn.
Kìa ai lào - lạo ngoài da,
Mà trong rỗng-tuếch như hoa muống rừng.
- Nghĩ ngán cho ai nhành mai đang thắm.
Chẳng xứng tay cầm uồng nhánh mai tươi.
- Ngó lên đám bấp trở cờ,
Chuối kia đúng vóc anh chờ duyên em.
- Ngó lên mây bạc chín từng,
Thấy đôi chim nhận nửa mừng nửa lo.
- 995 Ngó lên mây bạc trời hồng,
Thương em hỏi thiệt có chồng hay chưa ?
- Ngó lên tấm chắn lằng-quăng,
Kêu anh cũng ngắt, kêu thẳng khó kêu.

— Ngó lên trời thấy một đám mây bạch,
Ngó xuống lòng lạch thấy con cá chạch đỏ đuôi,
Nước chảy xuôi, cá buôi lội ngược,
Anh mắng thương nàng biết được hay không?

— Ngó qua bên núi Tô Châu,
Thấy em gánh nước trên đầu giắt trâm.

— Ngó vô đám lút ngũ sắc còn có con ong vàng.
Kìa cái (?) đám ngũ sắc con ong vàng.
Anh coi đi coi lại duyên nàng còn nguyên.

1000 Ngó vô nhà nhỏ,
Thấy đôi liễn đỏ,
Có bốn chữ vàng,
Thanh suy anh chưa biết, thấy nàng vội thương.

— Ngọc còn ần đá chờ vàng,
Anh còn ần sỏi chờ nàng lớn khôn.

— Ngọc lành, ai nỡ bán rao,
Chờ người quân tử mà trao ngọc lành. T N

— Ngọn lan trắng, ngọn vắn ngọn dài,
Rau tần-ô ngũ dọc ngũ ngang,
Trái dưa gan sọc đen sọc trắng,
Ngọn rau dắng trong trắng ngoài xanh,
Chim quỳ uốn lưỡi trên nhành,
Bởi em ở bạc, ông trời nào dành để em.

— Ngồi buồn xe chỉ uốn cần,
Chỉ xe chưa dệt, cá lần ra khơi.

1005 Ngồi trong cửa sổ chàm rồng,
Chiếu hoa nệm gấm không chồng cũng hư.

— Ngỡ rằng em chưa có chồng,
Đề anh mua cốm mua hồng sang sêu.

Ai ngờ em đã có chồng,
Đề cốm anh mốc đề hồng long tai.

Ngỡ là long một long hai,
Ai ngờ long cả trăm hai quả hồng.

— Nguyệt lạc ô đề sương mấn thiên,
Giang tân ngư hoả đối sầu miên;
Đêm khuya nghe tiếng ai hỏi nhỏ bên thuyền,
Hỏi thăm quân-tử vượt miền đi đâu?

— Ngựa ô anh thắng kiệu vàng,
Anh tra khốp bạc đưa nàng về dinh.

— Người ta có vợ có chồng,
Em như con sáo trong lồng kêu mai.

1010 Người ta đi đôi về đôi,
Thân em đi lẻ về loi một mình.

— Người ta lên núi thì vui,
Sao tôi lên núi những chui cùng trèo.
Gập-gheñh núi đá cheo-leo,
Biết đâu quân-tử mà gieo mình vào.

— Người ta năm bảy chị em,
Tôi đây khác thể chiếc nem lột trần.

— Nhà anh chín đụn mười trâu,
Lại thêm ao cá bắc cầu rửa chân,

Cầu này là cầu ai-an,
Một trăm con gái rửa chân cầu này,
Có rửa thì rửa chân tay,
Chớ rửa chân mà chết cả ao anh.

— Nhà anh lợp những mo nang,
Nói láo với nàng nhà ngói năm căn.

1015 Nhắc trông em cái áo vá vai,
Thầy mẹ em vá hay tài vá nên,
Cái mụn vá em trông cũng có duyên (?)

— Nhãn lồng trong học ngoài bao,
Chim còn ăn dặng hướng đào ở rơi.

— Nhập sơn cầm hồ di,
Khai khẩu cốc như nan,
Đến đây anh mở miệng ngõ-ngang,
Lạ người lạ nặt lạ làng khó phân.

— Nhưn tham tài tắc tử,
Cũng như điều tham thực tắc vong;
Bán sơ ai dễ rõ lòng,
Lửa kia dầu nóng vàng rờng chẳng nao.

— Những người má đỏ hồng hồng,
Răng đen rụng-rúc thì chồng chẳng yêu.
Những người mặt lọ như niêu,
Hàm răng trắng nõn, chồng yêu cõn-cờ.

1020 Những người thắt dây lưng ong,
Vừa khéo chiều chồng, vừa khéo nuôi con.

- Nhứt điệp phu binh qui đại hải,
Nhơn sanh hà xứ bất tương phùng,
Bốn phương chi thiếu anh hùng,
Liễu mai em chọn bá tòng sánh duyên.
- Nói ra tuy lụy nhỏ uớt dầm,
Hai đũa mình khác thê ngọc trầm biên đông.
- Nỗi về nỗi ở chưa xong,
Bối rối trọng lòng như đánh cờ vầy. TN
- Nội gia ngoại kỷ nhứt vị công-khanh,
Cha tôi đành, mẹ tôi không đành,
Giả như gạo nước nọ tưới lửa thành không tan.
- 1025. Nước có khi trong khi đục,
Người có kẻ tặc kẻ thanh,
Hễ con cá khôn lựa vịnh, con chim phải lựa ngành,
Mặc ai nay dỗ mai đành,
Bền lòng quân-lữ tánh lành chẳng xiêu.
- Nước dưới sông lững đững,
Mây đưa gió dật - dờ,
Tơ duyên đã buộc sờ sờ.
Qua đây bầu đó còn chờ đâu xa ?
- Nước mắt ngon chấm con cá liệt,
Em có chồng rồi nói thiệt anh hay.
- Nước ròng bỏ bãi xa cừ,
Gặp em hỏi thử sao từ ngời-nhân ?
Ngời-nhân mỏng đánh tợ như cánh chuồn-chuồn,
Khi vui nó đậu, khi buồn nó bay.

- Nước sông còn đỏ như vang,
Nhiều nơi lịch-sự hơn nàng, nàng ơi.
- Nước sông cuộn-cuộn chảy xuôi,
Có con cá diếc đỏ đuôi theo mồi.
- 1030 Nước trong cá lội thấy vi,
Anh câu không được cũng vì sóng xao. T N
- Nước trong thấy đá, cá lội thấy hình,
Có đôi cũng lịch, một mình cũng xong.
- Ở hồ châu rã, cúc ngã, sen tàn,
Tiếc công anh lận-đận với nàng bấy lâu. T N
- Ô - thước kỳ hình nhi thiên lý,
Ai ai có trí bằng trí Khổng - Minh,
Giữm linh tổ rạng mặt tình,
Chừng nào gá nghĩa cự-tình sẽ thương.
- Ở xa không biết nên làm,
Bây giờ rõ được vàng cầm cũng buông.
- 1035 Ở xa - xuôi chịu chữ vô - tình,
Tôi lui không dặng nên mình có đôi.
- Ông cha rộng thính-thính như biển,
Nghĩa mẹ dài dặc dặc bằng sông,
Thấy em phận gái chưa chồng,
Dầm sương phấn mại nên lòng anh thương.
- Phác ngọc tối trần (?) quân nghi vi thạch,
Cao dương tuy mỹ chúng khẩu nan điều,
Thế-gian chuyện ít họ muốn xich ra nhiều,
Oan em anh cũng rõ, lẽ chiều anh phải theo.

- Phải chi anh chưa vợ.
 Hãy còn nợ còn duyên,
 Ẽm cũng cây yên như thuyền cây lái,
 Ai ngờ phận trái như lái nghịch chèo,
 Thôi anh phải giữ lấy lèo,
 Đừng ham thả lỏng hiềm-nghèo có khi.
- Phải em gặp ông Tư, hỏi sơ cho biết,
 Gặp bà Nguyệt gan thiết cho rành,
 Vì đâu hoa nợ lìa nhành,
 Nợ duyên sao sớm dứt cho đành dạ em?
- 1040 Phàn-Lê-Huê sa mê Thái-Tử,
 Oán thù dữ còn đổi ra hiền,
 Hưởng chi phận thuyền-quyên,
 Chẳng qua căn số định, giận phiền uổng công.
- Phát gai-gốc muốn thông đàng cả,
 Vén ngút mây thấy quả trời cao,
 Hiềm-nguy là chốn Động-đào,
 Phải duyên chàng Ngu-phủ còn vào được thay.
- Phú tắc cộng lạc, bần tắc cộng ưu,
 Hoạn nạn tương cứu, sanh tử bất ly,
 Bây giờ anh đăng chữ vu-quì,
 Ham nơi quờn-quới sá gì thân tôi.
- Phụ đây, đây chẳng có lo,
 Cầu gãy còn dò, giếng cạn còn sông. T N
- Phụ-mẫu em không có con trai,
 Kiếm nơi rề thảo một mai phượng thờ.

- Không con trai thời có cháu trai,
Phận anh là rề đứng ngoài ngõ vô.
- 1045 Phụng-hoàng cần bức thơ loan,
Miệng kêu quân.tử dậy xem thơ này.
- Phụng-hoàng đầu đỏ mỏ vàng,
Ra đi phụ-mẫu dặn gặp nàng kết đôi.
- Phụng-hoàng không dai không khờ,
Núi sơn long không đậu, đậu chỉ cồn cỏ may.
- Miệng đuổi chim tay cầm cần vút,
Mãng mùa rồi, xi lựt anh ơi.
- Qua đây như sợi chỉ dài,
Dò sông sông cạn, dò hoài cũng thông.
- Qua đình ghé nón trông đình,
Đình bao nhiêu ngói thương mình bấy nhiêu.
- 1050 Qua phân đã cạn lời,
Bậu còn hơi hờn trách,
Đề qua nói sách còn có ghi rằng:
Nam trọng tài-năng, nữ hắng trinh khiết,
Bậu dứt qua rồi sau tiếc thương qua.
- Qua trướng anh đập lấy gai,
Anh ngồi anh lẽ trách ai không chờ.T N
- Quả đào tiên ruột mất vỏ còn,
Buông lời hỏi bạn đường mòn ai đi ?
- Quế càng già càng tốt,
Mía càng đốt càng ngon,

Anh thương em đăng nghĩa vuông tròn,
Mấy sông cũng lội, mấy hòn cũng leo.

— Ra đi em một ngó chừng,
Ngó sông sông rộng, ngó rừng rừng cao. *TN*

1055 Ra đi là sự đánh liều,
Gió mai cũng chịu, mưa chiều cũng cam.

— Ra về, nguyệt lặn sao thưa,
Dứt tình tại bậu, qua chưa tiếng gì. *TN*

— Ra về, thấy kiềng thêm thương,
Nhành mai ỹ-dột, vách tường nhện giăng.

— Răng em lỏ-dỏ hột cườm,
Giả như trái lựu chín hươm trên cây.

— Rồi đây ta kiện ông Tơ,
Nơi thương không vấn, vấn vợ nơi nào. *TN*

1060 Rồng châu ngoài Huế, ngựa tể Đồng-nai,
Nước sông trong sao lại chảy hoài ?
Thương người xa xứ lạc-loài đến đây.

— Ruột nàng ai cắt mà đau,
Hoa nàng ai bẻ dàu-dàu không tươi.

— Rửa chơn chơ sạch,
Bước lên con ngựa bạch, nó chạy xong (?) kiêu.
Thấy em lao khổ, chín chiều ruột đau.

— Rừng hoang sóc nhảy tung-bùng,
Hoa chưa nở nhụy, bướm đừng lao-xao.

- Rượu hồng đào trút nhào vô nhạo,
Kiếm nơi nào ngon-dạo hơn anh.
- 1065 Rượu ngon cái căn cũng ngon,
Thương em chẳng luận chồng con mấy đời.

CHƯƠNG XXXII

Tình Xuân

(Chữ S đến chữ Y)

- Sá chi một nải chuối xanh,
Năm bảy người dành cho mủ dính tay.
- Sài-gòn mũi đỏ, Gia-định súp-lê,
Giữ hiền-thê ở lại lấy chồng,
Thoàn anh ra cửa như rồng lên mây.
- Sáng trắng sáng cả đêm rằm,
Nửa đêm về sáng, trăng năm ngọn cây,
- Sáng trắng trải chiếu hai hàng,
Bên anh đọc sách, bên nàng quay tơ.
Quay tơ phải giữ mối tơ,
Dầu năm bảy mối cũng chơ mối anh.
- 1070 Song song đôi cửa then gài,
Dầu mưa có tạt, tạt ngoài mái hiên.
- Số em là số ở hầu,
Ăn cau vòng-nguyệt, ăn trâu kiếng dơi. *TN*

- Sông bên này, anh lập cảnh chùa Tân-thiện,
Sông bên kia, anh lập cái huyện Hà-dông,
Cái huyện Hà-dông để cho ông Bao-công xử kiện,
Cái chùa Tân-thiện nhiều kẻ tu hành;
Bạn mình ơi, chim kêu dưới suối trên nhành,
Qua không bỏ bậu bậu đành bỏ qua!
- Sông sâu không lội thì đưa,
Đò này không suối ai đưa một mình.
- Sông sâu cá lội mất tăm,
(Sông dài cá lội biệt tăm).
Chín tháng cũng đợi mười năm cũng chờ.
- 1075 Sông sâu sào vắn khó dò,
Muốn qua thăm bậu sợ đò không đưa.
- Sông sâu ngựa lội ngập kiêu,
Dầu anh có phụ cũng nhiều nơi thương. *T N*
Sợ đó không ưng,
Đó ưng đây anh mừng biết mấy,
Hễ anh thấy thương rồi cha mẹ cũng thương.
- Tai nghe lịnh cấm hoa tai,
Em đeo hoa lý hoa lái cũng xinh. *T N*
- Tại thiên nguyện tác tị dục điền,
Tại địa nguyện tác liên lý chi ;
E là e đó dạ đa nghi,
Đây em quyết giữ trọn nghi sắt son.
- 1080 Tấm áo nâu sồng xếp nếp em để trong nhà,
Ba vuông khăn tím phất-phơ dọi dầu,

Tắm yếm đào sao em khéo giữ mầu,
Răng đen rung-rức, mái tóc dầu em hơi còn xanh.

- Tăn thối nan cực khổ trăm bề,
Ở đây khó ở ra về khó ra.
- Tay bung đĩa muối chấm gừng,
Gừng cay muối mặn xin đừng bỏ nhau. T N
- Tay bung quả nếp vô chùa, (lên)
Thắp hương lạy Phật xin bùa em deo.
- Tay cầm cây viết liếc xem,
Thấy ai đi đó tưởng tình nương vội mừng.

1085 Tay dứt tay bao nõ,
Ruột cắt ruột sao đành,
Mấy khi mà gặp con bạn lành,
Trách trời vội sáng mới tan-tành đôi tạ.

- Tham vàng bỏ ngãi chàng ơi,
Vàng ăn thì hết, ngãi tôi hãy còn.
- Thân em tử như cánh bướm treo trước gió,
Rày đây mai đó, thiệt khó định quá chừng,
Biết đâu nhân-đạo anh mừng dạ anh.
- Thân em như củ ấu gai,
Ruột trong thì trắng vỏ ngoài thì đen.
Ai ơi nếm thử mà xem,
Nếm ra mới biết rằng em ngọt bùi.
- Thân em như miếng cau khô.
Kẻ thanh tham mỏng, người thô tham dày. T N

- 1090 Thân em như thề trái chanh,
Lắt-lẻo trên nhánh nhiều kẻ ước mơ.
- Thân em như thước lụa điều,
Đã đông nơi chuộng, lại nhiều nơi thương. TN
- Thân thơ dưới gốc mai già,
Hỏi thăm ông nguyệt có nhà hay không?
- Thấy em chiếu tượng một mình,
Muốn vô chiếu tượng sợ đường sĩ ngăn.
- Thấy em đẹp nói đẹp cười,
Đẹp người đẹp nét lại tươi rắng vàng.
Chân em đi dép quai ngang,
Mặt vương chữ diên liên vành cá chôi (?)
Ta thương mình lắm mình ối,
Cá chết về mối khôn nạn đôi ta.
- 1095 Thấy em hay chữ hỏi thử một đôi lời,
Tây giảng giấy thép giữa trời làm chi?
Tây giảng giấy thép giữa trời,
Chờ anh có việc anh trao lời em hay.
- Thấy em nhỏ thó lại có duyên ngầm,
Anh phải lòng thăm hơn mấy năm nay.
- Thấy em nhỏ thó lại có hường nhan,
Chơn mày lân cùn mắt lộ,
Nội xứ này không ai ngộ bằng em.
- Thấy em như thấy mặt trời,
Thấy thời thấy vậy trao lời khó trao.

- Thấy trắng em luống hồ với đèn,
Ai cho sang cả khó hèn khác nhau.
- 1100 Theo anh cho ấm tấm thân,
Khỏi qua non nọ khỏi lẫn núi kia. T.N.
- Thiếp dám hỏi chàng vậy chớ cao-đàng sức khoẻ,
Đường-đệ mấy nhanh lan huệ mấy bông?
- Duyên phải duyên kim cải,
Nghĩa phải nghĩa giao-hòa,
Rồi đây con bạn có về nhà,
Anh kính thăm cô bác ông bà bình an.
- Thiếp dám hỏi thăm chàng,
Cao-đàng còn sức khoẻ,
Đường-đệ mấy nhanh, lan huệ mấy bông?
- Qua phân lại cho em tường,
Cao-đàng đã già yếu,
Anh chị có đôi bạn rồi, qua thiếu chữ trung (?)
- Nghe anh phân lại hẳn,
Em cũng mắng ước lẩn,
Phải chi trời khiến em ở gần,
Sớm trưa hái tảo bẻ tần em kính dưng.
- Thiếp tợ thiên-biên nguyệt,
Quân như lãn-thuận vân.
Tuy gần mà chẳng phải gần,
Cũng như biển Sở non Tần cách xa.
- Thò tay mà ngắt ngọn ngò,
Thương em đứt ruột giả dò ngó lơ. T.N.

- 1105 Thôi thôi buông áo em ra,
 Đề em đi bán kẻo hoa em tàn.
 Hoa tàn vì bởi mẹ cha,
 Khi búp không bán, để tàn ai mua?
 — Thuở hồi anh nhỏ thấy anh có bảo rằng:
 Cứ chuyên tập nghiệp hăng,
 Phải siêng năng đọc sách,
 Câu yõ vô thiết tỏa năng lưu khách,
 Sắc bất ba đào dị nịch nhân.
 Xét xa rồi lại xét gần,
 Thấy em ai khiến mưoi phần nên thương.
- Thuyền dơi nào bến có dơi,
 Khăng-khăng một lời quân-tử nhứt ngôn. *TN*
- Thuyền về đến bến anh ơi,
 Sao anh không bắc cầu noi lên bờ.
- Thúng lũng tròn khôn bưng khó bợ,
 Anh tới chốn này bợ-ngợ có em. *TN*
- 1110 Thứclâu mới biết đêm dài,
 Ở lâu mới biết con người đong-đưa.
- Thương em biết chở mấy tàu,
 Răng em lồ-đồ tợ dăm bào em ơi!
- Thương em bỏ nón về dù,
 Về cha mẹ hỏi qua cầu gió bay.
- Thương em chẳng dám tới nhà,
 Đi qua đi lại hỏi gà bán mua.

- Thương em tam tứ núi anh cũng trèo,
Thất bát giang anh cũng lội,
Cửu thập đèo anh cũng qua.
- 1115 Thương em thuở áo mới may,
Bây giờ áo rách thay tay vá-quàng. TN
- Thương em vô giá quá chừng,
Trèo non quên mệt ngâm gừng quên cay.
- Thương nhau cời áo cho nhau,
Về nhà mẹ hỏi qua cầu gió bay.
Con ơi con nói trờ-trêu,
Áo mặc trong mình đến mỗi gió bay?
Gió bay cầu thấp cầu cao,
Gió bay cầu nào con chỉ mẹ coi.
- Thương sao thấy mặt thương dành,
Hay là Tơ-Nguyệt để dành cho anh.
- Thương thầy nhớ bạn nào an,
Phất-phơ trông gió mơ-màng đợi mây.
- 1120 Thương trò may áo cho trò,
Thiếu đình thiếu vật, thiếu hò thiếu bầu!
- Tiếc con gái khôn mặc thẳng chồng đại,
Tiếc bóng hoa lái cặm bãi cửu trâu.
- Tiếc công anh lau đĩa chùi bình,
Cây mai dong tôi nói phụ-mẫu nhìn bà con.
Trời mưa nhà thiếc dột bon-bon,
Phụ-mẫu không thương nói vậy,
Chớ bà con đâu mà nhìn.

- Tiếc công anh xe sợi nhợ uốn cây cần,
Xe rồi sợi nhợ, con cá lần ra khơi.
- Tiếc công anh chẻ nửa đàn lò,
Để cho con cá vượt lờ nó đi.
- 1125 Tiếc công chuốt ná lau tên,
Nhạn bay về đèn công uổng danh hư. *TN*
- Tiếc công đóng giá chờ gàu,
Đó đà phụ khó tham giàu thì thôi. *TN*
- Tiếc công lao đào ao thả cá,
Ba bốn năm trời người lạ tới câu. *TN*
- Tiếc công xe sợi chỉ mảnh,
Nối ba lần chẳng dặng bắt thành tại em.
- Tiếc đám phù-dung mọc chung vườn rậm,
Cũng tỷ như hoa lài đem cặm tại chỗ dơ.
- 1130 Tiếng đồn cặp mắt em lạnh,
Ai ai không ngó, cứ anh em nhìn.
- Tiết nhơn - Qui lấy Ma - thiên - lãnh,
Lấy Bạch-giáp, Bạch-bào,
Em gặp mặt anh không hỏi không chào,
Hay là em có chốn sang giàu hơn anh.
- Tóc em dài em cài hoa lý,
Miệng em cười có ý anh thương.
- Tối tám biết nút là gai ?
Biết quen hay lạ biết ai mà chào.

- Tôi đây dầu dòi nói no,
Dầu khôn giả đại đặng dò ý em. TN
- 1135 Tôi đây đất nước lạ lòng,
(Tôi đây xứ - sở lạ - lòng)
Chim kêu phải sợ cá vùng phải kiêng (phải lo).
- Tôi đây dầu lạ sau quen,
Bóng trắng lá nghĩa, ngọn đèn là duyên. TN
- Tôi đây mượn chén ăn cơm,
Mượn ly uống rượu mượn đờn kéo chơi.
- Tôi đây lạt miệng thêm chanh,
Ở nhà cũng có cam sành chín cây.
- Tôi đây thủ phận đưa dò,
Trước đưa quan - khách sau dò ý em. TN
- 1140 Trách ai đem khoá rẽ chia,
Vu oan giá hoạ, mình lìa tôi ra.
- Trách lòng con chó nhỏ sủa dai,
Năm canh viếng bạn, nó sủa hoài sáng đêm. TN
- Trách mẹ với cha chớ anh đây không trách bậu,
Cha mẹ tham giàu gả bậu đi xa.
- Trai anh-hùng gái thuyền-quyên,
Vị như Lữ-Bố Diêu-Thuyền gặp nhau.
- Trai giỏi - giản dễ lo ế vợ,
Gái lịch-xinh chẳng sợ ế chồng.
Khuyên em giữ phận cho đồng,
Chọn nơi phải đạo chỉ hồng sẽ xe.

- 1145 Trăm năm ai chớ bỏ ai,
Chỉ thù nên phụng sắt mài nên kim.
- Trăm năm dầu lỗi hẹn-hò,
Cây da bền cũ con đồ khác đưa. *T N*
- Trăm năm đá nát vàng phai,
Lời nguyên với bạn nhớ hoài không quên.
- Trăng tròn thì mặc tròn trăng.
Bậu xinh mặc bậu, bậu xằng anh chê. *TN*
- Trăng da vì bởi phấu dôi,
Đen da vì bởi em ngồi chợ trưa.
Trăng da vì bởi má cung,
Đen da vì bởi lợi bụng vót bèo.
- 1150 Trầu kia kén cỏ bờ ao,
Anh kia không vợ đời nào có con.
Người ta con trước con sau,
Thân anh không vợ như cau không buồng.
Cau không buồng ra tuồng cau đực,
Trai không vợ cực lắm anh ôi.
- Trầu ăn là nghĩa,
Thuốc rửa là tình,
Đội ơn phụ-mẫu sanh mình dễ thương.
- Trầu vàng ăn với cau sâu,
Lấy chồng thua bạn thêm sầu mà hư. *TN*
- Trên đầu em đội khăn vuông,
Trông xuống dưới ngực, cau buồng còn non.

- Cổ tay em vừa trắng vừa tròn,
Mặt mũi vuông vắn chồng con thế nào ?
- Trên trăng dưới nước anh giao ước một lời,
Dầu trăng lờ nước cạn, anh mấy đời phụ em.
- 1155 Trên trời sa xuống hai tiên,
Lòng anh không mợ, mợ duyên của nàng.
- Trèo lên cây bưởi hái hoa,
Bước xuống ruộng cà hái nụ tầm xuân.
Nụ tầm xuân nở ra xanh biếc,
Cô có chồng rồi anh tiếc lắm thay.
- Bây giờ em đã có chồng,
Sao anh chẳng hỏi những ngày còn không ?
- «Tri ngã giả dị ngã diệc,
Bất tại ngã, ngã hà cầu»,
Em tưởng câu ý hiệp tình đầu,
Phụ tình thì anh giận chớ nói cơ cầu lại e.
- Trồng hường bẻ lá che hường,
Thương em bắt quả đồi đường xa xuôi.
- Trời mưa ướt áo em rồi,
Kiếm nơi mô có lửa đỏ lần hồi vô hơ.
- 1160 Trời mưa ướt bụi ướt bờ,
Uớt cây uớt lá ai ngờ uớt em.
- Trời mưa vẫn vũ,
Tình cũ xa rồi,
Biết ai nương dựa lần hồi tấm thân

- Trời mưa xăn ống cao quần,
Hỏi cô bán thuốc nhà gần hay xa ?
- Trời sanh con mắt là gương,
Người ghét ít ngó, người thương ngó hoài.
- Tuổi cô mình còn chừng độ đôi ba,
Em bận cái quần trứng sáo,
Cái áo the hoa phất phơ nhuộm màu.
Em đã xinh em lại có nhiều đội dầu,
Em đội cái nón xứ Nghệ ra màu diêm-trang.
Em đã xinh em lại nhuộm cái bộ răng vàng.
Mảnh gương Tư-mã thiệp với chàng soi chung.
- 1165 Từ hồi bão lụt năm Thìn,
Đến nay trời nổi mới nhìn được em.
- Tượng linh dầu rách cũng thờ,
Lỡ thì chịu lỗ cũng chờ đợi anh.
Tượng linh dầu rách cũng thờ,
Lòng thương quân-tử bao giờ cho quên.
- Tủi phùng tri-kỷ thiên bồi thiếu,
Thoại bất đầu cơ bán củ đa.
Miễn cho anh nói thiệt thà,
Dầu cho Hồ, Việt, một nhà lạ chi.
- Ư diên dục tác hiệp-hoang thảo,
Ư thủy dục tác tịnh-đầu liên.
Đầy anh cũng nặng lời nguyên,
Dầu cho sanh tử vẹn tuyền trước sau.

- Ước gì anh lấy được nàng,
Đề anh mua gạch Bát-Tràng về xây.
Xây dọc rồi lại xây ngang,
Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.
Có rửa thì rửa chân tay,
Chớ rửa chân mày, chết cá ao anh.
- 1170 Vách thành cao lắm khó dòm,
Nhớ em anh khóc đỏ lòm con ngươi.
- Vái trời cười được cô Năm,
Làm chay bảy ngọ mười lăm ông thầy.
- Vào vườn trẩy trái cau non,
Anh thấy em giòn anh kết nhân duyên.
Hai má có hai đồng tiền,
Càng nom càng đẹp càng nhìn càng ưa.
- Vạn bang đồ thị mạng,
Bán diêm bắt do nhân,
Thôi đây anh không giận,
Đó em cũng chớ hờn,
Kiếp tái-sanh sẽ nối phiếm đờn tri-âm.
- Văn-ký thỉnh bất kiến kỳ hình,
Mặt tuy chưa thấy mặt nghe tình nên thương.
- 1175 Vắng quan dám hỏi cô hầu,
Vũ cau ăn với cạnh trầu nên chăng?
- Vắng trăng thì đã có sao,
Vắng hoa thiên-lý có đào nhị-tiên.

Có ai ta cũng thế này,
Không ai ta cũng như ngày có ai.

— Vần-vơ cá lội trong thùng,
Mãn tang chồng bậu anh dùng lễ-nghi.

— Vì dầu kết chẳng dặng đôi,
Làm thơ trái buổi thả trôi sông này .
Vi dầu kết chẳng dặng đôi,
Ngày sau ta sẽ là sui một nhà.

— Vì duyên vì nợ vì tình,
Đề cho anh thấy cô mình xinh hơn.

1180 Vì hoa nên phải tìm hoa,
Vì tình nên phải vào ra với tình.

— Vóc bờ liễu e dè gió bụi,
Đóa anh đào sợ hãi nắng sương.
Em biết đâu là khách dài-chương,
Ngồi-nhân giữ được bức thương vậy chẳng ?

— Vườn có chủ giữ gìn cây cỏ chạ;
Hoa có rào ngăn đón bướm ong vô.
Hỡi ai chớ khá bo-thờ,
Đừng có quen đường cũ bước trở gầy chơn.

— Vườn thượng-uyên thiếu chi chồi lan huệ,
Nội Thượng-lâm còn thiếu tước mẫu-đơn,
Bậu đừng nghĩ-ngợi thiệt hơn,
Rửa tai anh nghe lóng tiếng dờn tri-âm.

- Xa sông xách nước bằng chinh,
Sây tay rót xuống gấm mình vô duyên. *TN*
- 1185 Xa xui chi đó mà lằm.
Phải hương hương bén, phải trầm trầm thơm.
- Xăm xăm bước tới cây chanh,
Lằm.lẻ muốn bẻ sợ nhành chông gai.
- Xấu dao xắt chẳng mỏng gừng,
Xấu người mai-chước lỗ chừng đôi ta. *TN*
- Xấu tre uốn chẳng nên cần,
Xấu mai nên chẳng dặng gần với em.
- Xiết bao bề ái vơi đầy,
Yêu ai luống những tháng ngày chiếc thân.
- 1190 Xuân noãn nhứt gia đào lý hạnh,
Tuế hàn tam hữu trúc tông mai.
Sử kinh anh ráng giồi.mai,
Lòng em chỉ quyết đợi hoài duyên anh.
- Yếm thắm mà nhuộm hoa nương,
Cai răng hột đậu làm tương anh đồ.
Yếm thắm mà vãi nước hồ,
Vãi đi vãi lại anh đồ yêu đương.
- Yêu nhau chữ vị là vì,
Chữ dục là muốn, chữ tùy là theo.

XUẤT BẢN BỐN PHƯƠNG

TIÊU NGŨ CỦA NHÀ XUẤT BẢN :

GÓP LẠI TỰ BỐN PHƯƠNG
TUNG RA KHẮP BỐN PHƯƠNG

ĐANG CÓ :

HƯƠNG HOA ĐẤT NƯỚC	của Trọng Toàn
QUỐC VĂN TRÍCH ĐIỂM	của Dương Quảng-Hàm
NAM THI HỢP TUYỂN	của Nguyễn-văn-Ngọc
TỤC NGŨ PHONG DAO I và II	—
VIỆT NAM VĂN HÓA SỬ CƯƠNG	của Đào Duy-Anh
TRUNG-HOA SỬ CƯƠNG	—
LIÊU TRAI CHỈ DỊ I, II, III, IV	của Đào Trinh-Nhất
HÓA-HỌC ĐỆ THẤT, LỤC, NGŨ	của Ng. Đình-Phú
HÓA-HỌC LỚP ĐỆ TỬ	của Nguyễn Hữu-Tài
VẬT-LÝ HỌC THẤT, LỤC, NGŨ, TỬ	—
NHIỆT HỌC ĐỆ TAM, TỈNH HỌC ĐỆ TAM, QUANG HỌC ĐỆ NHỊ, ĐIỆN HỌC ĐỆ NHỊ	của Bùi Phương-Chi
ĐIỆN TỬ ĐỆ NHỊ, (Phần Bài Tập)	của Nguyễn Mạnh-Hà
TRUYỆN CỔ VIỆT NAM (tái bản lần ba)	của Nguyễn-Duy
BÀ CHÙA CHÈ, LOẠN KIỀU BÌNH, CHÙA TRỊNH KHẢI	
HÒM ĐỰNG NGƯỜI, RẮN BẢO OÁN	của Nguyễn-Triệu-Luật
HỒ XUÂN-HƯƠNG	của Đỗ Thúc-Vĩnh
LUẬN ĐỀ VỀ TRẦN TẾ-XƯƠNG	của Nguyễn-Duy-Diển
LUYỆN QUỐC VĂN dễ dàng và mau lẹ	—

SẴN CÓ :

LƯỢNG GIÁC ĐỆ NHỊ (Phần Bài Tập) của Nguyễn Mạnh-Hà
CỔ VĂN TÀN CHIỀU : Bần nữ than, Trê Cóc, Lục Súc
Tranh Công, v.v... của Nguyễn Hữu-Ái

TỔNG PHÁT HÀNH

YIỂM YIỂM THƯ TRANG

113—115, NGUYỄN THÁI HỌC (KITCHENER cũ) SAIGON

Giấy phép số 939 T.X.B. Ngày

24-VII-1956 của Nha T.T.N.P.

Nam-Phân, Bán : 50 đồng

Ngoài N.P. Bán : 52 đồng

Từ nhà kho Quán Ven Đường